

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

BÁO CÁO TỔNG HỢP

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024
NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH HOMESTAY
GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH LÀO CAI
MÃ SỐ: TĐHHN.2024.13.01.24.F.16

Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Vũ Phi Công

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

BÁO CÁO TỔNG HỢP

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024
NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH HOMESTAY
GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH LÀO CAI
MÃ SỐ: TĐHHN.2024.13.01.24.F.16**

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Nguyễn Vũ Phi Công

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Trinh

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: Nghiên cứu mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai.
- Mã số: 13.01.24.F.16
- Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Vũ Phi Công
- Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Thời gian thực hiện: năm 2024

2. Mục tiêu:

Tổng quan cơ sở lý luận về mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng, từ đó đánh giá thực trạng mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai và đề xuất một số giải pháp phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng.

3. Tính mới và sáng tạo:

Mô hình Homestay tại Lào Cai: Đề tài này khám phá mô hình Homestay trong bối cảnh tỉnh Lào Cai, nơi có sự giao thoa văn hóa phong phú và thiên nhiên hùng vĩ. Việc nghiên cứu mô hình này tại một khu vực chưa được khai thác nhiều sẽ tạo ra những phát hiện mới về tiềm năng phát triển du lịch bền vững.

Gắn kết du lịch cộng đồng: Đề tài nhấn mạnh sự gắn kết giữa mô hình Homestay và du lịch cộng đồng. Đây là một khía cạnh mới mẻ trong nghiên cứu, vì nó không chỉ đề cập đến việc cung cấp dịch vụ lưu trú mà còn tập trung vào việc phát triển cộng đồng địa phương và bảo tồn văn hóa bản địa.

Dữ liệu khảo sát hiện tại: Việc sử dụng dữ liệu khảo sát mới từ người tiêu dùng và cộng đồng sẽ giúp nắm bắt những xu hướng, sở thích và nhu cầu của khách du lịch hiện nay, từ đó tạo ra cái nhìn rõ ràng hơn về thị trường Homestay.

4. Kết quả nghiên cứu:

Tổng quan cơ sở lý luận về mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng

Đánh giá thực trạng mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai

Đề xuất một số giải pháp phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng.

5. Sản phẩm:

- Báo cáo tổng hợp: Nghiên cứu mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai
- Báo cáo tóm tắt đề tài nghiên cứu khoa học
- Bài báo: Community-based tourism Homestay model: a study in Lao Cai Province, Vietnam

- Kỹ yếu hội thảo: Một số mô hình du lịch cộng đồng trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:

Ứng dụng cho hoạt động dạy và học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và ngành Quản trị khách sạn tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

Project title: Research on Homestay model associated with community tourism in Lao Cai province.

- Code number: 13.01.24.F.16

Coordinator: MSc. Nguyen Vu Phi Cong

- Implementing institution: Ha Noi University of Natural Resources and Environment

- Duration: 2024

2. Objective(s):

An overview of the theoretical basis of the Homestay model associated with community tourism, thereby assessing the current situation of the Homestay model associated with community tourism in Lao Cai province and proposing some solutions to develop the Homestay model associated with community tourism.

3. Creativeness and innovativeness:

Homestay model in Lao Cai: This topic explores the Homestay model in the context of Lao Cai province, where there is a rich intersection of cultures and majestic nature. Studying this model in an area that has not been exploited much will create new findings about the potential for sustainable tourism development.

Community tourism engagement: The topic emphasizes the connection between the Homestay model and community tourism. This is a novel aspect of the study, as it not only refers to the provision of accommodation services, but also focuses on the development of local communities and the preservation of indigenous cultures.

Current survey data: The use of new survey data from consumers and the community will help capture the trends, preferences and needs of tourists today, thereby creating a clearer view of the Homestay market.

4. Research results:

Overview of the theoretical basis of the Homestay model associated with community tourism

Assessment of the current situation of the Homestay model associated with community tourism in Lao Cai province

Propose a number of solutions to develop the Homestay model associated with community tourism.

5. Products:

General report: Research on Homestay model associated with community tourism in Lao Cai province

Summary report of scientific research topics

Bài báo: Community-based tourism Homestay model: a study in Lao Cai Province, Vietnam

Seminar Proceedings: Some Community Tourism Models in the World and Lessons Learned for Vietnam

6. Transfer alternatives, application institutions, impacts and benefits of research results:

Application for teaching and learning Tourism and Travel Service Management and Hotel Management at Hanoi University of Natural Resources and Environment

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	IV
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Các thông tin chung của đề tài.....	2
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu.....	3
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI.....	4
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước.....	4
1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước.....	5
1.3. Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước.....	6
CHƯƠNG 2: PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	9
2.1. Phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	9
2.2. Đối tượng nghiên cứu của đề tài.....	9
2.3. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng.....	9
CHƯƠNG 3: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MÔ HÌNH HOMESTAY GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG	12
3.1. Cơ sở lý luận cơ bản về Homestay.....	12
3.1.1. Khái niệm về Homestay.....	13
3.1.2. Đặc điểm của mô hình Homestay và đối tượng tham gia vào mô hình Homestay.....	14
3.1.3. Vai trò của mô hình lưu trú Homestay.....	15
3.2. Cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng trong mối quan hệ với mô hình Homestay.....	17
3.2.1. Định nghĩa về du lịch cộng đồng.....	17
3.2.2. Phát triển du lịch cộng đồng.....	18
3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng.....	21
3.3.1. Điều kiện về chính sách, pháp luật.....	22
3.3.2. Điều kiện về tài nguyên du lịch.....	23
3.4. Khái quát về du lịch Homestay ở Việt Nam.....	28

3.4.1. Quá trình hình thành và phát triển của du lịch Homestay ở Việt Nam	28
3.4.2. Điều kiện phát triển du lịch Homestay ở Việt Nam	29
CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HOMESTAY GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH LÀO CAI.....	33
4.1. Khái quát về tỉnh Lào Caovà điều kiện phát triển du lịch Homestay	33
4.1.1. Vị trí địa lý.....	33
4.1.2. Điều kiện tài nguyên du lịch.....	34
4.1.3. Một số điểm du lịch nổi tiếng.....	36
4.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai.....	36
4.2.1. Điều kiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch	36
4.2.2. Điều kiện hỗ trợ của các chủ thể tham gia	38
4.3. Kết quả khảo sát đối với khách du lịch các cơ sở lưu trú Homestay tại tỉnh Lào Cai	42
4.4. Mô hình du lịch cộng đồng điển hình: Bản Tả Van, thị xã Sa Pa.....	49
4.4.1. Giới thiệu chung về bản Tả Van.....	49
4.4.2. Các giai đoạn phát triển du lịch ở Tả Van.....	49
4.4.3. Các vấn đề trong phát triển du lịch bền vững ở Tả Van.....	50
4.5. Đánh giá điều kiện phát triển du lịch Homestay gắn với du lịch cộng đồng ở Lào Cai.....	54
4.5.1. Thuận lợi.....	54
4.5.2. Khó khăn.....	56
4.5.3. Nguyên nhân.....	57
CHƯƠNG 5: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HOMESTAY GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH LÀO CAI.....	59
5.1. Một số giải pháp phát triển mô hình Homestay đối với địa phương.....	59
5.1.1. Phát triển cơ sở hạ tầng	59
5.1.2. Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch Homestay	59
5.1.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.....	60
5.1.4. Phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá	61

5.2. Một số giải pháp để đảm bảo tính bền vững trong mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng.....	62
5.2.1. Đối với chính quyền địa phương.....	62
5.2.2. Đối với cộng đồng địa phương.....	66
5.2.3. Đối với doanh nghiệp.....	69
5.3. Các kiến nghị khác.....	71
5.3.1. Đối với nhà nước.....	71
5.3.2. Đối với các công ty du lịch.....	71
5.3.3. Đối với các cơ sở kinh doanh.....	72
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	78
PHỤ LỤC.....	81
Phụ lục 1: Bảng hỏi khảo sát du khách về thói quen lưu trú tại Homestay.....	81
Phụ lục 2: Kết quả khảo sát du khách về thói quen du lịch Homestay.....	84

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Giải nghĩa
UBND	Ủy ban nhân dân
KHĐT	Kế hoạch đầu tư
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc
UNWTO	Tổ chức Du lịch Thế giới

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của nền kinh tế thị trường, du lịch không chỉ là một nhu cầu giải trí mà còn trở thành một yếu tố quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia và địa phương. Con người ngày nay không chỉ tìm kiếm những trải nghiệm nghỉ dưỡng đơn thuần mà còn hướng tới những hình thức du lịch mới mẻ, mang lại giá trị về văn hóa, lịch sử và kết nối cộng đồng. Trên nền tảng đó, mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng đã và đang trở thành xu hướng được nhiều du khách trong và ngoài nước lựa chọn, không chỉ ở các nước phát triển mà còn tại Việt Nam.

Là một hình thức lưu trú tại nhà dân, Homestay không chỉ đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho du khách mà còn giúp họ trải nghiệm cuộc sống thực tế của người dân địa phương, qua đó, tăng cường giao lưu văn hóa và hiểu biết lẫn nhau. Hơn nữa, mô hình này còn mang lại nhiều lợi ích to lớn về mặt kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân bản địa, thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông và dịch vụ, đồng thời cải thiện điều kiện sống ở những khu vực khó khăn, nơi mà các dịch vụ du lịch truyền thống chưa vươn tới.

Tại tỉnh Lào Cai, nơi nổi tiếng với những danh thắng thiên nhiên hùng vĩ như Sa Pa, dãy Hoàng Liên Sơn, và các cộng đồng dân tộc thiểu số giàu bản sắc văn hóa, du lịch Homestay không chỉ có tiềm năng phát triển mạnh mẽ mà còn là phương tiện quan trọng để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Mô hình này giúp du khách có cơ hội sống trong môi trường văn hóa đặc trưng của các dân tộc như H'Mông, Dao, Tày, Giáy,..., trải nghiệm các phong tục, tập quán, ẩm thực và lối sống bản địa, từ đó tạo nên những ấn tượng sâu sắc và trải nghiệm độc đáo mà những hình thức lưu trú khác khó có thể mang lại.

Không chỉ vậy, du lịch Homestay còn có tác động mạnh mẽ đến việc bảo vệ môi trường và giáo dục cộng đồng về việc giữ gìn tài nguyên thiên nhiên. Các hoạt động này giúp nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của bảo tồn hệ sinh thái và phát triển bền vững. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng và thiếu kiểm soát của loại hình này cũng đặt ra nhiều thách thức. Nếu không có sự định hướng quản lý cụ thể, sự du nhập văn hóa từ nhiều nền văn hóa khác nhau có thể làm biến đổi bản sắc văn hóa truyền thống, khiến người dân bản địa dần mất đi những giá trị đặc trưng vốn có. Việc các Homestay mở ra ồ ạt và hoạt động không tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng cũng gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh du lịch địa phương, đồng thời tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các cơ sở kinh doanh.

Ngoài ra, tại Lào Cai, mặc dù du lịch đã phát triển đáng kể, nhưng hạ tầng dịch vụ và cơ sở vật chất tại một số vùng còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của lượng khách du lịch ngày càng tăng. Điều này càng nhấn mạnh sự cần thiết của việc nghiên cứu, xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vững, đặc biệt là mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng, nhằm giúp tỉnh tận dụng tối đa lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và văn hóa để phát triển kinh tế - xã hội.

Với những lý do trên, việc nghiên cứu và phát triển mô hình Homestay tại tỉnh Lào Cai là vô cùng cấp thiết. Đề tài "Nghiên cứu mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai" không chỉ giúp đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm phát triển bền vững loại hình này mà còn góp phần quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch Lào Cai ra thế giới, từ đó nâng cao vị thế của địa phương trong bản đồ du lịch quốc tế. Nghiên cứu này cũng đóng vai trò là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong việc hoạch định chính sách và chiến lược phát triển du lịch Homestay tại Lào Cai trong thời gian tới.

2. Các thông tin chung của đề tài

Đối tượng nghiên cứu

Mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai

Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về không gian: Đề tài nghiên cứu được thực hiện tại tỉnh Lào Cai và khảo sát đối với một số du khách tỉnh Lào Cai.

- Phạm vi về thời gian:

+ Đề tài được thực hiện nghiên cứu từ tháng 10/2023 đến tháng 09/2024.

+ Các dữ liệu hoạt động được sử dụng phân tích thu thập trong giai đoạn 2019 – 2024.

Mục tiêu nghiên cứu

a. Mục tiêu tổng quát

Tổng quan cơ sở lý luận về mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng, từ đó đánh giá thực trạng mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai và đề xuất một số giải pháp phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng.

b. Mục tiêu cụ thể

Thứ nhất, tổng quan cơ sở lý luận về mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng

Thứ hai, đánh giá thực trạng mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng.

Nội dung

Tác giả đã hệ thống hóa các lý luận cơ bản liên quan đến mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng.

Dựa trên những lý luận cơ bản về giá trị cảm nhận và sự hài lòng của khách hàng, cùng với dữ liệu thu thập từ các bảng khảo sát, tác giả đã đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới thực trạng mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai.

Từ những đánh giá trên, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai, bao gồm các đối tượng về phía quản lý nhà nước và về phía các doanh nghiệp.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống, tiếp cận kế thừa, phương pháp chuyên gia, phương pháp thu thập thông tin và phương pháp nghiên cứu định tính

Kinh phí thực hiện

Có hỗ trợ kinh phí từ trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu

Ý nghĩa khoa học

Nghiên cứu đã làm rõ mối quan hệ giữa mô hình lưu trú Homestay với các mục tiêu phát triển cộng đồng, từ đó làm rõ được các yếu tố ảnh hưởng xuất phát từ mô hình lưu trú Homestay với các mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng.

Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu giúp các nhà quản lý có thể đưa ra được những chính sách phù hợp nhằm quy hoạch, quản lý và xây dựng các chương trình hỗ trợ phù hợp. Đồng thời nghiên cứu cũng là tài liệu tham khảo cho các nhà quản trị trong quá trình vận hành các cơ sở lưu trú du lịch.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước

Thuật ngữ Du lịch dựa vào cộng đồng (Community Based Tourism - CBT) được đề cập lần đầu vào giữa những năm 1970, khi các chính phủ và học giả bắt đầu tìm kiếm mối liên hệ giữa du lịch và giảm nghèo, đặc biệt trong các nước đang phát triển. Các chiến lược này gắn liền với phong trào du lịch bền vững, cho phép cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch nhằm cải thiện đời sống kinh tế và xã hội của họ. Theo Ashley và Mitchell (2009), CBT trở thành một phần trong chính sách phát triển quốc gia của nhiều nước với mục tiêu giảm nghèo thông qua du lịch.

Phong trào du lịch sinh thái và du lịch bền vững được coi là những phản ứng trước sự phát triển ồ ạt của du lịch đại chúng, vốn không bền vững và gây nhiều tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng địa phương. Pawson và cộng sự (2017) cho rằng du lịch cộng đồng thường được thúc đẩy bởi các tổ chức phi chính phủ (NGOs), nhằm mục đích giải quyết các vấn đề xã hội thông qua việc phát triển mô hình du lịch quy mô nhỏ, thân thiện với môi trường.

Trong phạm vi quốc tế, có nhiều thuật ngữ liên quan đến hoạt động này, như Du lịch cộng đồng (Community Tourism - CT), Du lịch dựa vào cộng đồng (CBT), Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng (CBET) và Sự tham gia của cộng đồng trong du lịch (CPT). Hall (1996) định nghĩa rằng, "du lịch cộng đồng là hình thức du lịch trong đó tập trung vào sự tham gia của cộng đồng địa phương vào lập kế hoạch và phát triển du lịch nhằm duy trì một ngành công nghiệp du lịch bền vững." Tương tự, WWF (2001) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cộng đồng địa phương không chỉ tham gia vào quá trình phát triển du lịch mà còn phải kiểm soát quá trình này để lợi ích kinh tế từ du lịch đọng lại trong cộng đồng.

Nhiều học giả nhấn mạnh rằng du lịch cộng đồng không chỉ giúp thúc đẩy kinh tế mà còn hỗ trợ bảo tồn văn hóa và môi trường. Choi và Sirakaya (2006) đề xuất khái niệm du lịch cộng đồng bền vững, trong đó du lịch không chỉ giúp tăng thu nhập mà còn bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa của cộng đồng. Họ cho rằng, phát triển du lịch cần tập trung vào việc cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Tổ chức Mạng lưới Du lịch Cộng đồng vì Người nghèo cũng nhấn mạnh du lịch cộng đồng là công cụ giảm nghèo và tôn trọng văn hóa địa phương, đặc biệt trong các khu vực khó khăn về kinh tế.

Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quá trình phát triển du lịch là một yếu tố trung tâm. Timothy và Tosun (2003) cho rằng du lịch cộng đồng chỉ có thể phát triển bền vững khi cộng đồng địa phương có vai trò chủ đạo

trong các quyết định liên quan đến du lịch. Theo Swarbrooke (1999), cộng đồng địa phương nên tham gia tích cực vào tất cả các khía cạnh của quá trình phát triển, từ lập kế hoạch, quản lý, đến thực hiện các hoạt động liên quan đến du lịch. Điều này không chỉ giúp tối đa hóa lợi ích kinh tế mà còn đảm bảo sự hài lòng của du khách, vì họ có thể tương tác trực tiếp với người dân địa phương.

Pretty (1995) chia sự tham gia của cộng đồng thành hai cấp độ chính: tham gia thụ động và tham gia chủ động. Ở cấp độ cao nhất, cộng đồng không chỉ tham gia mà còn đóng vai trò quyết định trong việc phát triển du lịch tại địa phương. Arnstein (1969) cũng phân loại sự tham gia của cộng đồng theo ba mức độ: ít tham gia, tham gia, và tham gia hiệu quả. Ở mức độ tham gia hiệu quả, cộng đồng không chỉ đóng vai trò nhận thông tin mà còn có quyền lực trong việc đưa ra quyết định.

Nhiều nghiên cứu nhấn mạnh rằng sự tham gia của cộng đồng cần được thúc đẩy không chỉ trong khía cạnh quản lý mà còn trong các quyết định về tài nguyên, bảo tồn môi trường và phát triển xã hội. Arai và Pedlar (2003) và Wilson và Baldassare (1996) cho rằng, khi cộng đồng địa phương tham gia tích cực, họ sẽ thấy mình là một phần của cộng đồng thống nhất, từ đó tạo động lực cho sự phát triển bền vững.

Những hạn chế Mặc dù du lịch cộng đồng mang lại nhiều lợi ích, nhưng vẫn tồn tại một số thách thức. Butler (1999) và Timothy (2002) chỉ ra rằng các cộng đồng địa phương thường gặp khó khăn trong việc tham gia do thiếu kinh phí, chuyên môn, và kinh nghiệm quản lý du lịch. Ngoài ra, còn có sự cạnh tranh về nguồn lực giữa các bên tham gia, thiếu kế hoạch dài hạn, và sự thiếu cam kết từ các bên liên quan.

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước

Tại Việt Nam, du lịch cộng đồng đã được Tổng cục Du lịch đưa ra định nghĩa chính thức vào năm 2017. Theo đó, du lịch cộng đồng được hiểu là loại hình du lịch phát triển dựa trên nền tảng các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức và hưởng lợi. Võ Quế (2006) nhấn mạnh rằng, du lịch cộng đồng tại Việt Nam không chỉ giúp cộng đồng địa phương phát triển kinh tế mà còn giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa của khu vực.

Luật Du lịch 2017 quy định rõ rằng, cộng đồng địa phương phải chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa địa phương khi phát triển du lịch. Điều này tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các hoạt động du lịch cộng đồng ở các địa phương trong nước.

Nghiên cứu về du lịch cộng đồng tại vùng Tây Bắc Vùng Tây Bắc là một trong những khu vực trọng điểm phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam, với nhiều nghiên cứu đã được thực hiện nhằm đề xuất các mô hình phát triển bền vững. Phạm Văn Lợi

(2017) nhấn mạnh rằng cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Bắc, đặc biệt là người Thái, đã thể hiện khả năng thích ứng và tham gia vào quá trình phát triển du lịch thông qua việc truyền tải bản sắc văn hóa và giữ gìn di sản. Tuy nhiên, những hạn chế về hạ tầng kinh tế xã hội và mức độ phát triển của các tỉnh Tây Bắc đã cản trở việc cộng đồng tham gia một cách toàn diện.

Trần Thị Bích Hằng (2015) cho rằng, để phát triển du lịch cộng đồng bền vững, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cộng đồng. Doanh nghiệp nhỏ có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các dự án phát triển du lịch tại địa phương và đảm bảo lợi ích kinh tế cho cộng đồng. Nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cam kết hỗ trợ phát triển từ cả doanh nghiệp lẫn cộng đồng địa phương.

Tô Ngọc Thanh (2016) cho rằng phát triển du lịch cộng đồng tại Tây Bắc cần dựa trên các di sản văn hóa địa phương, kết hợp với việc bảo tồn các giá trị di sản và xóa đói giảm nghèo. Mô hình phát triển du lịch cộng đồng phải có khả năng tạo ra sự đồng thuận giữa các bên liên quan và đảm bảo phát triển bền vững cho khu vực.

Sản phẩm du lịch cộng đồng Tại Việt Nam, sản phẩm du lịch cộng đồng thường gắn liền với việc khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể của địa phương, chẳng hạn như các truyền thống, phong tục tập quán, và di sản văn hóa. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2016) nhấn mạnh rằng, du lịch cộng đồng giúp định giá các tài sản văn hóa về mặt kinh tế và du lịch, đồng thời tạo ra môi trường sống lành mạnh cho cư dân địa phương thông qua việc bảo tồn di sản và giảm ô nhiễm môi trường.

Tuy nhiên, để phát triển du lịch cộng đồng bền vững, các nhà nghiên cứu nhấn mạnh rằng cần phải đào tạo và nâng cao năng lực của người dân địa phương để họ có thể tham gia quản lý và vận hành các dự án du lịch một cách hiệu quả. Bùi Thị Hải Yến (2012) khuyến nghị rằng, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa cộng đồng và các tổ chức quốc tế, chính quyền địa phương và doanh nghiệp để đảm bảo lợi ích du lịch không chỉ dành cho cá nhân mà còn cho cả cộng đồng.

1.3. Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước

Các công trình nghiên cứu về du lịch cộng đồng (CBT) đã cung cấp một nền tảng lý thuyết và khái niệm vững chắc để phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại Lào Cai.

Ashley và Mitchell (2009), cũng như Hall (1996), đã xây dựng khái niệm về du lịch dựa vào cộng đồng, trong đó nhấn mạnh sự tham gia chủ động của cộng đồng địa phương vào việc quản lý và phát triển du lịch. Những nghiên cứu này giúp định hướng cho việc phát triển Homestay, đảm bảo cộng đồng địa phương tại Lào Cai không chỉ tham gia mà còn kiểm soát quá trình vận hành mô hình Homestay.

Swarbrooke (1999) và Timothy và Tosun (2003) nhấn mạnh vai trò quyết định của sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý du lịch bền vững. Các nghiên cứu này cho thấy sự cần thiết của việc đào tạo và nâng cao năng lực cho người dân địa phương, giúp họ trở thành những người chủ động trong việc vận hành Homestay, từ đó phát huy tối đa lợi ích kinh tế và xã hội cho địa phương.

Các nghiên cứu như của Choi và Sirakaya (2006) đã phát triển các khái niệm về du lịch cộng đồng bền vững, tập trung vào cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo tồn văn hóa, môi trường.

Mô hình Homestay ở Lào Cai có thể học hỏi từ các nguyên tắc bền vững này để đảm bảo rằng việc khai thác tài nguyên du lịch không làm ảnh hưởng tiêu cực đến di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số tại địa phương (như người H'Mông, Dao, Tày, Giáy, v.v.).

Wilson và Baldassare (1996) đã chỉ ra rằng sự tham gia hiệu quả của cộng đồng tạo ra sự đồng thuận và thúc đẩy phát triển bền vững. Điều này rất quan trọng đối với Lào Cai, nơi cần phải kết hợp phát triển Homestay với việc bảo tồn di sản văn hóa và cảnh quan thiên nhiên để giữ chân du khách.

Một trong những thách thức lớn nhất trong việc phát triển Homestay gắn với du lịch cộng đồng là làm thế nào để cộng đồng địa phương tham gia một cách hiệu quả vào quá trình phát triển và quản lý. Nghiên cứu của Pretty (1995) và Arnstein (1969) đã phân loại các cấp độ tham gia của cộng đồng từ tham gia thụ động đến tham gia chủ động, từ đó giúp xác định cách thức thúc đẩy sự tham gia sâu rộng của các cộng đồng dân tộc thiểu số tại Lào Cai trong các hoạt động du lịch.

Mô hình Homestay cần được thiết kế sao cho người dân địa phương không chỉ đóng vai trò tiếp nhận khách du lịch mà còn chủ động quản lý tài chính, lập kế hoạch và điều hành toàn bộ quá trình. Điều này sẽ đảm bảo họ thực sự là những người hưởng lợi chính từ du lịch, thay vì chỉ là những người lao động trong mô hình Homestay do bên ngoài quản lý.

Các nghiên cứu cụ thể về phát triển du lịch cộng đồng tại vùng Tây Bắc Việt Nam, như của Phạm Văn Lợi (2017) và Trần Thị Bích Hằng (2015), đã cung cấp thông tin quý giá về đặc điểm, thách thức và tiềm năng của khu vực này trong việc phát triển du lịch cộng đồng.

Lào Cai là một tỉnh nằm trong vùng Tây Bắc, nơi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống và có nguồn tài nguyên du lịch phong phú. Các nghiên cứu này đã chỉ ra rằng cần phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cộng đồng và chính quyền địa phương để phát triển du lịch bền vững. Đây cũng là một hướng đi quan trọng để phát triển mô

hình Homestay tại Lào Cai, trong đó doanh nghiệp nhỏ có thể hỗ trợ người dân địa phương phát triển và quản lý Homestay một cách chuyên nghiệp hơn.

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2016) và Tô Ngọc Thanh (2016) đã nghiên cứu sâu về việc phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với việc bảo tồn văn hóa và di sản địa phương. Mô hình Homestay tại Lào Cai có thể học hỏi từ những kết luận này để tạo ra các trải nghiệm du lịch độc đáo, tập trung vào khai thác văn hóa bản địa, từ ẩm thực, trang phục, phong tục tập quán đến kiến trúc nhà cửa.

Các công trình nghiên cứu này đã giúp nhấn mạnh rằng để mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng thực sự thành công, cần phải coi văn hóa là tài sản du lịch chính. Việc bảo tồn và phát triển văn hóa bản địa sẽ không chỉ tạo ra sự hấp dẫn cho du khách mà còn giúp duy trì sự bền vững của mô hình về lâu dài.

Mặc dù các nghiên cứu đã cung cấp nhiều bài học quý báu, nhưng cũng chỉ ra các thách thức mà mô hình Homestay tại Lào Cai cần đối mặt, như Butler (1999) và Timothy (2002) đã đề cập. Các hạn chế về nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý và sự cam kết từ cộng đồng có thể làm giảm hiệu quả của mô hình Homestay.

Để vượt qua những thách thức này, cần có sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp, cũng như chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch bền vững tại các vùng sâu, vùng xa.

Tổng hợp lại, các công trình nghiên cứu về du lịch cộng đồng đã đóng góp rất lớn vào việc xây dựng lý thuyết, cung cấp kinh nghiệm và gợi ý hướng phát triển cho đề tài "Nghiên cứu mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai". Các nghiên cứu không chỉ giúp định hình cách thức phát triển mô hình Homestay bền vững mà còn đưa ra những phương án tối ưu để đảm bảo sự tham gia và hưởng lợi của cộng đồng địa phương.

CHƯƠNG 2: PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Phạm vi về không gian: Đề tài nghiên cứu được thực hiện tại tỉnh Lào Cai và khảo sát đối với một số du khách tỉnh Lào Cai.

- Phạm vi về thời gian:

+ Đề tài được thực hiện nghiên cứu từ tháng 10/2023 đến tháng 09/2024.

+ Các dữ liệu hoạt động được sử dụng phân tích thu thập trong giai đoạn 2019 – 2024.

- Phạm vi nội dung: Đề tài nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng của mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai.

2.2. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng của mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai

2.3. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng

Phương pháp tiếp cận hệ thống

Hệ thống là một phức hợp của các yếu tố có liên quan với nhau và với môi trường (Ludwig von Bertalanffy, 1968). Hoàng Tụy (1987) cũng chia sẻ quan điểm này và cho rằng hệ thống là một tổng thể được tạo thành từ nhiều yếu tố, các bộ phận có mối quan hệ tác động và tương tác theo những cách phức tạp với nhau và với môi trường xung quanh. Như vậy, tiếp cận hệ thống tức là đi từ các khái niệm liên quan đến phát triển du lịch nông thôn sau đó tìm ra các yếu tố tác động tới phát triển du lịch nông thôn và mối quan hệ tác động giữa chúng.

Phương pháp tiếp cận kế thừa

Không chỉ trong nước mà rất nhiều quốc gia trên thế giới, có rất nhiều các công trình nghiên cứu về du lịch nông thôn và các yếu tố gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nông thôn.

Hầu hết các nghiên cứu đều chỉ ra rằng khách du lịch là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động khai thác và phát huy thế mạnh du lịch, nhưng mỗi nghiên cứu khác nhau chỉ làm rõ một khía cạnh của du lịch nông thôn. Do đó, nghiên cứu này dựa trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu của các đề án có liên quan trên địa bàn và mô hình phát triển du lịch nông thôn của một số địa phương có điều kiện tự nhiên tương tự. Tổng hợp, phân tích và xây dựng mục tiêu nghiên cứu nhằm khắc phục những hạn chế

của công trình trước đây và xây dựng cơ sở lý luận cho việc triển khai và nghiên cứu thực tiễn.

Phương pháp chuyên gia

Nghiên cứu về cơ sở địa lý cho phát triển du lịch dựa vào cộng đồng là một nghiên cứu không phải quá mới nhưng khá phức tạp, nó đòi hỏi sự kết hợp nghiên cứu cả lý luận và thực tiễn theo tiếp cận liên ngành. Chính vì thế, trong quá trình thực hiện luận án, rất cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia có chuyên môn về các lĩnh vực có liên quan.

Phương pháp thu thập thông tin

Phương pháp thu thập thông tin được sử dụng để lựa chọn những tài liệu, số liệu, những thông tin có liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu của đề tài. Phương pháp này rất quan trọng, là tiền đề giúp cho việc phân tích, đánh giá tổng hợp các nội dung và đối tượng nghiên cứu của đề tài một cách khách quan và có cơ sở thực tiễn. Có hai phương pháp thu thập tài liệu, dữ liệu cơ bản được sử dụng trong nghiên cứu:

+ Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp

Nghiên cứu sử dụng các dữ kiện thông tin thứ cấp đã được nghiên cứu và công bố để phân tích, so sánh, khái quát tình hình thực trạng du lịch nông thôn tại Mộc Châu. Để có nguồn thông tin thứ cấp, thu thập từ những nguồn dữ liệu có sẵn và những dữ liệu này đã được tổng hợp xử lý và công bố như:

- Tài liệu từ các hội thảo, báo cáo khoa học chuyên ngành.
- Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước.
- Số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Công Thương.
- Đọc có chọn lọc các giáo trình, các công trình nghiên cứu, các tạp chí có liên quan, các tài liệu của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) và khu du lịch nông thôn tại Mộc Châu, các báo cáo tổng kết năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Mộc Châu...

+ Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp:

Thu thập dữ liệu không có sẵn và dữ liệu ban đầu thu thập trực tiếp từ những người nghiên cứu đề tài hoặc thông qua khảo sát, thu thập bằng hình thức điều tra. Để có nguồn dữ liệu sơ cấp, sử dụng các phương pháp chủ yếu sau:

- Đối tượng điều tra: Khách du lịch đã từng đến du lịch Mộc Châu.
- Mục tiêu điều tra: Thu thập ý kiến đánh giá về các nhân tố tác động tới phát triển du lịch nông thôn tại Mộc Châu.
- Hình thức điều tra: Phỏng vấn thông qua Google form.

- Công cụ điều tra: Phiếu khảo sát nghiên cứu các yếu tố tác động tới phát triển du lịch nông thôn tại Mộc Châu.

Nghiên cứu định tính

Nghiên cứu sơ bộ định tính được thực hiện trước khi đi đến nghiên cứu định lượng chính thức. Mục tiêu của nghiên cứu định tính là nhằm khám phá, điều chỉnh và bổ sung mô hình và thang đo.

Phương pháp này được sử dụng nhằm hiệu chỉnh các thang đo, xây dựng bảng khảo sát phù hợp với điều kiện đề tài nghiên cứu. Từ đó, tác giả xây dựng bảng câu hỏi sơ bộ và thực hiện phỏng vấn thử trước với chuyên gia nhằm tìm hiểu, khám phá, điều chỉnh và bổ sung các biến quan sát đồng thời kiểm tra mức độ rõ ràng của từ ngữ, khả năng diễn đạt hay sự trùng lặp nội dung nếu có của các phát biểu trong thang đo để có sự điều chỉnh phù hợp. Kết quả nghiên cứu định tính là cơ sở xây dựng bảng câu hỏi phỏng vấn chính thức.

CHƯƠNG 3: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MÔ HÌNH HOMESTAY GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

3.1. Cơ sở lý luận cơ bản về Homestay

“Mô hình Homestay được hình thành và phát triển ở nhiều nước Châu Âu từ thập niên 80 của thế kỷ XX và loại hình này cũng đang được khai thác ở các nước nông nghiệp Châu Á trong đó có Việt Nam. Khi quá trình đô thị hóa nhanh, thời kỳ kinh tế mở cửa giao lưu văn hóa rộng rãi như ngày hôm nay thì nhu cầu du lịch của con người ngày càng trở nên đa dạng và thay đổi nhiều. Không ít du khách có cảm giác nhàm chán với các tour du lịch bị đóng khung trong những khách sạn sang trọng, cảnh sắc nhân tạo, mà họ muốn trải nghiệm thực tế cuộc sống, văn hóa ở vùng đất họ đến. Chính vì vậy, mô hình Homestay đang là một cánh cửa cần được mở rộng để giải phóng du khách khỏi những chuyến du lịch thụ động đồng thời là hướng đi mới thu hút nguồn lao động lớn ở nông thôn, cải thiện sinh kế, tránh tình trạng di dân ào ạt ra các vùng thành thị và tạo tiền đề để bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của địa phương”.... (Phạm Thành Long, 2015, trang 120)

“Homestay là loại hình du lịch đang bước đầu phát triển tại Việt Nam, tập trung nhiều nhất ở khu vực Tây Bắc và đồng bằng sông Cửu Long. Trên thực tế, Homestay ở Việt Nam được khởi nguồn từ nhu cầu của những vị khách “Tây ba lô” và loại hình du lịch này xuất phát từ tính tự phát của chủ hộ. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn tại các Homestay, du khách vừa có cơ hội thưởng ngoạn vẻ đẹp của di sản văn hóa bản địa, vừa có thể hiểu thêm về nếp ăn ở, sinh hoạt cũng như nét văn hóa của cư dân địa phương. Qua đó có thể thấy, Homestay là một loại hình du lịch gắn với cộng đồng theo xu hướng tích cực khám phá, tìm hiểu văn hóa, cùng làm, cùng sống và trao đổi trực tiếp với người dân bản xứ. Loại hình Homestay không chỉ có tác động tích cực đến sự phát triển chung của du lịch mà còn đang có tác động sâu sắc đến xã hội như: tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, bảo tồn di tích văn hóa, lịch sử của người dân bản địa và du khách; tạo ra sự giao lưu văn hóa, phong tục tập quán giữa các dân tộc và các quốc gia khác nhau; tăng cường các mối quan hệ cộng đồng người dân; sự gắn bó của chính quyền địa phương và người dân bản xứ; giáo dục ý thức về phong cách ứng xử trong cộng đồng người dân. Đồng thời, loại hình du lịch này cũng có tác động đến kinh tế như: thu hút các nhà đầu tư vào du lịch và các lĩnh vực khác như: hệ thống giao thông, trường học, mở rộng và nâng cấp các làng nghề truyền thống, trùng tu các di tích lịch sử... tạo ra nguồn thu nhập cho người dân, tạo cơ hội việc làm cho nhiều hộ gia đình nghèo; góp phần vào chương trình xóa đói giảm nghèo tại địa phương”. (Phạm Thành Long, 2015, trang 122)

3.1.1. Khái niệm về Homestay

Giống như nhiều loại hình du lịch khác, mô hình Homestay có nhiều khái niệm khác nhau được nhiều nhà nghiên cứu đưa ra với nhiều tên gọi khác nhau, một số ý kiến cho rằng mô hình Homestay chỉ đơn giản là một phương thức lưu trú tại nhà dân và cũng có ý kiến cho rằng đây là một loại hình du lịch.

Mô hình Homestay là việc du khách tham gia vào đời sống gia đình của người dân bản xứ thông qua việc học tập, du lịch, tham quan, tìm hiểu văn hóa,... Đặc biệt, theo hình thức này, du khách sẽ được “cùng ăn, cùng ở và cùng làm” với chủ nhà cũng như luôn được xem như người nhà (Thompson, 1998).

Theo Hiệp hội Homestay Malaysia, “Homestay là loại hình mà du khách được ở và sinh hoạt cùng nhà với người dân bản xứ như thành viên trong gia đình, để khám phá phong cách sống người dân, trải nghiệm cuộc sống thường ngày của họ để biết được văn hóa nơi đó”.

Homestay là một loại hình du lịch gắn với cộng đồng theo xu hướng tích cực khám phá, tìm hiểu văn hóa bản địa, cùng làm, cùng sống và trao đổi trực tiếp với người dân bản xứ (Nguyễn Văn Chất, Dương Đức Minh, Tạp chí khoa học Văn hoá và Du lịch).

Tiêu chuẩn nhà dân có phòng cho khách du lịch thuê của ASEAN năm 2014 thì Homestay là một hình thức của du lịch cộng đồng, khái niệm nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê đang được chấp nhận với tư cách là một công cụ phát triển nông thôn ở nhiều nước ASEAN. Chương trình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê có thể nâng cao chất lượng cuộc sống ở cấp độ địa phương thông qua tạo ra thu nhập, hỗ trợ văn hóa địa phương, nghệ thuật và việc kinh doanh hàng thủ công, khuyến khích sự khôi phục lại các điểm mang tính lịch sử và địa phương, và thúc đẩy sự bảo tồn thiên nhiên thông qua giáo dục cộng đồng (TCDL, 2014). Đồng thời, việc hình thành các tiêu chuẩn nhà dân có phòng cho khách du lịch thuê của ASEAN là cần thiết, tạo ra cơ hội để tiêu chuẩn hóa một sự hiểu biết cơ bản về nhà dân có phòng cho khách du lịch thuê là gì và để thiết lập một điều kiện cho cách tiếp cận mang tính phối hợp, khuyến khích hợp tác với các chủ thể có liên quan, tạo ra một môi trường tích cực trong khi làm sống lại nền kinh tế nông thôn cũng như xóa đói giảm nghèo.

Tiêu chuẩn quốc gia đánh giá về nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê TCVN 7800:2009 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thì Homestay được hiểu là dạng nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, là nơi sinh sống của người sở hữu nhà hoặc sử dụng hợp pháp trong thời gian cho thuê lưu trú, có trang thiết bị, tiện nghi cho khách du lịch thuê lưu trú, có thể có dịch vụ khác theo khả năng đáp ứng của chủ nhà.

Tóm lại, mô hình Homestay có rất nhiều quan niệm và ý kiến nhìn nhận về tên gọi của nó, nhưng cơ bản có thể hiểu: Mô hình Homestay là loại hình du lịch mà trong đó khách du lịch có thể trải nghiệm đời sống của người dân địa phương, cùng ăn, cùng ở, cùng làm, thông qua đó họ có thể khám phá nét văn hóa truyền thống của bản xứ, trong đó gia đình bản xứ đóng vai trò then chốt trong mọi việc, nhất là sự tương tác với khách du lịch.

3.1.2. Đặc điểm của mô hình Homestay và đối tượng tham gia vào mô hình Homestay

3.1.2.1. Đặc điểm của mô hình Homestay

Vị trí: Đa số các Homestay được xây dựng tại những nơi có tài nguyên hoang dã, còn nguyên sơ và cần được bảo tồn. Những khu dân cư có tài nguyên văn hóa phong phú, đa dạng, mang nét đặc trưng theo tôn giáo, tộc người và phong tục mỗi nơi... Mô hình này còn xuất hiện ở một số nơi có điều kiện tài nguyên, văn hóa nhưng chưa có kinh phí để phát triển quy mô khách sạn, nhà nghỉ hay nhà hàng. Hiện nay, Homestay thường xuất hiện ở những nơi như: Đà Lạt, Lào Cai, Quảng Ninh, Mai Châu, Tam Đảo, Phú Quốc...

Quy mô nhỏ, giá rẻ: Với mô hình Homestay, mỗi gia đình chỉ đón 10-30 khách một lượt, tùy thuộc quy mô cụ thể từng nhà. Các Homestay được cải tạo đơn giản từ chính nhà của dân địa phương, hoặc xây theo mô hình đó để đáp ứng những điều kiện thiết yếu như ăn, ngủ nghỉ của khách hàng. Tiếp theo, chủ nhân xin giấy phép kinh doanh ở chính quyền địa phương để có thể đón khách. Mức giá của Homestay cho thuê cũng mềm, từ vài chục nghìn đến vài trăm nghìn/ phòng/ đêm, tùy thuộc quy mô phòng, tiện nghi và dịch vụ đi kèm.

Dịch vụ tiện nghi: Nhằm đáp ứng tiêu chí gửi đến du khách những trải nghiệm chân thực nhất, nên các dịch vụ đi kèm của Homestay dừng lại ở mức trung bình khá: ăn uống, ngủ nghỉ, cho thuê xe đạp, xe máy...

Cơ hội gặp gỡ, trau dồi ngôn ngữ: Chủ yếu khách du lịch của Homestay là phượt thủ, dân du lịch bụi. Họ không quen nhau trước đó. Vì vậy, khi lưu trú tại Homestay, họ sẽ cùng nhau được tham gia các hoạt động, tìm hiểu văn hóa, con người của vùng đất nơi họ lưu trú. Homestay không chỉ là một mô hình lưu trú mà còn là chiếc cầu nối để con người gần nhau hơn, quen nhau và giao lưu với nhiều người ở các quốc gia, các vùng miền khác nhau. Đặc biệt, bạn cũng có thể cải thiện khả năng ngoại ngữ vì Homestay có khá nhiều khách nước ngoài.

Tìm hiểu văn hóa địa phương: Bên cạnh việc ăn ngủ và sinh hoạt thường ngày với dân địa phương, du khách còn được tham gia những lễ hội, những cuộc vui chơi với

người dân bản địa. Khách du lịch có thể trực tiếp cảm nhận về vùng đất mới, về con người nơi đây và hòa nhập cùng họ.

Có những trải nghiệm mới: Tại Homestay, cũng có những hướng dẫn viên du lịch đưa khách đến tìm hiểu những danh lam thắng cảnh hoang sơ, đẹp lạ với những nét tập quán đặc trưng và văn hóa tinh thần của nơi họ đến. Homestay là loại hình dành cho những người đam mê khám phá phong tục, tập quán, văn hóa ở những vùng đất mới. Từ việc ở cùng người dân địa phương, cùng sinh hoạt và trải nghiệm cuộc sống, du khách có cái nhìn thực tế và gần hơn với văn hóa của vùng đất khách

3.1.2.2. Đối tượng tham gia vào mô hình Homestay

Có thể khẳng định rằng, mô hình Homestay là quá trình giao lưu văn hóa của cộng đồng bản địa, vùng miền, quốc gia với các nền văn hóa khác nhau.

Đối tượng khách tham gia hoạt động của mô hình Homestay phần lớn trẻ tuổi là các học sinh, sinh viên đến từ các trường đại học, cao đẳng tìm hiểu khám phá về loại hình du lịch, nghiên cứu thực tế, đồng thời trải nghiệm nét văn hóa vùng miền.

Ngoài ra, đối tượng thứ hai đó là các nhà nghiên cứu, chuyên gia khảo sát thực địa, lập đề án, quy hoạch nhằm tìm ra các giải pháp phát triển du lịch nói chung và Homestay nói riêng.

Đặc biệt là nhóm khách quốc tế muốn khám phá tìm hiểu vùng đất mới, trải nghiệm nét văn hóa mới, đối tượng này chiếm số lượng lớn, sử dụng dịch vụ và chi tiêu cao hơn so với các đối tượng khác.

3.1.3. Vai trò của mô hình lưu trú Homestay

Du lịch nghỉ tại nhà dân (Homestay) là loại hình du lịch đang bước đầu phát triển tại Việt Nam, nhất là khu vực Tây Bắc và Đồng bằng sông Cửu Long. Kinh doanh loại hình du lịch này đã từng bước góp phần xoá đói giảm nghèo cho người dân và bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường sinh thái, giúp du lịch phát triển bền vững.

Du lịch nghỉ tại nhà dân khá phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới và ở nước ta hình thức này, trong những năm gần đây cũng được chú ý hơn, thu hút được sự quan tâm của khách và tạo nhiều điều kiện cho cộng đồng tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch.

Bà Đỗ Hồng Xoan, Vụ trưởng Vụ Khách sạn, Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch nhận xét về hoạt động du lịch này: "Sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch quyết định sự phát triển du lịch bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch. Du lịch cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc xoá đói, giảm nghèo cho nhiều cộng đồng dân cư, đặc biệt là cộng đồng ở những vùng sâu, vùng xa".

3.1.3.1. Đối với việc phát triển nền kinh tế

Du lịch là một trong những ngành kinh tế, du lịch tạo ra rất nhiều việc làm cho người dân địa phương, hạn chế việc di dân từ nông thôn đến thành phố lớn; giải quyết việc làm cho những đối tượng có nhiều thời gian rảnh rỗi sau khi hoàn thành mùa, vụ ở nông thôn.

Mô hình Homestay với đặc điểm thường được tổ chức và phát triển ở những nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp, hoang sơ, nơi mà các giá trị văn hóa truyền thống còn được bảo tồn, gìn giữ trong cộng đồng địa phương, nơi mà chưa có điều kiện xây dựng các khu lưu trú nhà hàng, khách sạn. Khách du lịch được bố trí vào nghỉ trong nhà dân được xây dựng chủ yếu bằng những vật liệu địa phương; tiêu dùng những sản phẩm dịch vụ do chủ nhà cung ứng.

Mô hình Homestay không chỉ tạo ra công ăn việc làm và thu nhập cho chủ nhà mà còn đem lại thu nhập cho những người dân khác với những dịch vụ bổ sung phục vụ khách du lịch. Việc chia sẻ lợi nhuận này đem lại sự công bằng cho dân cư địa phương. Những thu nhập mà du lịch mang lại đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân địa phương.

3.1.3.2. Đối với đời sống văn hoá – xã hội

Môi trường văn hoá – xã hội chứa đựng những tinh hoa ngàn đời để lại của các thế hệ đi trước, những nét độc đáo về phong tục tập quán, những nét kiến trúc đặc trưng... tất cả đều có sức hút mạnh mẽ với những người không phải là dân cư bản địa, những người đến từ các nền văn hóa khác nhau, khiến họ phải say mê tìm hiểu, chiêm nghiệm thông qua các chuyến đi du lịch. Khác với khách của các loại hình du lịch khác, khách du lịch Homestay được “cùng ăn - cùng ở - cùng sinh hoạt” với chủ nhà. Do vậy khoảng cách giữa khách và chủ nhà trở nên gần gũi, gắn bó. Khách du lịch có cơ hội được khám phá và trải nghiệm văn hóa bản địa, đồng thời trong quá trình đón khách chủ nhà cũng được tiếp cận và học hỏi được những nét văn hóa của khách du lịch.

Khách du lịch đến từ nhiều quốc gia, dân tộc khác nhau trên thế giới nên sẽ mang nhiều nét văn hóa khác nhau. Do đó, cộng đồng địa phương trong quá trình tiếp xúc với khách du lịch không chỉ được giao lưu về văn hóa mà còn được tiếp cận cuộc sống văn minh, học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ khách du lịch. Nhưng bên cạnh đó, cũng có một số những tiêu cực như tệ nạn xã hội, mai một giá trị văn hóa truyền thống... thông qua hoạt động này.

3.1.3.3. Đối với tài nguyên tài nguyên du lịch và môi trường

Du lịch là một ngành có định hướng tài nguyên rõ rệt, điều này có nghĩa là tài nguyên và môi trường là nhân tố cơ bản để tạo ra sản phẩm du lịch. Vì hoạt động du lịch

chủ yếu là các hoạt động ngoài nơi cư trú của du khách như tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm, giải trí, nghỉ dưỡng... Tỉnh Lào Cai khẳng định “tập trung các nguồn lực để xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh”. Tuy nhiên sự phát triển ồ ạt của ngành kinh tế du lịch có nguy cơ làm suy thoái tài nguyên du lịch tự nhiên, làm cho thiên nhiên không kịp phục hồi và đi đến chỗ bị hủy hoại. Ngoài ra quá trình toàn cầu hóa là một xu hướng tất yếu và ngày càng được mở rộng, cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho truyền thống văn hóa xã hội bản sắc văn hóa bị mai một dần, những phong tục tập quán tốt đẹp được giữ gìn bao đời có nguy cơ biến mất.

3.2. Cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng trong mối quan hệ với mô hình Homestay

3.2.1. Định nghĩa về du lịch cộng đồng

Theo Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas: “Du lịch cộng đồng là một hình thái du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương”.

Theo Hsien Hue Lee, Đại học cộng đồng Hsin-Hsing, Đài Loan: “Du lịch cộng đồng là nhằm bảo tồn tài nguyên du lịch tại các điểm du lịch đón khách vì sự phát triển du lịch bền vững dài hạn. Đồng thời khuyến khích và tạo ra các cơ hội tham gia của người dân địa phương trong du lịch”.

Tại Hội thảo “Chia sẻ bài học kinh nghiệm Phát triển Du lịch cộng đồng” được Tổng cục Du lịch tổ chức có sự tham gia của cộng đồng nhằm đảm bảo văn hóa, thiên nhiên bền vững, nâng cao nhận thức và tăng quyền lực cho cộng đồng. Cộng đồng được chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch, nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của chính phủ và các tổ chức quốc tế”.

Ngoài ra, có nhiều định nghĩa, khái niệm khác nhau, tuy nhiên theo GS.TS Phạm Trung Lương thì “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mang lại cho du khách những trải nghiệm về bản sắc cộng đồng, trong đó cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch, được hưởng lợi ích kinh tế - xã hội từ hoạt động du lịch và có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường, bản sắc văn hóa của cộng đồng”.

Theo Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO, 1985) yếu tố đầu tiên để quyết định đặc điểm của cộng đồng địa phương (host community) chính là yếu tố nhân khẩu học bao gồm cấu trúc tuổi và giới tính, tình trạng di cư, gia tăng dân số, nghề nghiệp, ... và đây là những yếu tố quan trọng để đo lường nguồn nhân lực của một khu vực hoặc vùng miền nhất định.

Trong các nghiên cứu về du lịch, đa số khái niệm cộng đồng được đề cập như là “một nhóm người cùng sinh sống trong một địa vực” dựa theo định nghĩa của từ điển

Oxford và trong nghiên cứu của Jamal & Getz (1995). Tuy nhiên, khi Burr (1990) theo dõi thấy rằng khái niệm về những gì cấu thành nên cộng đồng cần được xem xét nhiều hơn bởi các nhà nghiên cứu. Tác giả lưu ý rằng đôi khi các nhà nghiên cứu dùng mô hình sinh thái con người đơn giản (simple human ecological model) chỉ để tập trung vào cộng đồng như một từ đồng nghĩa cho một địa điểm nào đó, trong khi những nghiên cứu khác thì thông qua yếu tố phê phán bao gồm sự nhấn mạnh quyền lực, quyền ra quyết định hay sự phụ thuộc được xem là một phần trong phân tích của họ.

3.2.2. Phát triển du lịch cộng đồng

Phát triển du lịch cộng đồng là một tiến trình kinh tế và xã hội dựa trên sự tham gia chủ động của chính quyền địa phương. Phát triển du lịch có thể dẫn đến những vấn đề nảy sinh cho cộng đồng, tuy nhiên nếu có định hướng và quy hoạch rõ ràng thì việc phát triển du lịch sẽ góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng về những hệ quả có thể xảy ra, cơ hội của cộng đồng, trao quyền quyết định cho cộng đồng, tập huấn cho chính quyền địa phương về việc quản lý điều hành, cung cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ tốt hơn cho cộng đồng, thiết lập cơ chế quản lý mạnh hơn trong cộng đồng và tinh thần tương thuộc lẫn nhau (Jafari, 2000).

Theo UNWTO (1983) phát triển du lịch là một phần trong chiến lược phát triển chung bao gồm việc cải thiện hệ thống giáo dục, bảo tồn văn hóa. Một chương trình bảo vệ điểm du lịch với sự tham gia của chính quyền địa phương cũng được quan tâm thường xuyên (UNWTO, 1983). Vì thế, việc phát triển du lịch tại một địa phương hoặc một khu vực nên khuyến khích sự tham gia chủ động của người dân địa phương. Nếu những tác động của phát triển du lịch tới người dân địa phương được tính đến thì cần thiết lập một mô hình phát triển cộng đồng và giáo dục cộng đồng trước khi thực hiện dự án.

Phát triển du lịch gắn liền với phát triển cộng đồng sẽ giúp cho kinh tế xã hội của cộng đồng phát triển, cộng đồng có thể cung ứng nhiều sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, nguồn nhân lực, cùng nguồn vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch cũng như kết cấu hạ tầng. Phát triển du lịch cộng đồng một mặt giúp phát huy lợi thế các nguồn lực phát triển du lịch tại nơi hoặc gần nơi cộng đồng sinh sống nhằm đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đáp ứng các nhu cầu du lịch phong phú, chất lượng cao và hợp lý của du khách; mặt khác, phát triển du lịch cộng đồng còn bao hàm cả góc độ cầu du lịch nhằm xây dựng, thực thi các chính sách cũng như tạo ra các sản phẩm du lịch nhằm xã hội hóa cầu du lịch để cộng đồng dân cư, đặc biệt là những người nghèo có thể đi du lịch và hưởng thụ các sản phẩm du lịch.

Phát triển du lịch cộng đồng có nghĩa là cộng đồng có quyền kiểm soát du lịch với vai trò chủ đạo trong sáng tạo sản phẩm, cung cấp sản phẩm và dịch vụ du lịch. Từ đó,

có thể tối đa hoá lợi ích cho người dân địa phương và giảm thiểu các tác động tiêu cực do du lịch mang lại. Mặt khác, du lịch cộng đồng thường nhận được sự hỗ trợ của các tổ chức trong đào tạo người dân địa phương có năng lực phù hợp để làm du lịch (Muhanna, 2007).

Sự tham gia của cộng đồng địa phương được xem là yếu tố trung tâm trong phát triển du lịch cộng đồng bền vững (Timothy và Tosun, 2003). Swarbrooke (1999) cho rằng cộng đồng địa phương nên tham gia tích cực vào việc lập kế hoạch, quản lý và các hoạt động khác có liên quan trong quá trình phát triển du lịch tại địa phương. Theo quan điểm này, cộng đồng địa phương cần được thúc đẩy tham gia vì sẽ (i) hỗ trợ cho quá trình ra quyết định phù hợp hơn, gia tăng động lực phát triển kinh tế cho địa phương (Hall, 1999), (ii) gắn chặt trách nhiệm của địa phương với các hoạt động bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường, (iii) gia tăng sự hài lòng của du khách khi có sự tham gia của người dân trong các hoạt động du lịch với niềm tự hào, nhiệt huyết (Hall, 1999).

Cộng đồng địa phương cần được tham gia với vai trò là bên liên quan tham gia tích cực, nơi văn hóa và di sản địa phương đang được thiết lập trong hoạt động du lịch cộng đồng (Milne và Ewing, 2004). Sự tham gia của cộng đồng cũng đảm bảo tính dân chủ vì những người địa phương bị ảnh hưởng nhiều nhất từ du lịch được tiếp cận, sử dụng giá trị địa phương đối với việc phát triển du lịch trong giới hạn cho phép (Swarbrooke, 1999; Pavlovich, 2001). Tosun (2000a) đã cho rằng, sự tham gia của cộng đồng địa phương là một mô hình phù hợp với các điểm du lịch có mức độ phát triển khác nhau. Mô hình này cho phép người dân được tham gia vào quá trình chia sẻ lợi ích, xác định loại hình du lịch và quy mô phát triển du lịch của địa phương. Sự tham gia của cộng đồng không chỉ thể hiện qua các quá trình lập kế hoạch, mà còn hướng đến việc đạt lợi ích chung, trong đó có sự tham gia của các bên vào một hoạt động và mang lại hiệu quả cao Arai và Pedlar (2003). Đồng quan điểm đó, Wilson và Baldassare (1996) cho rằng, việc có sự tham gia tích cực của người dân địa phương đã cung cấp cho các bên nhận thức về việc sống trong một cộng đồng thống nhất và chia sẻ cùng một mục tiêu chung. Bên cạnh sự tham gia tích cực của người dân địa phương, tác giả Bùi Thị Hải Yến (2012) cho rằng còn có sự hợp tác chặt chẽ của bên liên quan như các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, của chính quyền địa phương các cấp, trong đó phần lớn lợi nhuận thu được từ du lịch được dành cho phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm chất lượng cao của du khách.

Mức độ tham gia của cộng đồng địa phương gắn liền với đặc điểm riêng của mỗi điểm đến. Arnstein (1969) cho rằng, người dân được tham gia ở 3 mức độ: ít tham gia, tham gia và tham gia hiệu quả. Tại mức “ít tham gia”, cộng đồng địa phương chỉ giữ vai trò được tiếp cận và tham gia ở giai đoạn được các bên liên quan chỉ định, từ đó có thể

được đào tạo, hiểu biết thêm về du lịch cộng đồng. Ở mức “tham gia”, cộng đồng địa phương được cung cấp thông tin, được ưu tiên trong các quyết định về phát triển du lịch và được tham vấn về một số vấn đề liên quan. Ở mức độ cao nhất “tham gia hiệu quả”, cộng đồng địa phương có quyền lực, chủ động hoàn toàn trong xây dựng các quan hệ đối tác và cùng với các bên liên quan đưa ra quyết định then chốt về phát triển du lịch tại địa phương. Pretty (1995) đề xuất hai mức độ tham gia của cộng đồng địa phương, đó là tham gia thụ động và tham gia chủ động. Ở mức độ cao nhất, cộng đồng địa phương tham gia có tính mức độ ảnh hưởng đến các tổ chức bên ngoài, đến các nguồn lực địa phương vì người dân được phép đưa ra các sáng kiến một cách độc lập trong quá trình thực hiện.

Du lịch cộng đồng được xem là sự phối hợp thực hiện của các bên liên quan, là công cụ phát triển được thực hiện bởi một nhóm bên trong và bên ngoài, tuy nhiên, cộng đồng địa phương thường bị loại ra khỏi giai đoạn đầu lập kế hoạch du lịch vì tính dễ bị tổn thương và thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Do vậy, cộng đồng cần phải đóng vai trò kiểm soát du lịch, đây là chìa khóa để thực hiện thành công du lịch cộng đồng (Buccus và cộng sự, 2008; Manyara và Jones, 2007).

Cộng đồng địa phương tham gia tích cực sẽ được nhận lợi ích nhất định, lợi ích này được tạo ra từ quá trình phát triển du lịch, quá trình đó bao gồm sự hoà nhập của người dân địa phương, sự ra quyết định trong khai thác vào bảo tồn tài nguyên du lịch.

Bên cạnh các điểm tích cực, sự tham gia của cộng đồng vào quá trình phát triển du lịch cũng có những hạn chế. Một trong số những hạn chế được nhắc đến bao gồm: vấn đề thiếu chuyên môn và đào tạo của các cơ quan quản lý quy hoạch du lịch; thiếu kinh phí, thiếu sự quan tâm hoặc cam kết của các bên liên quan; có sự cạnh tranh trong sử dụng các nguồn lực; thiếu kế hoạch dài hạn hoặc chiến lược và thiếu sự thống nhất về các cấu trúc, quy trình cụ thể (Butler, 1999; Milne, 1998; Selin và Beason, 1991; Timothy, 2002).

Sản phẩm phù hợp với mô hình phát triển du lịch cộng đồng thường đi kèm với việc sử dụng tài nguyên phi tự nhiên như di sản văn hoá, văn hoá truyền thống. Tài nguyên này cần phải được bảo vệ, bảo tồn, tạo nên môi trường sống lành mạnh cho cư dân, giúp giảm ô nhiễm môi trường... từ đó mang lại lợi ích cho xã hội địa phương. Như vậy, du lịch cộng đồng giúp bảo tồn các tài sản văn hóa thông qua việc định giá chúng về mặt tài sản du lịch (Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 2016).

Đối với du lịch, du lịch cộng đồng góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch thu hút khách du lịch và bảo vệ tài nguyên du lịch. Đối với cộng đồng, du lịch cộng đồng phân chia một cách công bằng lợi ích từ hoạt động du lịch cho các chủ thể tham gia, trong đó

có cộng đồng địa phương. Du lịch cộng đồng mang lại lợi ích kinh tế cho các thành viên cộng đồng tham gia trực tiếp cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch, đồng thời cả cộng đồng cũng được hưởng lợi từ sự đóng góp của hoạt động du lịch vào môi trường, kinh tế - xã hội văn hóa địa phương. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch phát triển dựa vào tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn của địa phương. Du lịch cộng đồng chỉ được phát triển trong điều kiện điểm đến có tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú, nguyên sơ và tài nguyên du lịch nhân văn độc đáo, đặc sắc. Đồng thời, cộng đồng địa phương phải sở hữu những giá trị văn truyền thống đậm đà đặc trưng tộc người và đặc biệt họ phải có nhận thức trách nhiệm đúng đắn về phát triển du lịch và bảo tồn tài nguyên. Bên cạnh đó, để phát triển du lịch cộng đồng thì sự hỗ trợ của chính phủ, tổ chức phi chính phủ về chính sách và kinh nghiệm, sự hỗ trợ của các công ty lữ hành trong vấn đề tuyên truyền quảng cáo thu hút khách du lịch là rất quan trọng.

Mô hình Homestay không đơn thuần là nơi cung cấp dịch vụ lưu trú và ăn uống cho du khách, mà nó chính là một hình thức của du lịch cộng đồng với những nét độc đáo hấp dẫn về cả tài nguyên tự nhiên và nhân văn, trong đó nhấn mạnh đến tài nguyên nhân văn với những giá trị tiêu biểu của gia đình bản xứ và cộng đồng địa phương. Mô hình Homestay góp phần làm phong phú và đa dạng, cũng như gắn kết khách du lịch trở nên gần gũi hơn đối với cộng đồng địa phương trong du lịch cộng đồng.

Amran Hamzah (2013) đã đưa ra nhận định: “Mô hình Homestay là một phần của du lịch cộng đồng, nó tạo ra cơ hội cho việc tương tác và trao đổi văn hóa giữa gia đình bản xứ và khách du lịch. Thông qua những hoạt động nâng cao nhận thức và hiểu biết dựa trên trao đổi văn hóa và tôn trọng những giá trị của gia đình người bản địa, khách du lịch nhận được sự tiếp đón nồng hậu của gia chủ cùng với những dịch vụ tuyệt vời...”

Tuy nhiên, để khai thác và phát triển loại hình du lịch này, chúng ta cần nhìn nhận và cân nhắc cẩn thận bởi vì mô hình Homestay mang những khía cạnh nhạy cảm về văn hóa và xã hội khi đón những vị khách xa lạ đến với gia đình bản xứ và cộng đồng địa phương.

3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng

Điều kiện và cơ chế phát triển chính sách hợp lý tạo môi trường phát triển cho mô hình Homestay, sự tham gia của người dân bản địa, chính quyền địa phương, chính phủ trong và ngoài nước về nhân lực, tài chính cũng như kinh nghiệm phát triển mô hình du lịch này. Các công ty lữ hành đóng góp một phần trong vấn đề tuyên truyền, quảng cáo nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước

3.3.1. Điều kiện về chính sách, pháp luật

Cơ chế chính sách cũng đóng góp trong việc thúc đẩy hoặc kìm nén sự phát triển của một địa điểm du lịch.

3.3.1.1. Chính sách dài hạn

Khuyến khích du lịch: khuyến khích các cơ sở đoàn thể đầu tư vào phát triển mô hình Homestay. Đặc biệt là cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đối với các vùng xa xôi, khó khăn có thể áp dụng mô hình Homestay. Khuyến khích phát triển các sản phẩm loại hình du lịch mới, đặc thù có thể kết hợp với đối với mô hình Homestay như: du lịch lặn biển, du lịch nghỉ dưỡng,... Đối với loại hình Homestay, nhà nước cần có chính sách phát triển du lịch đại chúng.

Tăng cường hợp tác đối tác: Cơ chế liên kết giữa đại diện nhà nước với các khu vực tư nhân, tham gia tư vấn hoạch định chính sách, chia sẻ trách nhiệm trong việc thúc đẩy quảng bá, phát triển thương hiệu, phát triển nguồn nhân lực. Huy động nguồn lực từ cộng đồng địa phương cho hoạt động chung của vùng, điểm du lịch.

Chính sách phát triển du lịch bền vững: Khuyến khích bằng công cụ tài chính và hỗ trợ đối với các mô hình nhà dân phục vụ lưu trú mô hình Homestay. Có chính sách ưu đãi với các dự án phát triển du lịch có sử dụng nhiều lao động địa phương, khuyến khích hỗ trợ thực hiện chương trình giám sát môi trường tại các khu, điểm, vùng du lịch và cơ sở dịch vụ du lịch. Cơ chế lập quỹ bảo tồn và phát huy các giá trị tự nhiên và văn hóa phục vụ du lịch. Khuyến khích các loại hình du lịch du lịch Homestay có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

3.3.1.2. Chính sách cấp bách

Chính sách đầu tư tập trung: nhận biết rõ lợi thế của điểm du lịch đối với sự phát triển của mô hình Homestay, có các chính sách thu hút đầu tư trong và ngoài nước đối với loại hình du lịch này.

Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng: Tăng cường nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược sản phẩm, khuyến khích sản phẩm mới có tính chiến lược, xây dựng nếp sống văn minh du lịch.

Chính sách phát triển nguồn nhân lực du lịch: Khuyến khích đào tạo và chuyên giao kỹ năng tại chỗ, thu hút chuyên gia của các vùng trong cả nước phục vụ cho đào tạo du lịch, tăng cường chuẩn hóa kỹ năng, công nhận kỹ năng. Sử dụng phí dịch vụ vào việc đào tạo và phát triển nhân lực.

Chính sách xúc tiến quảng bá tại các thị trường trọng điểm: Tăng cường nghiên cứu thị trường, phân đoạn thị trường mục tiêu, hỗ trợ tài chính đối với thị trường trọng điểm, liên kết, tập trung nguồn nhân lực để xúc tiến quảng bá thị trường trọng điểm,

hình thành các kênh quảng bá toàn quốc trên các thị trường trọng điểm, chiến dịch quảng bá tại các thị trường trọng điểm.

Chính sách phát triển du lịch Homestay thân thiện với thiên nhiên: Khuyến khích hỗ trợ phát triển các loại hình du lịch dựa vào cộng đồng, tăng cường năng lực tham gia của cộng đồng địa phương tuyên truyền nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ trang thiết bị cơ bản cho cộng đồng, phát triển mô hình nghỉ tại nhà dân, tăng cường trách nhiệm kinh tế, chia sẻ lợi ích kinh tế với cộng đồng, xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề sang làm du lịch ở các vùng nông thôn

3.3.2. Điều kiện về tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là một yếu tố quan trọng làm nên sự phát triển của một điểm du lịch. Nên việc một địa điểm du lịch có tài nguyên phong phú và đa dạng sẽ tạo nên sức hấp dẫn cho điểm du lịch.

Tài nguyên du lịch gồm 2 loại tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

3.3.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Tài nguyên thiên nhiên là những địa điểm có thắng cảnh thiên nhiên độc đáo, có lịch sử hình thành lâu đời, có đủ điều kiện để phát triển du lịch. Là nơi mà cư dân bản địa có nếp sống sinh hoạt đặc trưng của một vùng miền hoặc một tỉnh, có đủ điều kiện khí hậu thuận lợi và được sự quan tâm của nhà nước để du lịch địa phương ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn. Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm các yếu tố địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên có thể được sử dụng vào mục đích du lịch.

c. Địa hình

Địa hình hiện tại của bề mặt trái đất là sản phẩm của các quá trình địa chất lâu dài. Trong chừng mực nhất định, mọi hoạt động sống của con người trên một lãnh thổ đều phụ thuộc vào địa hình. Tất nhiên tùy thuộc vào mục đích hoạt động kinh tế mà sự phụ thuộc đó nhiều hay ít hay phụ thuộc vào khía cạnh khác của địa hình.

Đối với hoạt động du lịch Homestay, điều quan trọng là đặc điểm hình thái địa hình, nghĩa là các dấu hiệu bên ngoài của địa hình và các dạng đặc biệt của địa hình có sức hấp dẫn khai thác để tăng tính hấp dẫn của điểm du lịch

Một số dạng địa hình có ý nghĩa với phát triển du lịch Homestay:

- Địa hình đồng bằng: Đồng bằng là nơi hình thành nuôi dưỡng phát triển các nền văn hóa, văn minh của một đất nước. Tạo điều kiện để khách du lịch Homestay tìm hiểu về lịch sử văn hóa của điểm du lịch.

- Địa hình vùng đồi: Có ý nghĩa đối với phát triển du lịch. Vùng đồi có sự phân cắt địa hình tạo nên cảnh quan đẹp, thêm vào đó không gian thoáng đãng, bao la nên thu hút được sự chú ý của khách du lịch. Vùng đồi là nơi có các di tích khảo cổ và tài nguyên văn hóa – lịch sử độc đáo.

- Địa hình miền núi: Có ý nghĩa lớn nhất với sự phát triển du lịch Homestay. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các mô hình Homestay kết hợp với các loại hình du lịch leo núi, nghỉ dưỡng.

d. Khí hậu

Khí hậu là thành phần quan trọng của môi trường tự nhiên đối với hoạt động du lịch. Khí hậu gồm những yếu tố như: nhiệt độ và độ ẩm khí hậu, lượng mưa, áp suất khí quyển, ánh sáng mặt trời và các hiện tượng thời tiết đặc biệt.

Điều kiện khí hậu ảnh hưởng đến việc thực hiện các chuyến du lịch hoạt động du lịch: Ví dụ: để phát triển du lịch tắm biển cần các điều kiện như số ngày mưa tương đối ít, số ngày nắng trung bình trong ngày cao, nhiệt độ nước biển thích hợp nhất là từ 20 độ – 25 độ. Để phát triển loại hình Homestay đòi hỏi điểm du lịch phải có nét đặc trưng, khác biệt về khí hậu như: khí hậu mát mẻ, cảnh quan đẹp, không gian trong lành. Điểm du lịch có thể là những vùng sông nước, hoặc núi cao thì khí hậu sẽ mát mẻ hơn giúp du khách hướng thú khi tham quan tìm hiểu về điểm du lịch. Khí hậu của Việt Nam rất thích hợp để phát triển du lịch Homestay.

e. Nguồn nước

Nguồn nước đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Nó tham gia vào vòng tuần hoàn của cả trái đất. Tài nguyên nước của nước ta phong phú gồm nước trên mặt và nước ngầm.

Nước trên bề mặt: gồm có ao, hồ, sông, suối. Bề mặt nước rộng lớn, không gian thoáng đãng, nước trong xanh. Đây là những yếu tố sẽ cùng hàng loạt yếu tố khác như địa hình, cơ sở vật chất kỹ thuật tạo nên một cảnh quan đẹp hấp dẫn thơ mộng. thêm vào đó cùng các bãi biển, bờ ven hồ, sông... có thể sử dụng phát triển hàng loạt loại hình du lịch như tắm biển, du lịch thể thao. Ngoài ra, nước bề mặt có thể kết hợp với địa hình, dòng chảy trên địa hình có sự thay đổi đột ngột tạo nên thác nước đẹp, tạo nên cảnh quan đẹp.

Nước ngầm: gồm các điểm nước khoáng, suối khoáng nóng là tài nguyên thiên nhiên quý giá để phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh. Ở nước ta theo điều tra có trên 400 nguồn nước khoáng. Nước khoáng là nước thiên nhiên chứa một số thành phần vật chất đặc biệt (các nguyên tố hóa học, các khí...) hoặc một số tính chất vật lý (nhiệt độ cao, độ PH) có tác dụng sinh lý đối với con người.

f. Sinh vật

Sinh vật bao gồm nguồn động vật, thực vật tiêu biểu có thể phục vụ mục đích du lịch. Tài nguyên sinh vật ở các quốc gia, cũng như ở Việt Nam phục vụ cho mục đích du lịch thường tập trung ở:

Các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu rừng sinh thái. Hiện nay, ở nước ta có 28 vườn quốc gia, 57 khu bảo tồn thiên nhiên, 46 khu dự trữ thiên nhiên, 46 khu bảo tồn sinh cảnh, 37 khu bảo vệ cảnh quan, 4 khu dự trữ sinh quyển thế giới.

Một số hệ sinh thái đặc biệt như: hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái san hô

Trong tài nguyên tự nhiên thì di sản thiên nhiên thế giới có sức hấp dẫn đặc biệt với du khách không chỉ trong nước mà cả thế giới. Hiện nay, ở Việt Nam có hai di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên.

3.3.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Nhóm tài nguyên du lịch nhân văn do con người tạo ra, hay nói cách khác, nó là đối tượng và hiện tượng được tạo ra một cách nhân tạo. Đây cũng là nguyên nhân khiến cho tài nguyên du lịch nhân văn có những đặc điểm khác biệt so với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên. Đối với mô hình Homestay giá trị của tài nguyên du lịch nhân văn của điểm du lịch có sức hấp dẫn cao đối với du khách. Vì tài nguyên du lịch nhân văn có tác dụng nhận thức nhiều hơn, tác dụng giải trí không điển hình hoặc mang tính thứ yếu, bởi tài nguyên du lịch nhân văn là sản phẩm văn hóa, khi du khách đến thăm quan chủ yếu muốn tìm hiểu lịch sử, giá trị văn hóa dân tộc.

Tài nguyên du lịch nhân văn thường tập trung ở các điểm quần cư và các thành phố lớn. Khi đến thăm nguồn tài nguyên nhân văn có thể sử dụng cơ sở vật chất của du lịch đã được xây dựng trong các điểm quần cư mà không cần xây thêm cơ sở riêng.

a. Các di sản văn hóa thế giới và di tích lịch sử - văn hóa

Là một trong những nguồn tài nguyên du lịch quan trọng, là nguồn lực để phát triển và mở rộng hoạt động du lịch. Các di sản văn hóa thế giới và các di tích lịch sử - văn hóa gắn liền với môi trường xung quanh... bảo đảm sự sinh động của quá khứ đã nhào nặn nên chúng và bảo đảm cho khung cảnh cuộc sống đa dạng của xã hội.

Di sản văn hóa được coi là kết tinh của những sáng tạo văn hóa của một dân tộc. Việc một di sản quốc gia được công nhận, tôn vinh là di sản thế giới mang lại nhiều ý nghĩa. Hiện nay, Việt Nam có 3 di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới: Cố Đô Huế được công nhận ngày 14/12/1993, Thánh Địa Mỹ Sơn và Phố Cổ Hội An được công nhận ngày 14/12/1999.

b. Các lễ hội

Lễ hội là loại hình văn hóa tổng hợp hết sức đa dạng và phong phú, là một kiểu sinh hoạt tập thể của nhân dân sau thời gian lao động mệt nhọc hoặc là một dịp để con người hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại: ngưỡng mộ tổ tiên, ôm lại truyền thống hoặc để giải quyết những nỗi lo âu, những khao khát, ước mơ mà cuộc sống thực tại chưa giải quyết được hay lễ hội là bộ sách bách khoa đồ sộ, là một bảo tàng sống văn hóa tinh thần của người Việt. Nó đã và sẽ tác động mạnh mẽ, sâu sắc vào tâm linh, vào việc khuôn đúc tâm hồn và tính cách Việt Nam xưa nay và mai sau.

c. Nghệ thuật ẩm thực

Người Việt rất khéo léo, tinh tế trong việc chế biến các món ăn từ các sản phẩm nông - lâm - thủy sản. Mỗi vùng quê Việt Nam có các đặc sản nông nghiệp riêng. Vì vậy Việt Nam là một quốc gia có nhiều món ăn đồ uống ngon như phở Hà Nội, Cốm Hà Nội, Bánh đậu xanh Hải Dương, Bún bò Huế, Cao lầu Hội An, hủ tiếu Nam Bộ...

Nghệ thuật ẩm thực của Việt Nam được thể hiện từ khâu chọn nguyên liệu, chế biến nguyên liệu, bày đặt món ăn, cách ăn, cách uống tạo sự hấp dẫn đối với du khách.

3.3.2.3. Điều kiện về chủ thể tham gia

a. Cộng đồng địa phương

Hoạt động du lịch Homestay hướng đến nhấn mạnh yếu tố phong tục tập quán của cộng đồng địa phương và vì mục tiêu phát triển văn hóa và bảo tồn, do vậy đối với loại hình du lịch này, cộng đồng địa phương là yếu tố hàng đầu.

Cộng đồng địa phương là yếu tố hình thành, nuôi dưỡng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa, nghệ thuật kiến trúc trang trí nhà, nghệ thuật sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, nghệ thuật ẩm thực, văn hóa ứng xử, lễ hội, văn hóa dân gian, văn hóa nghệ thuật truyền thống, tôn giáo tín ngưỡng... Đây là nguồn tài nguyên có sức hấp dẫn đặc biệt đối với khách du lịch Homestay.

Cộng đồng địa phương chủ yếu tham gia hoạt động du lịch để có thêm thu nhập ngoài việc làm thường xuyên của họ. Cộng đồng địa phương ý thức được làm du lịch là bảo tồn bản sắc văn hóa của địa phương, dân tộc mình để nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Cộng đồng địa phương nên đón tiếp khách một cách ân cần và tạo điều kiện cho họ hiểu biết hơn về phong tục tập quán của mình, đáp ứng nhu cầu của họ hoặc có thể gợi ý cho họ về công việc mà người dân thường làm để họ có dịp tham gia vào những công việc khác thường ngày của họ... Ngoài ra để phát triển mô hình Homestay thì các hộ dân được áp dụng cần đầu tư và thu hút đầu tư của nhà nước để sửa sang nhà cửa, bố trí nhân lực đón tiếp khách. Đối với mô hình Homestay du khách có thực hiện được mục

đích chuyến đi của mình hay không, có được đáp ứng những nhu cầu du lịch hay không phụ thuộc chủ yếu vào cộng đồng địa phương và môi trường sống của họ

b. Khách du lịch

Khách du lịch khi cùng sinh sống với người dân bản địa, tham gia hoạt động của chính gia đình đó, được dạy cách nấu ăn, bắt cá, làm bánh... Mỗi người sẽ phải vận động như chính những thành viên trong cùng một gia đình. Cách tiếp cận gần gũi nhất với văn hóa địa phương này giúp các thành viên có ý thức hơn trong việc bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa của dân tộc, trải nghiệm sâu sắc hơn về cuộc sống.

Khách du lịch là yếu tố cầu du lịch. Thực tế tại nhiều mô hình phát triển du lịch thì phần lớn khách du lịch đến từ các nước phát triển. Do vậy, họ có thói quen ăn ở vệ sinh và sống tiện nghi. Đây chính là những khó khăn trong việc đảm bảo sự hài lòng của khách du lịch đối với sản phẩm du lịch của cộng đồng địa phương

c. Công ty du lịch

Là cầu nối giữa khách du lịch với cộng đồng địa phương, giữ vai trò môi giới trung gian để bán sản phẩm du lịch cho cộng đồng và cung cấp một phần sản phẩm du lịch mà cộng đồng chưa cung ứng đủ, đảm bảo cho sự đa dạng và chất lượng cho sản phẩm du lịch. Họ có thể sử dụng lao động là cộng đồng địa phương, góp phần tạo công ăn việc làm và thu nhập cho cộng đồng địa phương.

Mô hình Homestay hiện nay đang rất thịnh hành được đa số khách du lịch lựa chọn khi đi du lịch nội địa lẫn quốc tế. Thị trường khách chủ yếu của du lịch Homestay là những người thích trải nghiệm và thích tìm hiểu về nhiều nền văn hóa, sinh hoạt của nhiều nơi trong cả nước hoặc nước ngoài. Những người năng động, thích trải nghiệm cuộc sống mà đặc biệt hơn là thành phần thanh niên và trung niên. Khách du lịch tìm đến với du lịch Homestay chủ yếu đến từ thành thị hoặc khách du lịch nước ngoài họ đến từ những nơi có sự khác biệt trong đời sống hàng ngày.

Thị trường khách du lịch chủ yếu của loại hình này là người Pháp, Bỉ, Đức, Hà Lan, Nhật... không phải chỉ có khách “tây ba lô” hay sinh viên mới thích du lịch Homestay, ngay cả giới du khách nhà giàu có địa vị cao như doanh nhân, bác sĩ, kỹ sư cũng có người sẵn sàng “hành trang” để tham gia mô hình Homestay.

Những năm gần đây, các tour của mô hình Homestay không chỉ thu hút khách nước ngoài mà còn thu hút được số lượng lớn khách nội địa. một vài địa điểm thu hút sự quan tâm của du khách như: Lào Cai (Lào Cai), Ba Bể (Bắc Cạn), Mai Châu (Hòa Bình)... các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long.

Công ty du lịch nên tạo ra nhiều tour du lịch Homestay để có thể làm đa dạng thêm loại hình du lịch này. Công ty du lịch là cầu nối giữa khách du lịch, người dân địa

phương và chính quyền địa phương. Công ty du lịch tạo ra nhiều tour du lịch thì chính quyền địa phương sẽ được nguồn thuế từ du lịch góp phần vào tôn tạo các tài nguyên du lịch địa phương, người dân địa phương được nâng cao mức sống hơn, thu nhập ổn định hơn. Công ty du lịch càng tạo ra nhiều tour du lịch hấp dẫn, độc đáo thì càng thu hút được nhiều đối tượng khách hơn, góp phần phát triển bền vững công ty.

d. Chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương là người được cộng đồng địa phương tín nhiệm, bầu ra và đại diện cho cộng đồng. Họ là những người lãnh đạo, có vai trò tổ chức và quản lý, tăng cường sức mạnh đoàn kết tập thể của cộng đồng. Đặc biệt, phát huy tiềm năng, thế mạnh của cộng đồng trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng địa phương theo các chủ trương, đường lối của nhà nước và pháp luật, là cầu nối giữa cộng đồng địa phương và thế giới bên ngoài. Để phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương thì chính quyền địa phương cần làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ du khách.

Chính quyền địa phương ủng hộ việc các công ty du lịch khai thác hoạt động du lịch Homestay tại địa phương mình. Bởi vì họ mong muốn hoạt động du lịch sẽ mang lại việc làm cho người dân, tạo nguồn thu nhập cho địa phương. Chính quyền địa phương có các chính sách hỗ trợ người dân khi tham gia vào loại hình du lịch này, vì sẽ không dễ để một người lạ có thể vào và sống cùng gia đình của họ và sinh hoạt bình thường như thành viên trong gia đình được, nên chính quyền địa phương phải có các chính sách phù hợp để người dân tham gia vào làm du lịch với một tinh thần thoải mái và nhiệt tình.

3.4. Khái quát về du lịch Homestay ở Việt Nam

3.4.1. Quá trình hình thành và phát triển của du lịch Homestay ở Việt Nam

Người Việt Nam biết đến hình thức Homestay qua hành trình thường niên của con tàu Thanh niên Đông Nam Á, cập cảng lần đầu tiên ở thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1995. Con tàu mang tên Nippon Maru này có sự tham gia của hàng trăm thanh niên ASEAN và Nhật Bản, lần lượt cập cảng biển của các nước thành viên. Khi cập cảng một nước, các thành viên trên tàu ngoài việc cùng tham gia những hoạt động văn hóa cộng đồng sẽ được bố trí đến ở tại nhà những người dân bản xứ. Qua những năm tham gia tàu Thanh niên Đông Nam Á, nhiều bạn trẻ Việt Nam đã được sống trong các gia đình người Nhật, Malaysia, Thái Lan,... Ngược lại nhiều bạn trẻ nước ngoài đã ở tại các gia đình người Việt để học hỏi, tìm hiểu về văn hóa, lối sống,... Từ đó người Việt Nam bắt đầu làm quen với tên gọi một loại hình du lịch Homestay.

Tuy nhiên, sự hình thành của du lịch Homestay ở Việt Nam không phải xuất phát từ ý tưởng của các công ty lữ hành mà từ nhu cầu và sự xâm nhập của những khách du

lich “Tây ba lô”. Nhiều khách đến du lịch Việt Nam thông qua môi giới, hướng dẫn viên hoặc tự liên hệ để được nghỉ dưỡng Homestay ở những gia đình người Việt thân thiện với mục đích tìm hiểu khám phá những nét văn hóa bản địa.

Những công ty lữ hành như Saigontourist, Handspan Adventure Travel... nhận thấy đây là một loại hình du lịch mới hứa hẹn những sản phẩm du lịch thú vị, hấp dẫn khách du lịch nên họ bắt tay vào việc thiết kế, xây dựng, quảng bá, bán và tổ chức thực hiện các chương trình du lịch Homestay.

Du lịch Homestay đã bước đầu phát triển ở một số nơi như: Sapa, Mai Châu, Ba Bể, Hội An, Huế, Sài Gòn,... như vậy du lịch Homestay đã được triển khai tại các địa bàn ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam và cả đô thị, nông thôn, miền núi,...

Hiện tại, với mục đích hỗ trợ ngành du lịch phát triển bền vững, đóng góp nhiều hơn vào công tác xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam, một số nước và tổ chức quốc tế đã dành nhiều trợ giúp tài chính và kỹ thuật cho du lịch Việt Nam nhằm xây dựng mô hình thí điểm về du lịch công cộng, du lịch vì người nghèo, phát triển hệ thống nhà khách-nhà nghỉ nông thôn. Với tên gọi khác nhau, các dự án đều có chung mục tiêu là bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, giữ gìn văn hóa kết hợp với phát triển du lịch.

3.4.2. Điều kiện phát triển du lịch Homestay ở Việt Nam

3.4.2.1. Chính sách và pháp luật có liên quan đến du lịch Homestay

Theo luật du lịch 2017, nhà nước có chính sách khuyến khích, ưu đãi về đất đai, tài chính, tín dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực sau đây:

- Bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch và môi trường du lịch;
- Tuyên truyền, quảng bá du lịch;
- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch;
- Nghiên cứu, đầu tư, xây dựng sản phẩm du lịch mới;
- Hiện đại hoá hoạt động du lịch;
- Xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch, nhập khẩu phương tiện cao cấp phục vụ cho việc vận chuyển khách du lịch, trang thiết bị chuyên dùng hiện đại cho cơ sở lưu trú du lịch hạng cao và khu du lịch quốc gia;
- Phát triển du lịch tại nơi có tiềm năng du lịch ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhằm sử dụng lao động, hàng hoá và dịch vụ tại chỗ, góp phần nâng cao dân trí, xoá đói, giảm nghèo.

Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác quy hoạch; hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị du lịch, khu du lịch, điểm du lịch; hỗ trợ công tác tuyên truyền, quảng bá

du lịch, bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch và môi trường du lịch, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch; công dân Việt Nam, người nước ngoài ở Việt Nam đi du lịch trong nước và nước ngoài; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của khách du lịch.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, các tầng lớp dân cư tham gia hoạt động du lịch, mở rộng giao lưu hợp tác giữa du lịch Việt Nam với du lịch khu vực và quốc tế.

Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện hình thành quỹ hỗ trợ phát triển du lịch từ nguồn đóng góp của các chủ thể hưởng lợi từ hoạt động du lịch, nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3.4.2.2. Điều kiện tài nguyên du lịch - tài nguyên du lịch tự nhiên

Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km, với 125 bãi tắm biển, trong đó hầu hết là các bãi tắm rất đẹp và thuận lợi cho khai thác du lịch mà không phải quốc gia nào cũng có. Các bãi tắm nổi tiếng từ bắc đến nam có thể kể đến như Trà Cổ, Hạ Long, Đồ Sơn, Cát Bà, Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Lăng Cô, Đà Nẵng, Nha Trang, Cà Ná, Mũi Né, Vũng Tàu, Hà Tiên, Phú Quốc...

Đặc biệt vùng biển Hạ Long là kỳ quan thiên nhiên được UNESCO hai lần công nhận là Di sản Thiên nhiên thế giới vào các năm 1994 và 2000 bởi những giá trị ngoại hạng mang tính toàn cầu về cảnh quan thiên nhiên và địa chất, địa mạo. Hiện nay, vịnh Hạ Long nằm trong danh sách 28 ứng cử viên lọt vào vòng chung kết của cuộc vận động bầu chọn “7 kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới”. Bên cạnh đó, 3 vịnh là Hạ Long, Nha Trang, Lăng Cô được công nhận là thành viên của Câu lạc bộ Các vịnh đẹp nhất thế giới.

Ngoài ra, nhiều bãi biển và đảo được các hãng thông tin, tạp chí, cẩm nang du lịch uy tín trên thế giới bình chọn với các danh hiệu ấn tượng và hấp dẫn khách du lịch như: biển Đà Nẵng từng được tạp chí Forbes (Mỹ) bình chọn là một trong 6 bãi biển đẹp nhất hành tinh vào năm 2005; bãi Dài ở Phú Quốc năm 2008 đã đứng đầu trong số 5 bãi biển đẹp và sạch trên thế giới trong cuộc bình chọn dài ngày mang tên "Hidden Beaches" của hãng tin ABC News; Côn Đảo là một trong những điểm đến ấn tượng nhất Đông Nam Á năm 2010 do tạp chí New York Times chọn. Đặc biệt, năm 2011 Côn Đảo nằm trong top 20 hòn đảo bí ẩn nhất thế giới do tạp chí du lịch Travel and Leisure (Mỹ) bình chọn và là 1 trong 10 hòn đảo bí ẩn và tốt nhất thế giới để hưởng một kỳ nghỉ lãng mạn do cẩm nang du lịch quốc tế Lonely Planet (Anh) bầu chọn.

Với bề dày lịch sử 4.000 năm, Việt Nam còn giữ được nhiều di tích kiến trúc có giá trị trong đó còn lưu giữ được nhiều di tích cổ đặc sắc với dáng vẻ ban đầu như: Chùa Một Cột, Chùa Kim Liên, Chùa Tây Phương, Đình Tây Đằng và Đình Chu Quyên (Hà Nội), Tháp Phổ Minh (Nam Định), Chùa Keo (Thái Bình), Chùa Bút Tháp và Đình Bảng (Bắc Ninh), Tháp Chàm (các tỉnh ven biển miền Trung) và kiến trúc cung đình Huế.

3.4.2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn là những của cải vật chất và tinh thần do con người tạo ra từ xưa đến nay có thể thu hút khách du lịch đến thưởng thức. Các tài nguyên nhân văn bao gồm:

- Các di tích lịch sử, di tích văn hoá;
- Các công trình kiến trúc;
- Các nhà bảo tàng;
- Các vườn tược;
- Các lễ hội truyền thống;
- Các làng nghề truyền thống;
- Ẩm thực;
- Tôn giáo;
- Âm nhạc, hội họa;

Tính đến năm 2005, ở Việt Nam có 7 di sản được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới bao gồm: Quần thể di tích Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long; Di tích Mỹ Sơn, Phố cổ Hội An, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian công cộng Tây Nguyên, Cố đô Huế, vịnh Hạ Long, thánh địa Mỹ Sơn, phố cổ Hội An, Phong Nha - Kẻ Bàng, nhã nhạc cung đình Huế, công viên Tây Nguyên

3.4.2.4. Điều kiện cơ sở hạ tầng Việt Nam

Cơ sở hạ tầng nói chung và cơ sở hạ tầng giao thông nói riêng tại Việt Nam đang được nâng cấp xây dựng. Bộ Giao thông Vận tải đã công bố kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông đến năm 2030 bao gồm các hạng mục như hoàn thiện đường cao tốc Bắc - Nam, các trục đường sắt huyết mạch Bắc- Nam và sân bay Long Thành, Đồng Nai.

Thêm vào đó, các nhà đầu tư lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu đang tập trung chú ý khu vực phía Bắc là nơi có nguồn lao động dồi dào. Vì vậy, việc quy hoạch, mua bán đất khu công nghiệp, mở rộng năng lực hoạt động của các cảng biển như cảng Hải Phòng là mục tiêu mà chính phủ đang hướng tới. Việc huy động tài chính từ các tổ chức tư nhân bên cạnh ngân sách nhà nước trong xây dựng cơ sở hạ tầng ở Việt Nam cũng đang được đẩy mạnh.

Để tiếp tục phát triển kinh tế – xã hội trong tương lai, Chính phủ Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng chất lượng cao (đặc biệt là hạ tầng giao thông) và xác định đây là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Hiện nay, việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đang là ưu tiên của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Với quan điểm “Cơ sở hạ tầng đi trước một bước”, trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã dành một mức đầu tư cao cho phát triển cơ sở hạ tầng.

Khoảng 9 – 10% GDP hàng năm đã được đầu tư vào ngành giao thông, năng lượng, viễn thông, nước và vệ sinh, phát triển du lịch hạ tầng,...

3.4.2.5. Nguồn nhân lực

Trong năm 2024, lao động ở Việt Nam tiếp tục tăng trưởng. Trong đó là sự chuyển dịch từ sử dụng nhóm lao động đơn giản sang nhóm có trình độ cao. Đây là sự chuyển dịch tích cực và tất yếu theo xu thế phát triển kinh tế.

Theo thống kê của FALMI, trong số 110.172 lượt người có nhu cầu tìm việc trong năm 2024 có đến 94,78% lao động qua đào tạo. Trong đó, đại học trở lên chiếm 66,57%, cao đẳng chiếm 15,82% và trung cấp chỉ chiếm 6,72%.

CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HOMESTAY GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH LÀO CAI

4.1. Khái quát về tỉnh Lào Cai và điều kiện phát triển du lịch Homestay

4.1.1. Vị trí địa lý

Tỉnh Lào Cai nằm ở phía Tây Bắc của Việt Nam, là một trong những cửa ngõ quan trọng nối liền Việt Nam với Trung Quốc. Với vị trí địa lý chiến lược, Lào Cai có tiềm năng phát triển về cả kinh tế và du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái.

Tọa độ: Lào Cai nằm trong khoảng từ 22°00' đến 22°52' vĩ độ Bắc và từ 103°24' đến 104°25' kinh độ Đông.

Phía Bắc: Giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) với đường biên giới quốc gia dài khoảng 182 km, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và giao lưu văn hóa, đồng thời là một điểm du lịch thu hút du khách quốc tế.

Phía Nam: Giáp tỉnh Yên Bái.

Phía Đông: Giáp tỉnh Hà Giang.

Phía Tây: Giáp tỉnh Lai Châu và Điện Biên.

Lào Cai là một tỉnh miền núi, có địa hình đa dạng và phong phú với nhiều vùng núi cao, đồi thấp, thung lũng và sông suối xen kẽ nhau. Địa hình phức tạp tạo nên những cảnh quan tự nhiên hùng vĩ, đặc trưng là các dãy núi trùng điệp và rừng nguyên sinh, điều này rất thuận lợi cho việc phát triển các loại hình du lịch sinh thái và mạo hiểm.

Dãy Hoàng Liên Sơn: Lào Cai sở hữu một phần của dãy Hoàng Liên Sơn, trong đó đỉnh Fansipan cao 3.143m, được mệnh danh là "nóc nhà Đông Dương", là điểm du lịch hấp dẫn cho du khách yêu thích leo núi và khám phá thiên nhiên.

Sông Hồng: Chảy từ Trung Quốc qua Lào Cai, sông Hồng là dòng sông quan trọng không chỉ về mặt kinh tế, mà còn tạo ra những cảnh quan đẹp mắt, đóng vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp và giao thông đường thủy.

Lào Cai có khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia thành hai mùa rõ rệt:

Mùa hè: Nóng ẩm và mưa nhiều, từ tháng 4 đến tháng 10, với nhiệt độ trung bình từ 25-27°C.

Mùa đông: Lạnh và khô, kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ vào mùa đông có thể xuống thấp, đặc biệt tại các vùng núi cao như Sa Pa, có thể xuất hiện sương muối và băng tuyết, thu hút đông đảo du khách đến trải nghiệm khí hậu lạnh và ngắm tuyết.

Sự phân chia mùa rõ rệt này tạo điều kiện lý tưởng cho du lịch quanh năm, đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng, khám phá thiên nhiên và du lịch cộng đồng ở các khu vực như Sa Pa, Bắc Hà, và Bát Xát.

Lào Cai có dân số đa dạng về dân tộc, với hơn 20 dân tộc khác nhau sinh sống, như: H'Mông, Dao, Tày, Giáy, Nùng, và Kinh. Mỗi dân tộc có những nét văn hóa, phong tục tập quán riêng biệt, tạo ra một bức tranh văn hóa đa dạng và phong phú. Điều này đóng góp quan trọng cho sự phát triển du lịch cộng đồng và du lịch văn hóa.

Sa Pa: Là một trong những điểm du lịch nổi tiếng nhất của Lào Cai, được biết đến với cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, ruộng bậc thang và nền văn hóa dân tộc đặc sắc. Sa Pa thu hút hàng triệu du khách mỗi năm nhờ khí hậu mát mẻ quanh năm và các hoạt động du lịch sinh thái, văn hóa.

Bắc Hà: Nổi tiếng với chợ phiên Bắc Hà và những phong tục truyền thống của người H'Mông hoa, Bắc Hà cũng là một điểm đến du lịch quan trọng, đặc biệt đối với du khách muốn trải nghiệm cuộc sống và văn hóa của người dân địa phương.

Lào Cai có một hệ thống giao thông tương đối thuận tiện:

Đường sắt: Tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai là một trong những tuyến đường sắt quan trọng, kết nối trực tiếp với Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu.

Đường bộ: Quốc lộ 70 và cao tốc Nội Bài - Lào Cai giúp rút ngắn thời gian di chuyển từ Hà Nội đến Lào Cai, tăng cường giao thương và phát triển du lịch.

Cửa khẩu quốc tế Lào Cai: Là điểm giao thương quan trọng giữa Việt Nam và Trung Quốc, góp phần phát triển kinh tế và du lịch qua biên giới.

Với vị trí địa lý đặc biệt, nằm gần biên giới với Trung Quốc, cùng với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, địa hình đa dạng và nền văn hóa phong phú, Lào Cai có nhiều lợi thế để phát triển mạnh mẽ các loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái. Các tiềm năng về khí hậu, văn hóa và giao thông cũng là những yếu tố quan trọng giúp Lào Cai trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn tại Việt Nam.

4.1.2. Điều kiện tài nguyên du lịch

Nằm ở phía tây bắc của Tổ quốc, Lào Cai là một huyện vùng cao của tỉnh Lào Cai, một vùng đất khiêm nhường, lặng lẽ nhưng ẩn chứa bao điều kỳ diệu của cảnh sắc thiên nhiên. Phong cảnh thiên nhiên của Lào Cai được kết hợp với sức sáng tạo của con người cùng với địa hình của núi đồi, màu xanh của rừng, như bức tranh có sự sắp xếp theo một bố cục hài hòa tạo nên một vùng có nhiều cảnh sắc thơ mộng hấp dẫn.

Với nhiều danh lam thắng cảnh đẹp như: Thác Bạc, Cầu Mây, Hàm Rồng, Động Tả Phìn, đỉnh núi Fansipan, vườn quốc gia Hoàng Liên... Đặc biệt bãi đá cổ xã Hầu Thào & Tả Van đã được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp Nhà

nước. Đó là một trong những di sản của người Việt cổ, đến nay đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học và đang được đề nghị tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Cùng với các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa là những đỉnh núi cao, những ruộng bậc thang lượn sóng. Lào Cai có đỉnh Phan Si Păng cao 3.143m trên dãy Hoàng Liên Sơn. Khu rừng quốc gia Hoàng Liên Sơn có 136 loài chim, có 56 loài thú, 553 loài côn trùng. Có 37 loài thú được ghi trong “sách đỏ Việt Nam. Rừng Hoàng Liên Sơn có 864 loài thực vật, trong đó có 173 loài cây thuốc.

Ruộng bậc thang là đặc trưng của địa hình núi cao Lào Cai xen kẽ với đồi núi thấp. Do bị chia cắt lớn cùng kỹ thuật canh tác lâu đời của người dân bản địa nơi đây đã tạo nên ruộng bậc thang có hình thái uốn lượn, vừa kì vĩ vừa đẹp mắt, cuốn hút du khách thập phương. Trong đó phải kể đến ruộng bậc thang ở thung lũng Mường Hoa, nơi đây đã được xếp hạng di sản cấp quốc gia vào tháng 10/2013.

Tài nguyên nước của Lào Cai phong phú, đây là đầu nguồn của hai hệ thống suối Bo và suối Đum. Hàng năm, hai con suối này được bổ sung lượng mưa đáng kể, để lại một khối lượng lớn nước mặt và nước ngầm. Nguồn nước mặt phong phú tạo nên thác nước đẹp được thêu dệt thành câu chuyện trữ tình như Thác Bạc, Thác Tình Yêu, Thác Cát Cát. Lào Cai còn có nguồn nước siêu nhạt ở Tắc Cô (xã Trung Chải), có giá trị rất lớn cho sức khỏe nên cần được đầu tư và nghiên cứu để đưa vào khai thác sử dụng. Đặc biệt, nguồn suối nước nóng (Bản Hồ) có nhiệt độ đến 40 độ C, có giá trị lớn đối với du lịch nghỉ dưỡng. Tài nguyên du lịch nhân văn là những giá trị quý cho phát triển du lịch.

Các tài nguyên này bao gồm những giá trị văn hóa vật thể như di tích lịch sử văn hóa, di chỉ khảo cổ, những sản phẩm thủ công truyền thống. Những giá trị văn hóa phi vật thể như văn nghệ dân gian, lễ hội thể hiện bản sắc văn hóa của địa phương. Tài nguyên du lịch nhân văn tại Lào Cai hiện nay bao gồm các loại hình như: Tài nguyên du lịch – lễ hội, tài nguyên du lịch chợ truyền thống, tài nguyên du lịch nghề thủ công truyền thống, tài nguyên du lịch kiến trúc nhà ở và tài nguyên ẩm thực. Ngoài ra, tuyến đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai với tổng chiều dài 264 km đi qua địa phận 5 tỉnh đã hoàn thành và đi vào khai thác năm 2013. Hệ thống cáp treo lên đỉnh Phanxipan được đưa vào sử dụng là bước ngoặt thay đổi tình hình phát triển du lịch Lào Cai.

Khí hậu là một trong những yếu tố quan trọng tạo ra môi trường du lịch. Các điều kiện nhiệt độ, độ ẩm có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của khách du lịch. Do vậy, việc phát triển có hiệu quả ngành du lịch tại đảo có tác dụng hạn chế những tác động xấu của thời tiết tạo nên khí hậu thuận tiện như hiện nay.

Khí hậu trong lành mát mẻ, mang nhiều sắc thái đa dạng. Nằm ở độ cao trung bình 1500m – 1800m, nên khí hậu Lào Cai ít nhiều lại mang sắc thái của xứ ôn đới, với nhiệt độ trung bình 15-18°C. Từ tháng 5 đến tháng 8 có mưa nhiều. Do ảnh hưởng của yếu tố địa hình, hướng sườn và quy luật đai cao (càng lên cao nhiệt độ càng giảm), nên chế độ

nhiệt ở Lào Cai cũng biến đổi nhanh chóng theo độ cao. Mùa đông ở Lào Cai rất lạnh (do ảnh hưởng của gió cực đới và độ cao địa hình), nhiệt độ thường xuyên xuống thấp từ 5oC-10oC. Điều thú vị nữa khi đến Lào Cai là du khách có thể cảm nhận được thời tiết của bốn mùa trong một ngày: sáng và chiều là thời tiết của mùa xuân, mùa thu; trưa là thời tiết của mùa hạ và đêm là thời tiết của mùa đông. Do vậy, Lào Cai đã trở thành nơi nghỉ mát lí tưởng của khách du lịch trong và ngoài nước.

Du lịch Homestay dường như không đòi hỏi quá cao về điều kiện khí hậu. Hầu như khí hậu của Việt Nam hoàn toàn có thể phát triển loại hình du lịch này. Nếu có các điều kiện khác hỗ trợ thì du lịch Homestay có thể hình thành và phát triển ở bất kỳ địa điểm nào. Homestay tuy là loại hình du lịch mới song nó thực sự khẳng định được ưu thế trong việc thu hút khách, trở thành tour du lịch hấp dẫn, thú vị.

4.1.3. Một số điểm du lịch nổi tiếng

Tỉnh Lào Cai có những điểm du lịch tâm linh nổi tiếng như: quần thể du lịch tâm linh Fansipan với 10 địa điểm tham quan, tâm linh Bảo An thiền tự (Chùa Trình), Thanh Vân Đắc Lộ, Bích Vân thiền tự, Đại tượng Phật, Thác nước 9 tầng, Bảo Tháp, Con đường La Hán, tượng Quan Thế Âm, Miếu Sơn Thần, Kim Sơn Bảo Thắng Tự; Đền Mẫu Thượng Lào Cai; Đền Hàng Phố Lào Cai; Đền Mẫu Sơn Lào Cai... Bên cạnh đó, có những liên kết trong du lịch tâm linh hình thành các tour du lịch tâm linh: Đền Ông Hoàng Bảy Bảo Hà, đền Thượng, Đền Mẫu Lào Cai và các đền, chùa ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Đây cũng là những địa linh nổi tiếng, thu hút rất nhiều du khách khi đến Lào Cai. Cũng là một trong những tiềm năng để Lào Cai có thể phát triển du lịch tâm linh gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

Lào Cai với 6 tộc người cùng cư trú, mỗi tộc người có một vốn văn hoá riêng với các lễ hội như lễ hội “Roóng pọc” của người Giáy Tả Van, lễ hội “Sải Sán” (đạp núi) của người Mông, lễ “Tết nhảy” của người Dao Đỏ, tất cả đều diễn ra vào tháng tết hàng năm. Lào Cai là “vương quốc” của hoa trái, như đào hoa, đào vàng to, đào vàng nhỏ, mận hậu, mận tím, mận tam hoa, hoa lay đơn, hoa mận, hoa lê, hoa đào, hoa cúc, hoa hồng... đặc biệt là hoa bắt tử sống mãi với thời gian.

4.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến phát triển mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai

4.2.1. Điều kiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch

4.2.1.1. Điều kiện cơ sở hạ tầng

Có thể nói, cơ sở hạ tầng là điều kiện, là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển du lịch Homestay tại tỉnh Lào Cai. Nhìn chung, hệ thống giao thông đường bộ của thị xã tương đối hoàn chỉnh, phân bổ hợp lý, đồng đều, đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Giao thông đóng vai trò hết sức quan trọng đối với quá trình phát triển của một vùng, gắn liền với sự phát triển của đất nước. Đặc biệt là giao thông thủy đóng vai trò hết sức quan trọng với quá trình phát triển của tỉnh Lào Cai, gắn liền với phát triển của đảo với đất liền. Hiện nay, hệ thống giao thông đến du lịch nói chung và tỉnh Lào Cai nói riêng ngày càng hoàn thiện, từng bước quy hoạch các tuyến để thuận tiện cho việc vận chuyển khách du lịch.

a. Mạng lưới và phương tiện giao thông vận tải

Lào Cai nằm cách thành phố Lào Cai 38km và cách Hà Nội 376km. Để đến đây có 2 đường: một từ thành phố Lào Cai vào, một từ Bình Lư (Lai Châu) sang, bằng nhiều loại phương tiện như: ô tô, xe máy.

Lào Cai là một trong những đầu mối giao thông quan trọng của cả nước nối liền với nước bạn Trung Hoa. Là một tỉnh miền núi nên địa hình Lào Cai phức tạp, nhiều đồi núi cao, chia cắt mạnh, rất khó khăn cho việc phát triển giao thông. Nhưng bằng sự nỗ lực hết mình trong hơn 20 năm qua kể từ khi tái lập tỉnh, ngành giao thông vận tải Lào Cai đã xây dựng được một hệ thống giao thông vận tải thông suốt 4 mùa, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm nhiệm được vai trò cầu nối của cả nước với vùng Tây Nam - Trung Quốc rộng lớn. Lào Cai là một trong số ít tỉnh miền núi có mạng lưới giao thông vận tải đa dạng, bao gồm: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

b. Đường bộ

Hiện nay có 6 tuyến quốc lộ, cao tốc, gồm cao tốc Hà Nội – Lào Cai, QL4, 4D, 4E, 279, 70 chạy qua địa bàn tỉnh với tổng chiều dài 524,95 km; 13 tuyến đường tỉnh và tuyến giao Sở GTVT quản lý dài 611,7 km và khoảng 4.368 km đường huyện, đường xã. Mạng lưới giao thông phân bố rộng khắp, khá đồng đều trên địa bàn các huyện, thành phố đảm bảo giao thông thuận lợi. Giúp cho tuyến đường nối thành phố Lào Cai – Lào Cai giúp rút ngắn thời gian di chuyển của du khách.

Bảng 4.4 - Tổng chiều dài đường bộ tỉnh Lào Cai

Hệ thống đường	Chiều dài (km)	Tỷ lệ (%)
Quốc lộ, cao tốc	524,95	9,20
Đường tỉnh	611,7	10,72
Đường huyện	773,65	13,56
Đường xã	3594,46	63,3
Đường đô thị	140,9	2,47
Đường chuyên dùng	60,1	1,05
Tổng	5.705,76	

c. Đường sắt

Tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai dài 296km, đoạn qua địa phận Lào Cai dài 62 km được nối với đường sắt Trung Quốc. Năng lực vận tải khoảng 1 triệu tấn/năm và hàng ngàn lượt khách/ngày đêm. Ngoài ra có tuyến đường sắt từ Phố Lu tới mỏ Apatít Cam Đường và một nhánh từ Xuân Giao đi Nhà máy tuyển quặng Tầng Loỏng, tổng chiều dài 58 km, thiết kế 50 đôi tàu/ngày đêm.

d. Đường thủy nội địa

Trên địa bàn tỉnh có 2 tuyến sông lớn chảy qua đó là sông Hồng và sông Chảy với tổng chiều dài 230 km trong đó sông Hồng dài khoảng 130 km trong đó khoảng 55km là đường sông chung biên giới với Trung Quốc, sông Chảy dài khoảng 100km. Hệ thống sông qua địa bàn tỉnh Lào Cai bị ảnh hưởng của địa hình, địa chất nên lòng sông dốc, hẹp, quanh co, có nhiều đá ngầm và chưa được chỉnh trị nên khả năng vận tải còn hạn chế.

4.2.1.2. Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch

Xây dựng và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch của thành phố, gắn kết giữa các cơ sở dịch vụ du lịch công vụ tại thành phố với các khu, điểm và loại hình du lịch khác trong toàn tỉnh.

Lào Cai sau khi trở thành đô thị du lịch (đô thị loại IV) vào năm 2015 sẽ có hệ thống nhà hàng, khách sạn cao cấp, nhưng thân thiện với môi trường có đủ điểm dịch vụ vui chơi giải trí lưu giữ chân khách lâu hơn và các bãi đỗ gửi xe an toàn, tiện lợi hơn.

Để giảm tải cho Lào Cai, các điểm, tuyến du lịch khác như Bắc Hà, Bát Xát, Bảo Yên cũng sẽ được nâng cấp đồng bộ. Huyện Bắc Hà sẽ xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến các khu vực lân cận; tập trung khai thác du lịch văn hóa chợ phiên, thăm quan di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống; tổ chức các tuyến du lịch mạo hiểm, du lịch leo núi, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái dọc sông Chảy.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch của Lào Cai đang dần được hoàn thiện; các dịch vụ du lịch ngày càng phong phú... Tính đến thời điểm tháng 5/2019, Lào Cai có 677 cơ sở lưu trú (gồm cả khách sạn và Homestay) với gần 9000 phòng; 23 đơn vị kinh doanh lữ hành; 290 cơ sở kinh doanh ăn uống và giải khát cùng với trên 1000 điểm bán hàng phục vụ du khách.

4.2.2. Điều kiện hỗ trợ của các chủ thể tham gia

4.2.2.1. Chính quyền địa phương

Tại Lào Cai, các chuyên gia tư vấn của các tổ chức trong và ngoài nước đã giúp chính quyền huyện và một số xã thành lập và vận hành mô hình “Ban Quản lý du lịch cộng đồng” (BQL) ở cấp xã. Nói đến mô hình BQL, đây là tổ chức đại diện cho chính

quyền cấp xã làm nhiệm vụ quản lý hoạt động du lịch tại các thôn bản. Các thành viên trong BQL phần lớn là các cán bộ xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách về du lịch ở cấp xã.

Giai đoạn 2015-2020 là quãng thời gian hoạt động du lịch cộng đồng phát triển sôi động và thu hút sự quan tâm ở rất nhiều địa phương. Các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển du lịch cộng đồng đã được Đảng, Nhà nước ban hành. Bên cạnh đó ngành Du lịch cũng đã ban hành tiêu chuẩn làm căn cứ cho việc quản lý và định hướng nâng cao chất lượng cho loại hình du lịch cộng đồng này như: Tiêu chuẩn quốc gia nhà dân có phòng cho khách du lịch thuê TCVN 7800:2009 được ban hành năm 2009 và điều chỉnh, bổ sung năm 2017. Trong khu vực ASEAN có Tiêu chuẩn Homestay ASEAN ban hành năm 2014, Tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN ban hành năm 2015.

4.2.2.2. Chính sách phát triển du lịch gắn với cộng đồng của chính quyền huyện Lào Cai

Với nhận thức sâu sắc về tiềm năng và lợi thế sẵn có phục vụ phát triển du lịch (vị trí địa lý là cửa ngõ của cả hai vùng Đông Bắc và Tây Bắc, lại ở vùng khí hậu nhiệt đới ôn hoà trong khu vực vườn Quốc gia Hoàng Liên với tài nguyên tự nhiên và nhân văn phong phú), trong những năm qua, chính quyền huyện Lào Cai đã có nhiều cố gắng phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ XX của huyện

Vai trò trở thành đô thị, khu du lịch tầm cỡ quốc tế. Du lịch Lào Cai sẽ trở thành một điểm đến không thể thiếu đối với du khách trong nước và quốc tế. Sự phát triển du lịch Lào Cai sẽ làm tăng sức hấp dẫn của các tour, tuyến du lịch trong tỉnh và giữa tỉnh với các địa phương trong cả nước.

Vai trò trở thành một trong những cửa ngõ, cầu nối đối với tỉnh Lào Cai để chia sẻ, trao đổi thông tin, xúc tiến thương mại, đầu tư giữa tỉnh với cả nước và quốc tế. Vai trò này đòi hỏi Lào Cai cần phát triển mạnh hơn nữa lại hình du lịch MICE (loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, du lịch khen thưởng của các công ty cho nhân viên, đối tác).

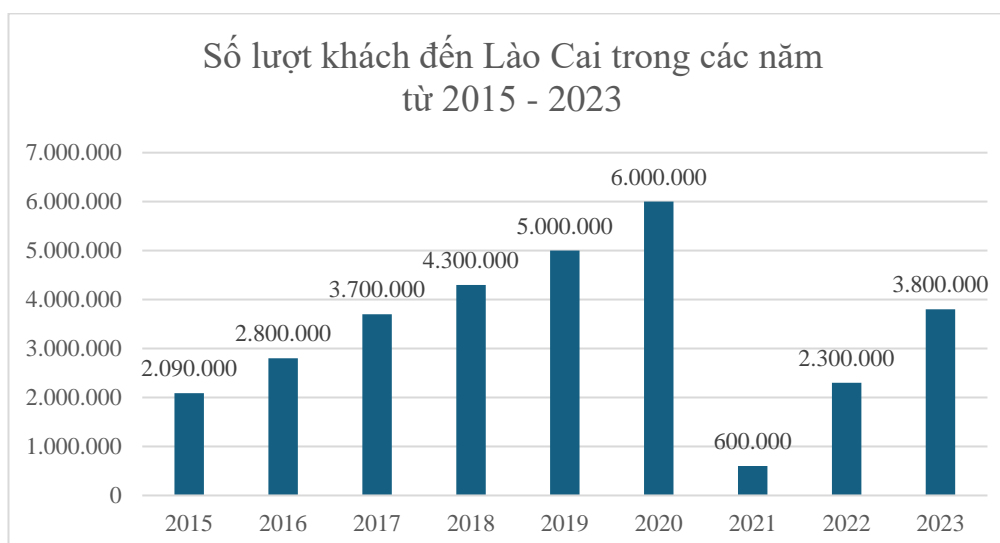
Vai trò trở thành một trong những trung tâm thương hiệu quốc tế của tỉnh Lào Cai và của cả nước với các thương hiệu quốc tế nổi tiếng của Lào Cai về nông, lâm và thủy sản như cá Tầm, cá Hồi, thảo quả, thuốc tắm và sản phẩm tiêu thủ công nghiệp như sản phẩm thêu thổ cẩm, trang sức chạm bạc. Với vai trò này, UBND huyện Lào Cai đề ra phương hướng phát triển Lào Cai trở thành một trong những trung tâm chế biến lương thực, thực phẩm của cả huyện, của tỉnh và của cả nước dựa trên nguồn lao động và nguyên liệu sẵn có.

Nghị quyết 06 ngày 9/4/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, gồm hỗ trợ vay vốn đầu tư điểm du lịch; hỗ trợ vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng và hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch. Theo đó, đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, mức cho vay tối đa 2 tỷ đồng/dự án/điểm du lịch. Đối với phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, mức cho vay đối với người lao động tối đa không quá 100 triệu đồng/người (mỗi hộ được vay tối đa 200 triệu đồng/2 lao động). Thời hạn cho vay theo chu kỳ của từng dự án và tối đa không quá 60 tháng. Áp dụng lãi suất cho vay hộ cận nghèo theo quy định từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay. Các cơ sở kinh doanh du lịch cộng đồng có thể vay vốn đầu tư, làm mới hoặc cải tạo, mở rộng nhà truyền thống các dân tộc thiểu số để kinh doanh dịch vụ lưu trú (Homestay) tại các điểm du lịch cộng đồng...

Nhận thức đầy đủ về phát triển du lịch là một thế mạnh ưu tiên của phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, chính quyền huyện và cấp xã đã có những chính sách chăm lo phát triển du lịch. Để tạo điều kiện thuận lợi và thu hút khách tham quan du lịch, huyện đã hoàn thiện các biển thông tin chỉ dẫn tuyến, điểm du lịch trên địa bàn toàn huyện; tổ chức hội nghị các nhà đầu tư du lịch trên địa bàn; triển khai Thông tư số 88, 89 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về kinh doanh lưu trú và lữ hành; tổ chức hội thảo về quản lý tuyến điểm du lịch, tổ chức hội thảo phát triển du lịch; khuyến khích tổ chức và cá nhân xây dựng cơ sở lưu trú cả chuyên nghiệp và tại gia đình cư dân.

4.2.2.3. Khách du lịch

Tỉnh Lào Cai sở hữu cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, khí hậu đặc trưng và văn hóa dân tộc độc đáo là một trong những địa danh du lịch hấp dẫn của Việt Nam. Phát huy những lợi thế về điều kiện tự nhiên và nhân văn riêng có, trong những năm qua du lịch Lào Cai đã và đang có những bước phát triển vượt bậc cả về chất lượng và số lượng.



Nguồn: Tổng cục du lịch, Sở KHĐT tỉnh và Báo cáo UBND tỉnh

Có thể thấy, lượng khách du lịch đến với huyện Lào Cai gia tăng đều qua các năm. Điều đó cho thấy tiềm năng cũng như những chính sách hoạt động du lịch tại Huyện được áp dụng, thực thi khá tốt trong những năm 2015- 2020.

4.2.2.4. Cộng đồng địa phương

Mức độ tham gia của cộng đồng dân tộc thiểu số tại Lào Cai còn thể hiện ở các hoạt động liên quan đến khách du lịch mà dân bản thực hiện. Sự phát triển mạnh mẽ của du lịch đã kéo theo vô số nhu cầu cần được đáp ứng của khách du lịch, làm xuất hiện hàng loạt các nghề mới như cho thuê nghỉ trọ, hướng dẫn, biểu diễn văn nghệ, bán hàng lưu niệm (thỏ cẩm, đồ trang sức), hướng dẫn, chở xe ôm, dẫn khách leo núi, khâu vác... Cùng với tốc độ phát triển của du lịch tại Lào Cai, ngày càng thu hút nhiều người dân tộc thiểu số làm du lịch và thu nhập của họ được cải thiện. Ví dụ như: làng Cát Cát có 360 người thì có tới 112 người tham gia hoạt động du lịch (chiếm tỷ lệ 31,2% dân số). Làng Lý Lao Chải có 516 người thì có 102 người của 22 hộ gia đình (trên tổng số 28 hộ) tham gia vào các hoạt động du lịch.

Điều kiện nhà nghỉ ở thôn bản rất đơn giản, trước kia thường có khoảng 8 - 12 chiếc giường hoặc chiếu trải trên sàn nhà. Hiện nay, chủ nhà dành riêng cho khách một phòng có giường nhỏ và một chiếc ti vi. Thông thường, hướng dẫn và những người mang vác đồ sẽ lo thực phẩm và cùng chủ nhà nấu ăn cho khách. Chủ nhà có thể cung cấp thêm rau xanh, gia cầm hay rượu dân tộc (có thể tính tiền hoặc không). Trong số nhà nghỉ của các dân tộc thiểu số, nhà của dân tộc Tày ở hai xã Bản Hồ và Tả Van được đánh giá là sạch sẽ và tiện nghi nhất.

Trước kia, các hộ kinh doanh lưu trú Homestay chỉ cung cấp dịch vụ lưu trú đơn thuần. Hiện nay, tình hình có dấu hiệu cải thiện hơn, một số gia đình mở mang công việc kinh doanh bằng việc cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung như: bán đồ lưu niệm, bán đồ uống (bia, nước ngọt), bán hàng ăn, bánh kẹo, thuốc bắc... Đặc biệt, dân tộc Dao Đỏ có dịch vụ tắm thuốc bắc rất được du khách ưa thích.

Nhóm công việc thứ hai mà cộng đồng dân tộc thiểu số tham gia liên quan đến khách du lịch phải kể đến đó là nghề thêu dệt thổ cẩm. Theo điều tra của Tổ chức SNV, có tổng số khoảng 930 phụ nữ nhận thêu thổ cẩm cho các doanh nghiệp và cửa hàng đại lý ở thị trấn. Những cửa hàng này tự thiết kế và cắt may các sản phẩm, sau đó giao mẫu thêu và các nguyên liệu cần thiết như vải thêu, chỉ thêu cho các nhóm phụ nữ ở các thôn bản. Mỗi thôn bản cử ra một người làm đại diện nhóm có trách nhiệm nhận đơn đặt hàng và giao hàng đảm bảo chất lượng và thời hạn (theo từng tuần).

Hướng dẫn viên du lịch cũng được nhiều người lựa chọn, đặc biệt là người H'Mông (họ học tiếng Anh rất nhanh). Những công ty lữ hành địa phương thích thuê hướng dẫn

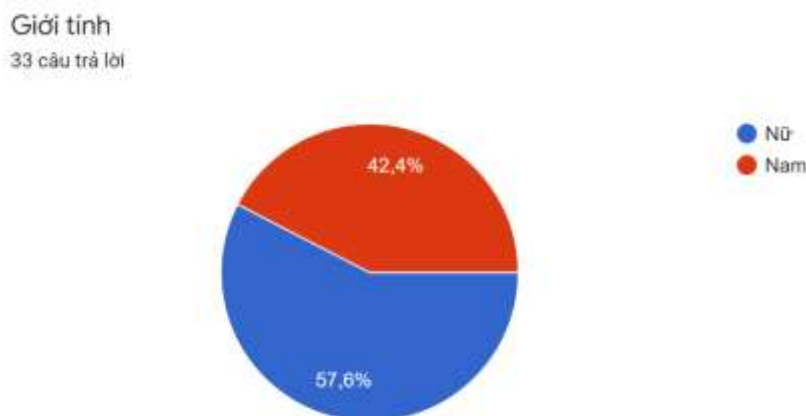
người dân tộc thiểu số bởi vì khách du lịch quốc tế họ thấy giao tiếp với người thiểu số địa phương thú vị hơn. Hiện nay Lào Cai có 56 hướng dẫn viên là người dân tộc thiểu số với thu nhập trung bình khoảng hơn 2 triệu/tháng. Thêm vào đó, họ có thể nhận được tiền thưởng của khách du lịch. Theo một số công ty lữ hành, tiền thưởng mà hướng dẫn viên người H'Mông nhận được còn cao hơn mức lương tháng của họ. Phần lớn hướng dẫn viên người H'Mông đến từ bản Cát Cát, Sín Chải, Ý Linh Hồ, Lao Chải và Tả Van.

Bên cạnh, các thanh niên (thường là thanh niên nam giới) khỏe mạnh và thông thạo địa hình tham gia công việc đó là mang vác đồ đạc và dẫn đường leo núi. Công việc này khởi nguồn từ năm 1998 khi công ty lữ hành Sapa Topas Adventure thuê người H'Mông mang vác đồ cho khách trong những tuyến trekking dài và khó khăn như leo núi Fansipan và đi Seo Mi Tí - Tả Trung Hồ. Những người làm nghề khuôn vác đồ sau đó thường tổ chức thành một nhóm, cử người đứng đầu nhóm và phân công nhau khi được gọi. Nhiệm vụ chính của họ là mang vác hành lý, thức ăn, dụng cụ nấu nướng và thiết bị để ngủ cho khách du lịch. Hiện nay có một nhóm khoảng 30-40 người, được tập huấn về kỹ năng sơ cứu và trang bị kiến thức bảo vệ môi trường.

Lào Cai là một huyện giàu tiềm năng du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn, với địa hình và khí hậu đặc trưng rất thuận lợi cho phát triển du lịch. Đặc biệt, Lào Cai còn là nơi tập trung của nhiều nhóm dân tộc thiểu số khác nhau tạo nên bức tranh vô cùng phong phú đầy màu sắc về một nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc. Chính vì vậy phát triển du lịch gắn với cộng đồng dân tộc thiểu số tại Lào Cai sẽ góp phần làm cho mối quan hệ giữa du lịch và người dân địa phương thêm mật thiết.

4.3. Kết quả khảo sát đối với khách du lịch các cơ sở lưu trú Homestay tại tỉnh Lào Cai

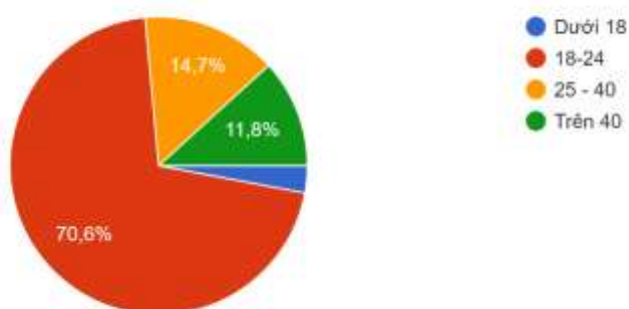
Dưới đây là thống kê trả lời của bảng câu hỏi “Thói quen du lịch Homestay”



Có thể thấy số lượng người tham gia buổi khảo sát này là 33 người trong đó nữ giới chiếm 57,6%, nam giới chiếm 42,4%. Từ đây tổng quát qua nữ giới chiếm phần lớn trong bảng thống kê này

Độ tuổi

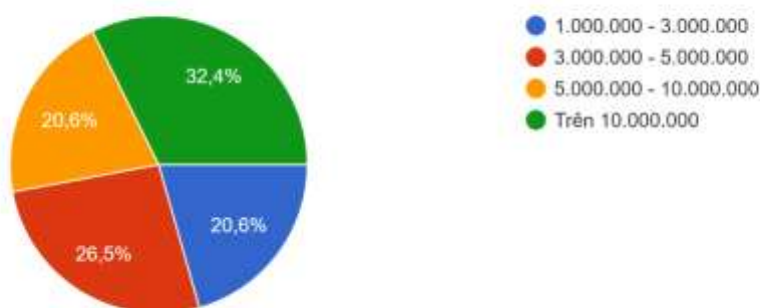
34 câu trả lời



Độ tuổi trong bảng câu hỏi có bốn mục gồm dưới 18 tuổi, từ 18 tuổi đến 24 tuổi, từ 25 tuổi đến 40 tuổi và trên 40 tuổi. Số lượng người tham gia khảo sát từ độ tuổi 18-24 chiếm cao nhất 70,6%, xếp sau đó là độ tuổi 25-40, tiếp đến trên 40 tuổi, cuối cùng dưới 18 tuổi. Qua đây, có thể thấy số lượng khách du lịch quan tâm đến du lịch Homestay đa số đến từ độ tuổi 18-24, đây là độ tuổi mà du khách muốn tham quan trải nghiệm, xếp đến là 24-40 đây là độ tuổi thích hợp nghỉ dưỡng cũng như đã trang bị đầy đủ tài chính để du lịch, nghỉ ngơi.

Thu nhập hàng tháng

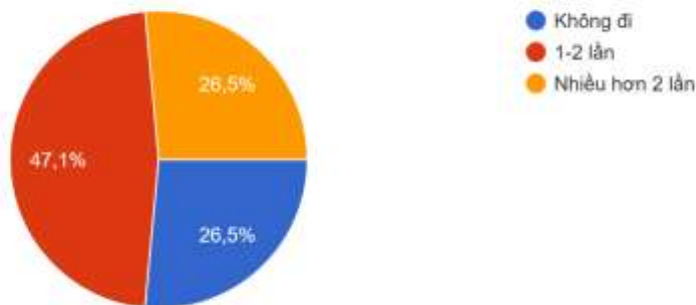
34 câu trả lời



Thu nhập từ 1.000.000 triệu đến 3.000.000 triệu chiếm 20,6%, thu nhập từ 3.000.000 triệu đến 5.000.000 triệu chiếm 26,5%, thu nhập từ 5.000.000 triệu đến 10.000.000 triệu chiếm 26,5%, thu nhập trên 10.000.000 chiếm 32,4%. Từ khảo sát độ

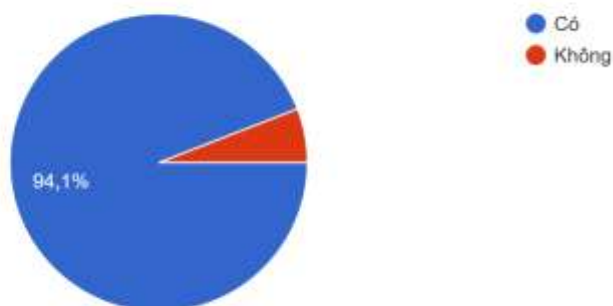
tuổi thì phần lớn đến từ độ tuổi 18-24 nhưng thu nhập trên 10 triệu lại cao nhất trên biểu đồ, có thể thấy với mức thu nhập này việc mọi người tìm đến những chỗ du lịch để trải nghiệm nhiều hơn bao giờ hết. Tiếp đến mức lương 3 triệu đến 5 triệu, đây là mức lương cơ bản của người dân Việt Nam, với mức lương này việc tìm đến yếu tố du lịch nghỉ dưỡng là hoàn toàn có thể. Mức lương 1 triệu đến 3 triệu và mức lương 5 triệu đến 10 triệu bằng nhau đều chiếm 20,6%, phần lớn độ tuổi 18-24 tham gia khảo sát, việc mức lương các bạn làm part time từ 1-3 triệu cũng cố các bạn tích cóp để du lịch nơi xa.

Trung bình mỗi năm bạn đi du lịch bao nhiêu lần
34 câu trả lời



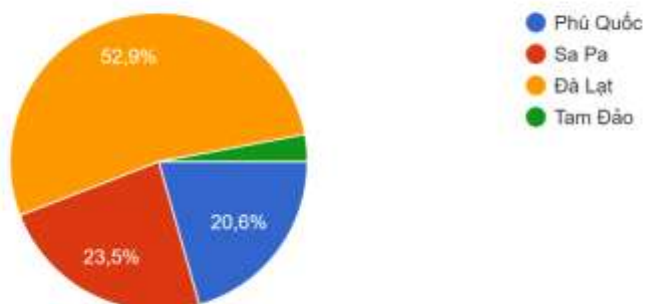
Có thể thấy phần lớn mọi người đều đi du lịch từ 1-2 lần trong năm, tiếp đến là không đi, cuối cùng là đi nhiều hơn 2 lần. Việc đi du lịch đã trở thành điều cần thiết trong mỗi cá nhân, khi việc đi du lịch mỗi năm chiếm đến 73,6%. Hai năm qua vì tình hình dịch bệnh đã làm ngành du lịch phải ngưng trệ vì điều đó dẫn tới rất nhiều người chưa có cơ hội được đi khám phá, nghỉ dưỡng nơi xa.

Bạn có biết đến mô hình du lịch Homestay không?
34 câu trả lời



Phần lớn số đông đều biết đến mô hình du lịch Homestay, có thể thấy mô hình này không còn xa lạ với mỗi người, tỷ lệ người tham gia khảo sát chiếm 26,5% người trên 25 tuổi và trên 40 tuổi, cho biết mô hình này đã phổ cập đến những người lớn tuổi kích thích họ trải nghiệm mô hình du lịch này.

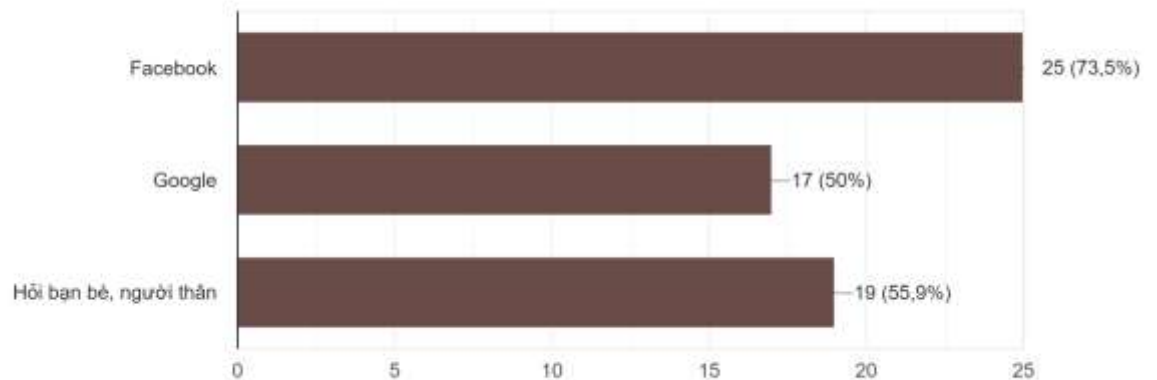
Khi nhắc đến du lịch Homestay tại Việt Nam bạn nghĩ đến địa điểm nào ?
34 câu trả lời



Phần lớn mọi người chọn Đà Lạt chiếm hơn một nửa bảng: 52,9%, theo sau đó là Sapa với 23,5%, tiếp đến Phú Quốc 20,6%, cuối cùng là Tam Đảo. Nhắc đến Việt Nam thì Đà Lạt luôn là một trong những địa điểm nổi tiếng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Việc tham gia mô hình Homestay để tận hưởng nơi đây là điều dễ hiểu, nhưng theo sau là Sapa vùng đất núi cao nơi đây là một địa điểm lý tưởng dành cho khách du lịch, khi bản sắc văn hóa của Sapa gần như vẫn còn đơn sơ nguyên vẹn, mô hình Homestay nơi đây thu hút những du khách đến để trải nghiệm. Phú Quốc, Tam Đảo thì thích hợp với mô hình du lịch theo tour hoặc du lịch tự phát, Phú Quốc là địa điểm thịnh hành dành cho mô hình theo tour và nhận hướng dẫn từ hướng dẫn viên, còn Tam Đảo khá nhỏ phù hợp với du lịch tự phát để trải nghiệm.

Bạn thường tìm kiếm, lựa chọn Homestay ở đâu ?

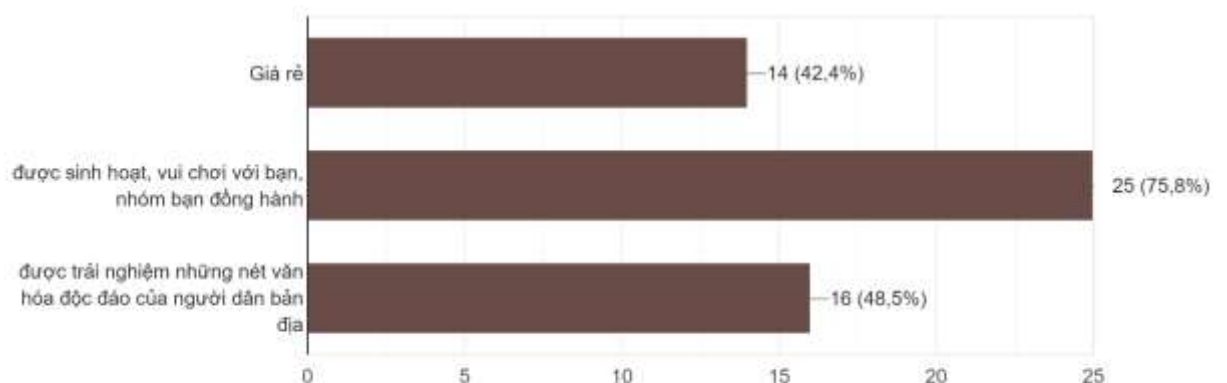
34 câu trả lời



Phần lớn là qua mạng xã hội lớn nhất Facebook, chiếm đến 73,5%, sau đó là qua tư vấn của bạn bè người thân chiếm 55,9% đã từng trải nghiệm mô hình du lịch này, cuối cùng qua thanh công cụ tìm kiếm Google chiếm 50%. Cho thấy việc tiếp nhận công nghệ quảng bá mạng xã hội là vô cùng cần thiết với mô hình này, việc đánh giá nhận xét của những du khách từng trải nghiệm rất quan trọng, vì phần lớn mọi người đều thông qua thông tin truyền miệng từ bạn bè người thân để có cái nhìn khách quan từ dịch vụ này. Nhiều người tìm đến Google để tìm kiếm Homestay đáp ứng đủ những nhu cầu họ muốn trải nghiệm. Việc xúc tiến quảng bá là việc làm cần thiết để đưa hình ảnh Sapa cũng như mô hình này đến gần mọi người hơn.

Lý do vì sao bạn lựa chọn du lịch Homestay

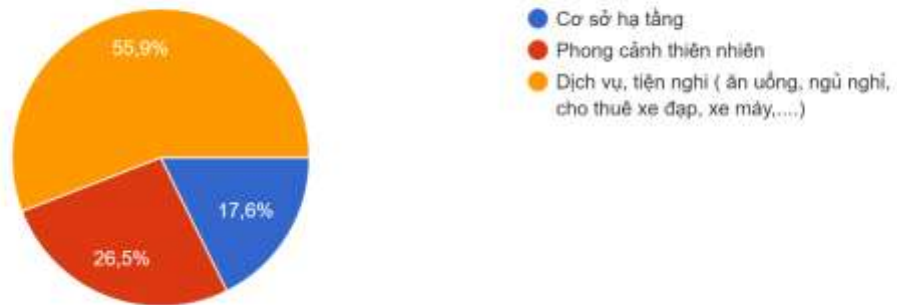
33 câu trả lời



Đa phần các câu trả lời đưa ra là vì Homestay đem đến cho du khách mong muốn được trải nghiệm sinh hoạt, vui chơi với bạn đồng hành chiếm 75,8%, tiếp đến là trải nghiệm những nét văn hóa của người dân bản địa chiếm 48,5%, cuối cùng là về giá

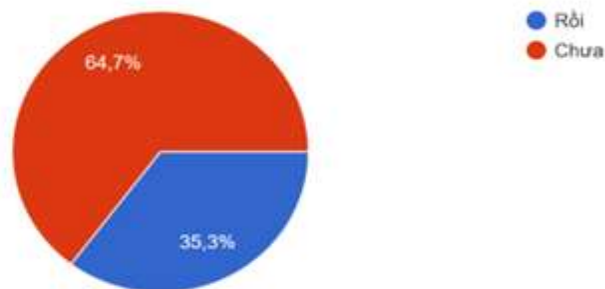
re. Có thể thấy phần lớn mọi người tìm đến mô hình này vì tính ưu việt giúp họ tận hưởng trọn vẹn chuyến đi chơi.

Theo bạn, yếu tố nào quan trọng nhất quyết định đến chất lượng dịch vụ tại Homestay
34 câu trả lời



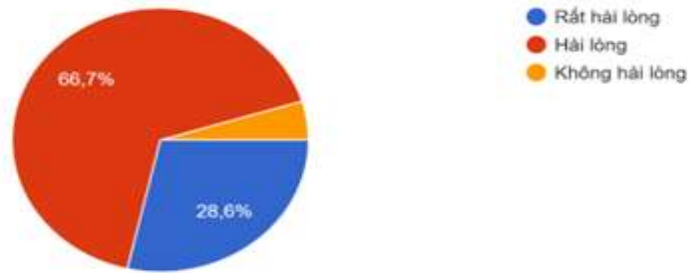
Có thể thấy dịch vụ tiện nghi là điều quan trọng trong chất lượng dịch vụ tại Homestay, để đem được trải nghiệm tốt cho du khách thì sự phục vụ là yếu tố quan trọng. Tiếp đến là lý do du khách được thăm quan phong cảnh thiên nhiên xếp thứ 2, việc kì quan văn hóa của tỉnh thành tạo nên cơ hội đẩy mạnh sự hiếu kì của du khách đến nơi đây. Và cuối cùng là cơ sở hạ tầng đường xá cần phải được cải tổ để đưa cuộc hành trình cho du khách được trọn vẹn.

Bạn đã đến khu du lịch Homestay tại Lào Cai chưa ?
34 câu trả lời



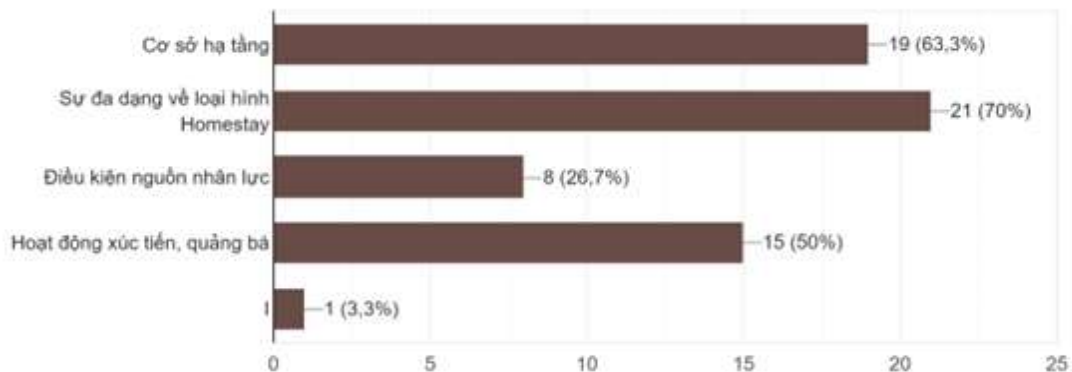
Phần lớn đều chưa đến khu du lịch Homestay. Có thể thấy mô hình này cần được quảng bá triển khai rộng hơn, đưa vẻ đẹp Lào Cai cùng cuộc sống sinh hoạt người dân đến gần hơn với du khách.

Nếu đã được trải nghiệm du lịch Homestay thì mức độ hài lòng của bạn ra sao ?
21 câu trả lời



Phần lớn đều mong chờ được trải nghiệm mô hình này, còn phần không hài lòng chiếm 4,7% có thể thấy một số người đã được trải nghiệm du lịch Homestay Sapa và nhận về kết quả không mấy khả quan, từ đó cho thấy cần phải cải tổ xây dựng lại mô hình này để đem đến cho du khách nhiều trải nghiệm đáng nhớ.

Theo bạn, ngành du lịch Homestay tại Lào Cai cần cải thiện thêm về lĩnh vực nào để có thể thu hút được nhiều khách du lịch hơn ?
30 câu trả lời



Tất cả đều cần thiết để thu hút khách du lịch, và sự đa dạng Homestay cần được chú trọng nhất, nếu có nhiều lựa chọn du khách sẽ cảm thấy hào hứng mong chờ trước mỗi chuyến đi chơi, theo sau là cơ sở hạ tầng vì cơ sở hạ tầng cần làm triệt để mới tạo ra thuận lợi cho du khách đi thăm quan, tận hưởng cuộc sống nơi đây. Và tiếp nữa quảng bá xúc tiến là hoạt động quan trọng trong ngành du lịch này giúp du khách được trải nghiệm khác với những tour du lịch bình thường diễn ra, tiếp đến cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đưa du khách cảm giác sự thân thuộc hiếu khách nơi đây.

4.4. Mô hình du lịch cộng đồng điển hình: Bản Tả Van, thị xã Sa Pa

4.4.1. Giới thiệu chung về bản Tả Van

Tả Van là một xã vùng III thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cách trung tâm huyện 9 km, có tổng diện tích tự nhiên 67,89 km², địa hình đồi núi phức tạp và có ruộng bậc thang uốn lượn. Tả Van có 849 hộ sinh sống với khoảng 4366 người của các dân tộc Mông, Dao, Giáy và dân tộc khác. Năm 2017, Tả Van được UBND tỉnh Lào Cai tập trung nguồn lực xây dựng mô hình thí điểm du lịch cộng đồng hướng tới mục tiêu tạo công ăn việc làm cho cộng đồng các dân tộc thiểu số, góp phần tích cực vào xóa đói giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân tại địa phương.

4.4.2. Các giai đoạn phát triển du lịch ở Tả Van

Năm 2008, huyện Sa Pa nhận được hỗ trợ của Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN) và Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV), đã xây dựng thí điểm dự án “Hỗ trợ du lịch bền vững” và triển khai tại 2 thôn thuộc xã San Sả Hồ, Tả Van là xã được triển khai ngay sau đó với 2 hộ gia đình tham gia mô hình du lịch Homestay. Các hộ tiến hành cải tạo nhà cửa và khôi phục văn hóa truyền thống (dệt vải, hát then, đàn tính ...), được hỗ trợ kinh phí và hướng dẫn cách làm du lịch từ chính quyền địa phương và các đơn vị hỗ trợ. Tuy nhiên, khi đó người dân tại Tả Van vẫn chú trọng vào hoạt động chính là sản xuất nông nghiệp và hoạt động du lịch cộng đồng mới chỉ được xem là nguồn sinh kế tăng thêm của hộ gia đình.

Năm 2011, UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Quyết định số 289/QĐ-TU ngày 15/11/2011 về “Đề án phát triển kinh tế du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011-2015”, một trong những định hướng quan trọng là phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Sa Pa. Định hướng được chính quyền địa phương cụ thể hóa với các giải pháp chính như sau: (1) Hướng dẫn người dân thực hiện các hoạt động đón tiếp, bố trí nơi nghỉ cho du khách, tìm hiểu phong tục, tập quán sinh hoạt, lao động, sản xuất của đồng bào dân tộc Mông, Dao, Giáy ở địa phương; (2) Hướng dẫn người dân vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, nhà vệ sinh riêng biệt, nước nóng lạnh; tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm và thành lập các đội văn nghệ biểu diễn phục vụ du khách; (3) Khuyến khích các hộ dân khôi phục, bảo tồn và phát triển một số ngành nghề truyền thống như thêu, dệt thổ cẩm, rèn, đúc, chạm khắc đồ thủ công mỹ nghệ...

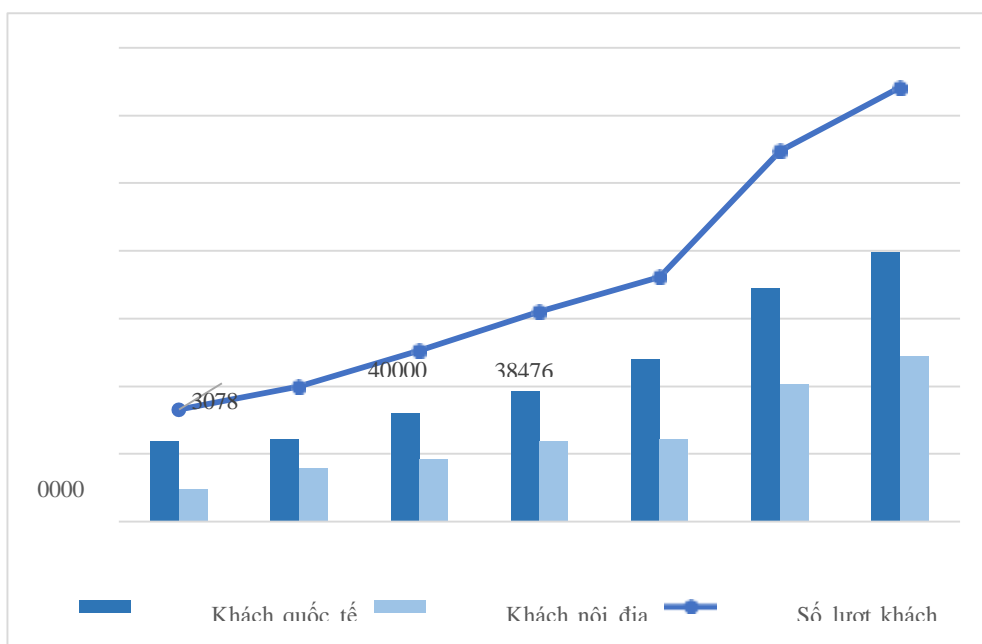
Năm 2019, tính từ năm bắt đầu triển khai làm du lịch cộng đồng, Tả Van có 94 hộ làm Homestay, thu hút được gần 110 nghìn lượt khách du lịch, trong đó hơn 60 nghìn lượt khách quốc tế và đạt doanh thu gần 6,5 tỷ đồng⁴. Kết quả này thể hiện hiệu quả cao của mô hình trong việc nâng cao thu nhập và tạo việc làm ổn định cho nhiều người dân lao động địa phương. Thương hiệu du lịch Homestay ở Tả Van đã khẳng định vai trò và

giá trị bằng giải thưởng Homestay đạt chuẩn ASEAN cấp cho cụm Homestay Tả Van Giáy 1 ngày 6 tháng 4 năm 2017. Giải thưởng này ghi nhận sự thành công trong phát triển du lịch cộng đồng tại Tả Van, là một trong những nội dung quan trọng để UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định phê duyệt dự án “Phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017- 2020”, thực hiện mô hình thí điểm điểm du lịch cộng đồng xã Tả Van, huyện Sa Pa.

4.4.3. Các vấn đề trong phát triển du lịch bền vững ở Tả Van

4.4.3.1. Phát triển kinh tế

Giai đoạn 2013-2019, biến động du khách đến Tả Van đã tăng nhanh đột biến, từ gần 33.078 khách năm 2013 lên đến gần 128.352 khách năm 2019, trong đó khách quốc tế chiếm 62,0%, khách nội địa chiếm 38,0%. Tả Van đã duy trì và chiếm ưu thế thị trường khách quốc tế, cụ thể, giai đoạn 2013-2019, số lượt khách quốc tế có xu hướng tăng từ 23.800 khách năm 2013 lên 79.600 khách năm 2019.

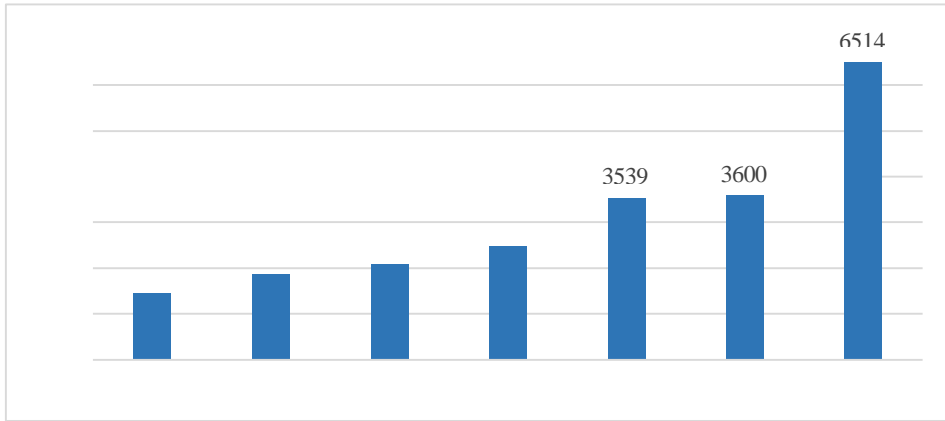


Biểu đồ 3.5: Biến động lượng du khách đến Tả Van, giai đoạn 2013-2019

Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động BQL du lịch cộng đồng xã Tả Van 2013-2019

Giai đoạn 2013-2019, doanh thu từ du lịch cộng đồng đã đóng góp trực tiếp từ 1,5 tỷ đồng năm 2013 đến hơn gần 6,5 tỷ đồng năm 2019 cho kinh tế Tả Van. Thu nhập bình quân của người dân toàn xã tăng lên rõ rệt, đạt mức 5 triệu đồng/người vào năm 2013 và 17,3 triệu đồng/người năm 2019. Trong đó riêng các hộ làm Homestay, thu nhập bình quân đạt ước chừng từ 35-40 triệu đồng/hộ/năm, thu nhập từ du lịch chiếm từ 10-40% trong tổng thu nhập của nhiều hộ gia đình (Nguyễn Thị Phượng, 2017).

(Đơn vị tính: triệu đồng)



Biểu đồ 3.6: Doanh thu từ du lịch ở Tả Van giai đoạn 2021-2023

Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động Ban quản lý du lịch cộng đồng xã Tả Van 2021-2013

4.4.3.2. Phát triển xã hội

Phát triển du lịch cộng đồng tại Tả Van đã góp phần giải quyết các vấn đề về việc làm và giảm nghèo của người dân địa phương. Năm 2022, Tả Van có 38 hộ Homestay và 100 lao động trực tiếp thì đến năm 2019 du lịch cộng đồng đã tạo ra 420 việc làm trực tiếp, bao gồm 137 việc làm toàn thời gian tại 94 Homestay và 283 việc làm trong các dịch vụ gia tăng giá trị khác. Số hộ nghèo của xã Tả Van đã giảm từ 527 hộ (2019) còn 262 hộ (2023) đạt mức 30,9% (cao hơn mức chung của huyện Sa Pa là 28,38%)

Du lịch cộng đồng Tả Van góp phần vào việc tăng nguồn sinh kế cho người dân, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang dịch vụ gắn liền với việc lưu giữ văn hóa truyền thống và bảo vệ môi trường. Du lịch cộng đồng đã khích lệ người dân địa phương duy trì các ngành nghề thủ công mỹ nghệ cổ truyền (dệt thổ cẩm, may quần áo...); nghề truyền thống của dân tộc Mông, Dao (nghề chạm khắc bạc, rèn đúc, nghề làm thuốc lá tẩm...); giữ gìn trang phục dân tộc, giữ nếp nhà sàn, nhà đất và di sản ruộng bậc thang⁵. Du lịch cộng đồng khuyến khích người dân tích cực tham gia các hoạt động đào tạo “nhận thức về du lịch” và ngoại ngữ giao tiếp với người nước ngoài do huyện Sa Pa tổ chức, trung bình 1-2 lớp/năm và có khoảng 80% người dân tham gia⁶.

Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát ghi nhận, một số văn hóa bản địa đã bị thay đổi. Cụ thể: (i) Thanh niên người Mông, Dao, Giáy không mặc trang phục truyền thống trong các sinh hoạt hàng ngày thay vào đó là trang phục hiện đại như quần bò, áo phông, người dân cũng chỉ mặc trang phục truyền thống trong các ngày lễ, tết hoặc trong những sự kiện đặc biệt của dân bản; (ii) Di tích ruộng bậc thang đang bị xâm phạm do người dân địa phương xây nhà ở, cơ sở kinh doanh du lịch và các dịch vụ đi kèm (khoảng 50 hộ) (Quốc Hồng, 2019); (iii) Nghề thủ công mỹ nghệ như chạm khắc bạc đã bị mai một và

ít người biết làm; (iv) Chương trình biểu diễn văn nghệ và bán hàng lưu niệm mang tính hình thức và thương mại hóa do một số hộ dân bán hàng thổ cẩm Trung Quốc nhưng vẫn chào mời “sản phẩm của đồng bào làm ra”.

Bảng 3.7: Các giá trị văn hoá truyền thống nổi bật của Tả Van

Giá trị VH TT	Mức độ bảo tồn	Còn giữ	Nguy cơ mai một	Đã mất
Di sản ruộng bậc thang			X	
Cấu trúc nhà sàn, nhà đất truyền thống (nhà truyền thống của người Mông, Dao, Giáy)			X	
Nghệ thuật truyền thống (múa chuông, múa kiếm, múa đèn ...)			X	
Lễ hội truyền thống (lễ hội Nào Công, lễ hội Xuông đồng, Roóng pọc ...)			X	
Nghề truyền thống (dệt thổ cẩm, chạm khắc bạc, mộc ...)			X	
Trang phục truyền thống người Mông, Dao, Giáy			X	
Món ăn truyền thống (cá suối nướng Mường Hum, thắng cố thịt ngựa Mường Khương, thịt lợn cắp nách Bắc Hà, xôi nếp ngũ sắc Văn Bàn...)			X	
Các trò chơi dân gian (ném còn, đánh yến...)			X	

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát thực địa của tác giả

4.4.3.3. Bảo vệ môi trường

Phát triển du lịch bền vững đã thay đổi được cơ bản thói quen sử dụng nhiên liệu của người dân địa phương, các hộ gia đình đã sử dụng gas, điện trong đun nấu và sưởi ấm. Chính quyền địa phương tham gia hoạt động bảo vệ môi trường thông qua tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ sở lưu trú, du khách và người dân về việc giữ gìn vệ sinh, thu gom và vứt rác đúng nơi quy định. Năm 2019, chính quyền địa phương triển khai đào mới 99 cái hố rác và lắp đặt nhiều thùng chứa rác trên địa bàn, rác thải được thu gom đến nơi tập kết để đốt và chôn lấp 1 tuần/lần. Công tác vệ sinh đường làng, ngõ xóm được giao cho Hội Phụ nữ tự quản và Đoàn TNCS phát động.

Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát ghi nhận, phát triển du lịch dẫn đến những thay đổi về không gian và môi trường tự nhiên của xã. Cụ thể: (i) Hoạt động du lịch tạo nên khối lượng lớn rác thải vô cơ khó phân huỷ trong khi huyện chưa có nhà máy xử lý rác thải, nước thải và đặc biệt là chất thải sinh hoạt từ các hộ gia đình; (ii) Nhà vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch chưa được xây dựng; (iii) Nước thải được xả ra môi trường, chảy trực tiếp ra nương, sông suối và thấm thấu vào đất gây ô nhiễm nguồn nước.

Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, mức độ du lịch bền vững ở Tả Van được đánh giá theo 2 bộ tiêu chí về phát triển du lịch ở khu vực miền núi và phát triển du lịch tại cộng đồng nhỏ truyền thống được Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2004).

Bảng 3.8: Tổng hợp điểm mạnh, điểm yếu trong phát triển DLBV Tả Van

	Điểm mạnh	Điểm yếu
Phát triển kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập từ du lịch tăng cao, có đóng góp đáng kể vào tăng trưởng của địa phương - Cơ cấu kinh tế chuyển từ nông nghiệp sang du lịch - Số hộ kinh doanh du lịch tăng; - Số lượng khách và chi phí trung bình/du khách tăng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lượng khách và doanh thu từ du lịch được dồn phần lớn về các doanh nghiệp và chủ Homestay từ ngoài vào. - Người dân bán nhà hoặc cho bên ngoài thuê để làm du lịch, rồi lại làm thuê trong chính ngôi nhà của mình.
Phát triển xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hộ nghèo giảm - Tỷ lệ phụ nữ tham gia hoạt động du lịch tăng - Chính quyền tích cực trong việc khôi phục văn hoá và các giá trị truyền thống của người dân bản địa - Chính quyền ban hành chính sách, hỗ trợ kinh phí làm du lịch - Có hoạt động phát triển nguồn nhân lực 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc làm trong ngành du lịch mới chỉ chiếm 30% - Vi phạm luật di sản ruộng bậc thang - Còn hiện tượng bán hàng rong của phụ nữ và trẻ em - Có hiện tượng truyền đạo trái phép - Có nhiều dấu hiệu về sự mai một văn hoá và giá trị truyền thống của người dân (lễ hội, trang phục, ngôn ngữ, ẩm thực, ..)
Bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các bên có ý thức bảo vệ môi trường - Đã có nhiều hoạt động bảo vệ môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Các vấn đề môi trường bắt đầu nổi lên (rác thải, nước thải) - Chưa có phương án và thiết bị xử lý triệt để

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động phát triển du lịch ở Tả Van hiện đã phát triển gần đạt tới sự bền vững tương đối. Điểm mạnh nổi bật nằm ở: (i) Tăng nguồn thu cho địa phương, mang lại nhiều cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân cùng tham gia vào phát triển du lịch; (ii) Góp phần giảm nghèo cho người dân địa phương, gắn kết cộng đồng và bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc; (iii) Thay đổi thói quen sử dụng chất đốt và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân địa phương.

Tuy nhiên, vấn đề hạn chế nổi bật ở Tả van bao gồm: (i) Di tích ruộng bậc thang đang có những dấu hiệu bị xâm phạm do việc xây dựng nhà cửa và cơ sở hạ tầng đi kèm;

(ii) Vấn đề về ô nhiễm chất thải đã xuất hiện nhưng chưa được xử lý hiệu quả; (iii) Lượng khách tăng lên nhưng tập trung chủ yếu vào những người kinh doanh dịch vụ du lịch từ nơi khác đến, người dân địa phương được nhận rất ít lợi nhuận từ du lịch, điều này đã dẫn đến hiện tượng rò rỉ kinh tế nghiêm trọng; đồng thời, người bên ngoài có thể “điều khiển quá mức” các hoạt động du lịch ở cộng đồng, không theo định hướng, kế hoạch phát triển của Nhà nước, từ đó có thể làm méo mó bản chất của loại hình kinh

doanh du lịch cộng đồng và chính điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến tính bền vững của điểm đến.

4.5. Đánh giá điều kiện phát triển du lịch Homestay gắn với du lịch cộng đồng ở Lào Cai

4.5.1. Thuận lợi

Từ đầu năm 2021 đến nay, diễn biến dịch bệnh Covid-19 ngày càng phức tạp. Tuy nhiên với tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các xã, phường đã thực hiện tốt các biện pháp khoanh vùng, dập dịch trên địa bàn không phát sinh trường hợp mắc Covid-19, khẳng định đến thời điểm hiện tại Lào Cai vẫn là một điểm đến an toàn.

Thứ nhất, do điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý cũng như văn hóa nhân văn, văn hóa bản địa của người dân nên...nên Lào Cai trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn của Việt Nam, du khách của nhiều quốc gia trên thế giới đã từng đến đây và khen ngợi vẻ đẹp của Lào Cai cùng với văn hóa bản địa nơi đây

Lào Cai là vùng đất tụ cư của 6 tộc người Mông, Dao, Tày, Kinh, Giáy, Xá Phó. Trong nhiều thế kỷ qua, các tộc người này đã lần lượt di cư đến Lào Cai và chọn nơi đây là mảnh đất định cư cho ước vọng sinh tồn. Qua nhiều thế hệ, các tộc người bản địa đã dần chinh phục được mảnh đất nằm bên dãy Hoàng Liên Sơn hùng vĩ và biến nơi đây thành những bản làng trù phú với khung cảnh thiên nhiên nguyên sơ, độc đáo. Do tập quán sinh sống và canh tác khác nhau mà mỗi tộc người lại có sự phân bố khác nhau trên địa bàn toàn huyện. Mỗi tộc người có một chiều dài lịch sử và bề dày văn hóa riêng nhưng đã đồng lòng tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc màu, góp sức tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc của vùng đất.

Người dân Lào Cai với bốn tộc người tiêu biểu là người Mông, người Dao, người Tày, người Giáy đều là những tộc người nổi tiếng với nghề thủ công truyền thống như làm đồ thổ cẩm hay làm đồ bạc. Đồ thổ cẩm và đồ bạc của Lào Cai nổi tiếng khắp cả nước và luôn được khách du lịch lựa chọn làm đồ lưu niệm sau mỗi chuyến đi. Các dân tộc ở Lào Cai rất coi trọng trang phục truyền thống tộc người. Trai, gái, người già, người trẻ đều mặc trang phục truyền thống trong những dịp xuống chợ, đi hội, đi chơi...mỗi tộc người lại có những nét văn hóa riêng, rất độc đáo. Sự giàu có về văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai là một trong những thuận lợi để người dân nơi đây có thể phát triển du lịch Homestay. Ngành du lịch Homestay này giúp các du khách có cái nhìn gần hơn, rõ hơn về người dân Sapa cũng như miền đất giàu thắng cảnh, kì quan này.

Thứ hai, trong giai đoạn 2020-2024, tại tỉnh Lào Cai, công tác phát triển du lịch cộng đồng bước đầu được quan tâm. Thị xã cũng đã thu hút được nhiều dự án đầu tư lớn trong lĩnh vực phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch gắn với phát triển

sản phẩm, dịch vụ du lịch. Đây cũng chính là yếu tố thuận lợi cho phát triển du lịch của thị xã nói chung và du lịch Homestay nói riêng. Đồng thời cũng chính là một trong những thuận lợi tạo điều kiện cho người dân địa phương phát triển du lịch Homestay.

Thứ ba, trong thời gian qua vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch được quan tâm và có chiều sâu.. Tính đến năm 2020, có 40% lao động trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ được đào tạo. Con số này cũng cho thấy sự cố gắng, nỗ lực của địa phương trong đào tạo nguồn nhân lực. Nhiều gia đình phát triển du lịch Homestay đã tập huấn những kiến thức cơ bản về du lịch. Việc này cũng góp phần làm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng phục vụ của người dân địa phương trong lĩnh vực du lịch, góp phần làm tăng sự hài lòng, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách khi đến với Lào Cai và mong muốn được quay trở lại.

Thứ tư, việc tham gia phát triển du lịch Homestay, người dân đã nâng cao kiến thức về du lịch nói chung,, người dân đã rèn luyện được nhiều kỹ năng như: kỹ năng phục vụ, kỹ năng tìm hiểu về kiến thức văn hóa bản địa, kỹ năng sử dụng thành thạo công nghệ, áp dụng công nghệ 4.0 vào phát triển du lịch chiều lòng du khách đến đây thăm quan

Thứ năm, khi phát triển du lịch Homestay, du khách có điều kiện tiếp xúc giao lưu văn hóa giữa các vùng miền. Phần lớn người bản địa để có việc làm, phục vụ du lịch đã học nói tiếng Anh, rất nhiều người đồng bào, nhất là người dân tộc Mông tại tỉnh Lào Cai nói tiếng Anh rất thành thạo.

Tỉnh Lào Cai có những điểm du lịch tâm linh nổi tiếng như: quần thể du lịch tâm linh Fansipan với 10 địa điểm tham quan, tâm linh Bảo An thiền tự (Chùa Trình), Thanh Vân Đắc Lộ, Bích Vân thiền tự, Đại tượng Phật, Thác nước 9 tầng, Bảo Tháp, Con đường La Hán, tượng Quan Thế Âm, Miếu Sơn Thần, Kim Sơn Bảo Thắng Tự; Đền Mẫu Thượng Lào Cai; Đền Hàng Phố Lào Cai; Đền Mẫu Sơn Lào Cai... Bên cạnh đó, có những liên kết trong du lịch tâm linh hình thành các tour du lịch tâm linh: Đền Ông Hoàng Bảy Bảo Hà, đền Thượng, Đền Mẫu Lào Cai và các đền, chùa ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Đây cũng là những địa linh nổi tiếng, thu hút rất nhiều du khách khi đến Lào Cai. Cũng là một trong những tiềm năng để Lào Cai có thể phát triển du lịch tâm linh gắn với phát triển du lịch Homestay, theo đó du khách có thể thuê nhà người dân bản địa dài hạn để kịp thời gian thăm thú những địa điểm nổi tiếng này.

Tỉnh Lào Cai sở hữu cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, khí hậu đặc trưng và văn hóa dân tộc độc đáo là một trong những địa danh du lịch hấp dẫn của Việt Nam. Phát huy những lợi thế về điều kiện tự nhiên và nhân văn riêng có, trong những năm gần đây du lịch Lào Cai đã và đang có những bước phát triển vượt bậc cả về chất và lượng với tốc độ tăng trưởng đạt 20%.

4.5.2. *Khó khăn*

Một là, người dân nhiều khi với tâm lý “mạnh ai nấy làm”, hoặc theo kiểu phong trào, kinh doanh theo kiểu “chộp giật” với tầm nhìn ngắn hạn, không được hoạch định có bài bản khiến việc phát triển du lịch Homestay xuất hiện nhiều bất cập, hạn chế.

Hai là, người dân chưa nhận thức được đầy đủ, điều đầu tiên hấp dẫn và thu hút du khách lựa chọn hình thức du lịch Homestay là việc họ được trải nghiệm một không gian sống mới mang đậm dấu ấn của văn hóa bản địa. Thay vì được nghỉ dưỡng tại khách sạn với các phương tiện hiện đại, ăn những món ăn họ đã biết khi ở quê nhà, khi đến với du lịch Homestay, du khách lại có nhu cầu được sinh hoạt trong ngôi nhà truyền thống của người dân bản địa, không chỉ ngắm cảnh nghỉ ngơi mà còn được tham gia lao động sản xuất, ăn các món ăn đặc sắc do chính người dân địa phương nấu nướng với gia vị đặc trưng, rồi mua sản vật của địa phương để kỷ niệm, làm quà... Một số người dân thị xã chưa khai thác triệt để lợi thế là nét độc đáo, đặc sắc về văn hóa của vùng miền, tại một số nơi lại đang có cách hiểu, cách làm chưa tương xứng. Phục vụ khách du lịch theo kiểu “tây” với các món ăn “tây”, nhập hàng hóa từ nơi khác về bán cho du khách để có lợi nhuận cao hơn.

Ba là, người dân gặp khó khăn trong việc giữ gìn văn hóa truyền thống. Như thổi khèn của người Mông, hát giao duyên của đồng bào dân tộc Dao hay những trang phục truyền thống của người Mông, người Da, người Xa Phó... nhiều khi người dân chưa ý thức được được hết giá trị to lớn của văn hóa nhân văn, văn hóa bản địa, văn hóa truyền thống nên không biết cách bảo tồn và phát huy những giá trị này.

Bốn là, ở một số nơi, dù người dân đã biết tận dụng khai thác lợi thế của địa phương mình để làm du lịch, nhưng do thiếu tính tổ chức, thiếu sự chuẩn bị, thiếu kỹ năng, lại nóng vội thu lợi nhuận dẫn đến tình trạng “nhà nhà đua nhau làm du lịch”, người người đều có thể trở thành hướng dẫn viên du lịch, thậm chí tạo nên tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh, thu hút khách bằng mọi giá... Bên cạnh đó là hiện tượng chèn ép, tăng giá xảy ra ở một số nơi, chất lượng dịch vụ không bảo đảm, nhất là về an toàn vệ sinh thực phẩm và dịch vụ lưu trú chưa thực sự được chú trọng, gây ức chế cho du khách. Chưa kể, vì lợi nhuận trước mắt đã xuất hiện tình trạng người dân ở một số địa phương đã bỏ nghề truyền thống, vốn là nét đặc sắc riêng của cộng đồng bản địa, để chạy theo du lịch, khiến cho sự đa dạng về cơ cấu ngành nghề đã bị thu hẹp, đơn điệu, mai một, làm giảm tính hấp dẫn của chính địa phương.

Năm là, tốc độ đô thị hóa nhanh làm cho nhiều giá trị truyền thống đang bị mai một, chính cộng đồng không quan tâm giữ gìn bản sắc riêng, người dân làm du lịch chạy theo xu hướng thương mại hóa, quá coi trọng lợi nhuận trước mắt mà bất chấp hậu quả, các sản phẩm du lịch thiếu đa dạng,... thì cộng đồng sẽ rất dễ đánh mất cơ hội để phát

triển du lịch của chính mình. Điều này không chỉ gây thiệt hại cho phát triển kinh tế, xã hội của địa phương mà trên thực tế còn khiến nhiều người dân lâm vào cảnh lao đao...

Sáu là, thời gian lưu trú tại các Homestay chưa dài, cho nên thu nhập của các khu, các gia đình làm du lịch Homestay cũng chưa được cao, chưa tương xứng với các tiềm năng thị xã và của người dân nơi đây.

Bảy là, nguồn nhân lực của du lịch còn làm việc theo kiểu kinh nghiệm, có gì làm đấy, chưa thực sự chuyên nghiệp và bài bản, do vậy cũng đã để lại không ít ấn tượng không tốt đối với du khách.

Tám là, cần sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền thị xã để tạo nên nguồn nhân lực có chất lượng, phục vụ chuyên nghiệp, từ đó mới mang lại hiệu quả kinh tế cho du lịch và điều kiện sống của người dân được nâng lên.

Chín là, khi có những biến động của xã hội cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến người dân ví dụ như thiên tai, dịch bệnh... trong 2 năm trở lại đây do dịch bệnh Covid-19 hoành hành trên cả thế giới, ảnh hưởng đến tất cả mọi quốc gia, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch. Tạo rất nhiều khó khăn cho ngành du lịch của các quốc gia nói chung và từng địa phương nói riêng. Du lịch của Lào Cai cũng không nằm ngoài vòng xoáy ấy. Thời gian này du lịch cộng đồng cũng gặp nhiều khó khăn, người dân gần như không có thu nhập từ du lịch. Thậm chí có những gia đình vay vốn để phát triển du lịch gặp điều đứng, có những gia đình phải bán rẻ khu du lịch của gia đình... hoặc chuyển đổi sang ngành nghề khác. Do vậy yếu tố khách quan cũng là một vấn đề tác động hai mặt đến điều kiện phát triển du lịch Homestay, đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4.5.3. Nguyên nhân

Thứ nhất, các điều kiện cho du lịch Homestay dù đa dạng nhưng vẫn chưa được khai thác một cách đúng mức, thậm chí ở nhiều nơi du lịch Homestay vẫn được thực hiện một cách manh mún, tự phát không những nảy sinh những hạn chế về hiệu quả kinh doanh mà còn tác động tiêu cực tới nguồn tài nguyên du lịch của địa phương.

Thứ hai, tài nguyên phát triển du lịch Homestay ở Lào Cai rất phong phú, đặc sắc nhưng những sản phẩm, dịch vụ vẫn sơ sài, nghèo nàn, chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của một loại hình du lịch và đáp ứng tối thiểu các nhu cầu của khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

Thứ ba, việc bảo tồn các điều kiện phát triển du lịch Homestay như môi trường tự nhiên và đặc biệt là bản sắc văn hóa trong đó có lối sống, phong tục tập quán là việc cần làm và phải làm của tất cả các chủ thể tham gia nhưng hiện tại nhiệm vụ này vẫn chỉ dừng lại ở chủ trương, chính sách còn trên thực tế vẫn chưa được chú trọng triển khai bằng những hành động cụ thể

Thứ tư, mặc dù du lịch Homestay đã được địa phương đánh giá và xác định là sản phẩm du lịch thế mạnh của Lào Cai nhưng thông tin về du lịch Homestay ở Lào Cai đến khách du lịch còn nghèo nàn và hoạt động quảng bá, xúc tiến cho du lịch Homestay còn rời rạc, sơ sài, chưa đem lại hiệu quả tương xứng với tiềm năng phát triển của loại hình du lịch này.

CHƯƠNG 5: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HOMESTAY GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH LÀO CAI

5.1. Một số giải pháp phát triển mô hình Homestay đối với địa phương

5.1.1. Phát triển cơ sở hạ tầng

Trước năm 2020, du lịch phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên cơ sở hạ tầng Sa Pa vẫn chưa theo kịp. Ách tắc ngay cửa ngõ vào thị trấn, những con đường lầy lội mỗi khi trời mưa và bụi mù mịt khi trời nắng... là thực trạng đang xảy ra tại Sa Pa

Ngoài việc xuống cấp của hạ tầng, hàng loạt nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng đua nhau mọc lên, san sát nhau che khuất những thửa ruộng bậc thang vàng óng mỗi đợt ngày mùa. Nhìn từ trên cao, Sa Pa đang trở thành một “đại công trường” xây dựng mịt mù bụi bặm.

Bên cạnh đó, Sa Pa còn thiếu quan tâm đầu tư hệ thống bãi đỗ xe cho khách du lịch, dẫn tới tình trạng xe du lịch thường xuyên đỗ tràn xuống đường, nhất là quanh khu vực bờ hồ, làm mất đi cảnh quan nơi đây.

Hơn lúc nào hết, Sa Pa cần quyết liệt hơn trong việc xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng vốn đã bị băm nát nhiều năm nay. Để phát triển một cách bền vững, Sa Pa cần được quy hoạch một cách đồng bộ, căn cơ, bài bản thay vì tình trạng chấp vá, tạm bợ theo kiểu “sai đâu sửa đó” như hiện nay. Có như vậy mới mong Sa Pa – trở thành một địa chỉ đỏ trong bản đồ những điểm du lịch nổi tiếng.

Năm 2020 trở đi, hàng loạt chính sách quy hoạch cùng hạ tầng hiện đại: quyết định nâng tầm Sapa từ thị trấn lên thị xã; quyết định công nhận Sapa là Khu Du lịch Quốc gia Sapa, đặc biệt sự “thay da đổi thịt” từng ngày về hạ tầng giao thông đang khiến Sapa không chỉ có diện mạo mới mà còn tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế, xã hội và du lịch, kéo theo đó là giá trị bất động sản.

5.1.2. Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch Homestay

Sinh hoạt với gia chủ mọi hoạt động trong gia đình, từ giờ giấc nghỉ ngơi, ăn uống đến hoạt động vui chơi giải trí cần được chuyên sâu và nâng cấp thêm để đem tới trải nghiệm khó quên với du khách đưa họ đến gần với sinh hoạt người bản địa thay vì hời hợt để du khách tự khám phá, thích nghi

Đối tượng khách du lịch của loại hình du lịch này rất hấp dẫn tiếp cận triệt để văn hóa, con người, ẩm thực của điểm đến đã chọn. Homestay cần phải đáp ứng rất nhiều yêu cầu từ phía các công ty hoặc tổng cục du lịch của nước sở tại, vì lí do an ninh và an toàn cho du khách.

Năm 2022, ngành du lịch Việt Nam tập trung “làm mới” hoạt động du lịch, từ công tác làm mới sản phẩm, xúc tiến, quảng bá hướng tới các thị trường nguồn khách quốc tế. Đây là việc cần thiết phải làm để tạo hành lang an toàn, kéo dài thời gian lưu trú của du khách, hình thành tour trọn gói; tăng khả năng chi tiêu của du khách; quan tâm phát triển một số mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế du lịch ban đêm... Bên cạnh đó, SaPa cần đẩy mạnh xúc tiến mở các đường cao tốc nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng trong hoạt động du lịch.

Phát triển sản phẩm khác biệt, đẳng cấp, có khả năng cạnh tranh cao. Đó là các sản phẩm du lịch chủ đạo, có khả năng thu hút khách du lịch đến Sapa bao gồm: Du lịch sinh thái, thể thao, giải trí, nghỉ dưỡng núi, du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao, dịch vụ mua sắm tại khu vực trung tâm Sapa; du lịch văn hóa – lịch sử, du lịch cộng đồng và du lịch nông nghiệp tại khu vực ngoại thành...

Sapa cần xây dựng và khẳng định thương hiệu du lịch trên cơ sở phát triển các sản phẩm ưu tiên, trở thành một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của vùng và cả nước, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao

Tỉnh cần tập trung phát triển thị trường, chú trọng phân khúc thị trường khách nội địa, đặc biệt vào các dịp đầu mùa xuân (mùa lễ hội), các kỳ nghỉ lễ, tết và mùa hè, mở rộng hợp tác để thu hút khách du lịch nước ngoài, xúc tiến và đầu tư mạnh loại hình này.

5.1.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về cách mạng công nghệ 4.0 và yêu cầu mới về năng lực của nhân lực lao động trong lĩnh vực du lịch để chủ động học tập và đổi mới: Đội ngũ nhân lực trong toàn ngành phải nhận thức được đúng đắn về cách mạng công nghệ 4.0 và ý thức được sự tác động của làn sóng công nghệ mới lên ngành du lịch, lên từng vị trí việc làm là tất yếu. Từ đó, mỗi nhân lực làm việc trong ngành cần chủ động, nỗ lực trong học tập và đổi mới, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ sử dụng công nghệ mới. Theo đó, đổi mới tư duy và phương thức làm việc để thích ứng với những đòi hỏi mới, đảm bảo hiệu quả lao động.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách, điều chỉnh quy hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch phù hợp với tình hình mới: Chính phủ cần rà soát, điều chỉnh, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực du lịch như các chính sách về đào tạo, đãi ngộ, khen thưởng... nhằm tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi cho việc phát triển nguồn nhân lực.

Thứ ba, nâng cao năng lực đào tạo cải thiện chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch đối với các cơ sở đào tạo: Áp dụng cơ chế đặc thù trong đào tạo du lịch, thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp và phương thức đào tạo gắn với các yêu

cầu mới của thị trường lao động. Tăng cường ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong đào tạo nhân lực du lịch, đồng thời gắn nội dung đào tạo với yêu cầu cụ thể, cập nhật của các nhóm vị trí việc làm trong ngành. Các cơ sở đào tạo cần chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực quản lý các cấp. Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa nhà trường với doanh nghiệp và triển khai các mô hình đào tạo trong doanh nghiệp du lịch, đảm bảo hiệu quả của hoạt động đào tạo và đào tạo lại.

5.1.4. Phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá

Cải thiện hệ thống hạ tầng công nghệ và hệ thống thông tin của ngành du lịch: Cải thiện hệ thống hạ tầng công nghệ đảm bảo tính liên thông và tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ của nhân lực lao động trong ngành. Đồng thời cần hình thành, xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động du lịch để đẩy mạnh sự kết nối cung – cầu, nâng cao hiệu quả kết nối cung – cầu lao động trong lĩnh vực du lịch.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường hợp tác công tư: Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, tăng cường hợp tác công tư trong phát triển nhân lực du lịch thông qua các chương trình trao đổi chuyên gia, đào tạo, bồi dưỡng, hợp tác đầu tư hạ tầng đào tạo, hạ tầng công nghệ... nhằm nâng cao trình độ nhân lực, cải thiện khả năng ứng dụng các công nghệ mới trong quản lý, kinh doanh du lịch và các công việc khác.

Trong xu thế hội nhập và phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhu cầu phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá ý nghĩa quyết định để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và hội nhập với quốc tế. Thời gian qua, việc xúc tiến du lịch ở nước ta đạt được những thành tựu quan trọng, đã xây dựng được hệ thống thị trường du lịch. Đội ngũ nguồn nhân lực được đào tạo đã góp phần quan trọng đưa ngành Du lịch Việt Nam phát triển mạnh trong những năm qua, đóng góp vào phát triển kinh tế – xã hội, đem hình ảnh của Việt Nam ra bạn bè quốc tế. Tăng cường quảng bá sản phẩm du lịch Homestay Sapa trên internet, facebook, google,...

Tuy nhiên, so với yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn, hình thành nhiều lĩnh vực du lịch mới thì thị trường du lịch Việt Nam cũng như du lịch Homestay Sapa còn bộc lộ những hạn chế. Những giải pháp quan trọng cần thực hiện để nâng cao phát triển thị trường du lịch như: cơ chế, chính sách ưu tiên xúc tiến quảng bá du lịch; thay đổi phát huy văn hóa du lịch, đáp ứng yêu cầu hội nhập đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới; đẩy mạnh hoạt động liên kết đào tạo giữa các cơ sở người dân bản địa đến những người môi giới du lịch, hướng tới sự đạt chuẩn quốc tế về chất lượng địa phương.

5.2. Một số giải pháp để đảm bảo tính bền vững trong mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng

5.2.1. Đối với chính quyền địa phương

Xây dựng quy hoạch và định hướng phát triển du lịch trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù cho phát triển du lịch tại điểm đến

Phát triển du lịch gắn với phát triển bền vững là một trong những mục tiêu ưu tiên đối với một nước đang phát triển định hướng phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như Việt Nam. Tuy nhiên, việc xây dựng quy hoạch và công tác thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng miền núi Tây Bắc chưa được quan tâm thích đáng, đặc biệt chưa chú trọng đến các chủ thể tham gia trực tiếp và gián tiếp vào các hoạt động phát triển du lịch. Ví dụ, chính sách hỗ trợ vốn vay cho các hộ gia đình tham gia hoạt động du lịch giới hạn ở mức vay thấp, không đảm bảo cho người dân đầu tư nên các hộ dân đã chủ động thế chấp nhà hoặc tham gia các gói vay khác với số tiền lớn hơn. Công tác tổ chức tập huấn về hoạt động du lịch cho người dân địa phương tuy có định hướng nhóm đối tượng rõ ràng (tập trung là lao động thanh niên và lao động nữ) nhưng tỷ lệ người dân tham gia chưa cao. Việc xây dựng các con đường nội thôn và liên thôn có sự đóng góp của doanh nghiệp, của cộng đồng địa phương và NGOs nhưng được thực hiện trong thời gian dài nên sinh ra nhiều bụi bặm, ảnh hưởng tới không khí tại bản, điển hình tại Tả Van và Bản Lác. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương chưa thực sự đề xuất được phương án tối ưu trong việc phân chia lợi ích giữa các bên liên quan trong hoạt động phát triển du lịch. Người dân địa phương tại Tả Van và bản Lác còn cho rằng chính sách thuế và thực hiện tái đầu tư trong phát triển du lịch không hợp lý và không cân xứng vì việc tổ chức và thực hiện hầu như đều do người dân tự vận động, sự tham gia của chính quyền địa phương còn khá mờ nhạt và không hiệu quả. Hoạt động bảo tồn yếu tố văn hóa nguyên bản và môi trường chưa hiệu quả, thể hiện rõ qua việc mai một văn hóa địa phương và ô nhiễm tại một số điểm du lịch cộng đồng đã nêu trên.

Như vậy, việc quy hoạch tổng thể phát triển DLCĐ cần được thực hiện trên các mặt sau:

- Đầu tư thỏa đáng cho công tác quy hoạch, bao gồm các hoạt động: thuê chuyên gia hoặc các tổ chức tư vấn có uy tín và kinh nghiệm để thực hiện tốt công tác quy hoạch trọng điểm, quy hoạch điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn.

- Tích hợp công tác phát triển du lịch vào kế hoạch công việc hàng năm của địa phương để thuận tiện cho việc phân bổ ngân sách và phối hợp thực hiện. Triển khai thực hiện các hoạt động mục tiêu về du lịch hàng năm như triển khai mô hình cơ bản như mô hình “Làng văn hóa du lịch tiêu biểu gắn với xây dựng nông thôn mới; Làng du lịch gắn với phát triển dược liệu; Làng du lịch gắn tiêu chuẩn sao OCOP”... phù hợp với chủ trương nông thôn mới gắn liền với giảm nghèo tại các tỉnh khu vực Tây Bắc.

- Thực hiện xây dựng chương trình nghiên cứu và đánh giá thị trường du lịch định kỳ, làm cơ sở cho các hoạt động quản lý. Xây dựng chương trình lồng ghép nội dung tuyên truyền nội bộ về phát triển du lịch bền vững với việc tuyên truyền, quảng bá thu hút khách du lịch.

- Tăng cường hiệu quả của các doanh nghiệp xã hội, mạng lưới hiệp hội du lịch cộng đồng theo hướng tăng cường tính tự chủ, sáng kiến và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước.

Để thực hiện duy trì hoạt động du lịch cộng đồng gắn với phát triển bền vững, chính quyền địa phương cần thiết thực hóa bằng các chính sách hỗ trợ đặc thù để mang lại hiệu quả cao. Cụ thể như:

- Hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho hoạt động phát triển du lịch cộng đồng và các hoạt động phù trợ phát triển du lịch, hướng đến cho nhóm lao động địa phương, hộ gia đình có nhu cầu áp dụng và triển khai mô hình du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ các hộ gia đình làm Homestay mua sắm trang thiết bị ban đầu, làm mới nhà vệ sinh, đặc biệt huy động vốn trong dân chủ động đầu tư xây dựng Homestay tại các làng văn hoá du lịch cộng đồng đang thí điểm hoặc đã triển khai.

- Hỗ trợ các hoạt động phụ trợ như sản xuất sản phẩm thủ công thuộc làng nghề truyền thống phục vụ khách du lịch như nghề rèn, đúc bện, dệt thổ cẩm, ...

Xây dựng cơ chế phân phối lợi ích công bằng giữa các bên liên quan, đặc biệt chú trọng đến lợi ích của cộng đồng địa phương

Chính quyền địa phương cần thiết lập cơ chế phân phối lợi ích từ hoạt động du lịch giữa các bên liên quan, thể hiện rõ sự công bằng, bình đẳng giữa đóng góp và quyền lợi của các bên, trong đó chú ý đặc biệt tới cộng đồng địa phương. Việc thiết lập cơ chế phân phối lợi nhuận giữa các bên gắn với phát triển du lịch cộng đồng cần thể hiện trên các mặt sau:

- Thành lập Ban quản lý du lịch cộng đồng chịu trách nhiệm triển khai hoạt động phân phối khách du lịch, quay vòng và phân chia đoàn hợp lý cho các hộ gia đình làm Homestay, và đảm bảo các lợi ích từ du lịch được chia sẻ một cách đồng đều cho cộng đồng địa phương. Ban quản lý du lịch cộng đồng đảm bảo được việc hưởng lợi từ du lịch hay các lợi ích du lịch phải được chia sẻ một cách đồng đều và phù hợp (cho những người tham gia trực tiếp, gián tiếp và những thành viên còn lại của cộng đồng).

- Thiết lập Quỹ phát triển du lịch cộng đồng nhằm đảm bảo lợi ích từ du lịch sẽ được chia sẻ đồng đều cho cộng đồng địa phương, các hộ gia đình và cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ du lịch, từ đó các bên cam kết sẽ đóng góp một phần lợi nhuận cho quỹ phát triển du lịch cộng đồng theo nguyên tắc đóng góp đã thỏa thuận. Ngoài ra, chính quyền địa phương khuyến khích nguồn đóng góp hỗ trợ từ phía khách du lịch. Các khoản tiền đóng góp từ du lịch cho quỹ phát triển du lịch cộng đồng sẽ được dùng cho các công việc, hoạt động phát triển kinh tế - văn hóa xã hội chung và phát triển du lịch của địa phương.

- Thiết lập cơ chế phân phối khách du lịch nhằm đảm bảo việc khai thác dịch vụ Homestay có hiệu quả, nâng cao chất lượng tham quan và trải nghiệm của khách, góp phần phân chia lợi ích đồng đều hơn cho cộng đồng. Hoạt động phân phối khách du lịch bao gồm 2 hoạt động: (i) cơ chế đón tiếp khách quay vòng do các hộ gia đình làm Homestay luân phiên đón khách; và (ii) cơ chế phân chia đoàn khách hợp lý (khách quốc tế và khách trong nước). Việc phân chia khách du lịch được thực hiện trên nguyên tắc không chia nhỏ đoàn đối với khách đối tượng trong nước. Trong trường hợp đặc biệt, có Homestay đón 2 lần khách liên tiếp (do việc phải chia đoàn, hoặc yêu cầu đặc biệt của khách và công ty du lịch) thì những hộ này sẽ ưu tiên cho các hộ dân còn lại đón khách trong vòng tiếp theo.

- Thiết lập cơ chế chia sẻ lợi nhuận từ du lịch hướng đến việc đảm bảo mục tiêu phát triển du lịch vì cộng đồng và mang lại lợi ích cho cộng đồng. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh du lịch sẽ được phân bổ như sau: phần lớn lợi nhuận thuộc về hộ gia đình hoặc cá nhân phục vụ khách, lợi nhuận còn lại sẽ được phân bổ cho Quỹ phát triển du lịch cộng đồng và Ban quản lý du lịch cộng đồng. Nếu kết quả đánh giá kinh doanh trong năm thực hiện tốt, thu được nhiều lợi nhuận, ban quản lý du lịch cộng đồng và người dân địa phương có thể trao đổi với các hộ kinh doanh về khả năng tăng tỉ lệ chia sẻ lợi ích này lên. Lợi nhuận phát sinh từ hoạt động kinh doanh thu được từ các hoạt động du lịch chung như nhà khách cộng đồng sẽ do cộng đồng trao đổi, thống nhất và quyết định tỷ lệ lợi nhuận giữ lại chi cho các hoạt động như hoạt động dự phòng, chi phí tái đầu tư, duy tu bảo dưỡng....

Phối hợp tổ chức các khoá đào tạo kiến thức, nghiệp vụ về du lịch cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh lưu trú và cá nhân tham gia hoạt động du lịch

Công tác đào tạo nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được mục tiêu phát triển du lịch tại điểm đến. Đối tượng đào tạo thường tập trung ở doanh nghiệp, người dân địa phương, cán bộ thuộc chính quyền các cấp nhằm hướng tới mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Việc đào tạo kiến thức, nghiệp vụ về phát triển du lịch và du lịch cộng đồng cần phát triển trên các mặt sau:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch phù hợp với từng đối tượng nhân viên, người lao động hiện đang làm việc trong ngành du lịch địa phương. Trong đó, cũng cần tập trung hướng vào đối tượng người dân địa phương, thanh niên và phụ nữ có nhu cầu nâng cao kiến thức về nghiệp vụ du lịch và sự kết hợp giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường.

- Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng về du lịch tại địa phương nhằm tăng cường công tác đào tạo nhân lực tại chỗ, như đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp về du lịch chất lượng cao, có gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp du lịch để đáp ứng nhu cầu nhân lực đặc thù của doanh nghiệp và thị trường du lịch địa phương.

- Thúc đẩy công tác đào tạo nguồn nhân lực, giải quyết việc làm và hỗ trợ giảm nghèo vùng kinh tế biên giới. Cần xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo riêng biệt, cụ thể với từng đối tượng người dân địa phương, ưu tiên phương pháp “cầm tay chỉ việc” kết hợp “học từ thực tiễn” để hướng tới mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Trong đó, cần thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng hướng dẫn viên của địa phương, vì đội ngũ này có vai trò rất quan trọng trong việc giới thiệu sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch địa phương để từ đó thu hút khách du lịch quay trở lại điểm đến. Chủ động xây dựng bộ tiêu chí mới hoặc áp dụng các bộ tiêu chuẩn sẵn có phù hợp với điểm đến để thực hiện đánh giá và phân loại Homestay.

- Tăng cường công tác hợp tác trao đổi kinh nghiệm làm du lịch thông qua một số sự kiện như (Hội nghị, Hội thảo KH ...) trong và ngoài nước, nhất là các nước trong khu vực ASEAN.

Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh điểm đến và thực hiện kết nối mạng lưới du lịch cộng đồng phạm vi trong nước và khu vực

Với mục tiêu xây dựng, kết nối mạng lưới và quản lý thương hiệu du lịch cộng đồng một cách hiệu quả, cần phải triển khai các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch một cách khoa học, hiệu quả và chuyên nghiệp hoá tới thị trường khách du lịch tiềm

năng. Việc kết nối mạng lưới du lịch cộng đồng và quảng bá hình ảnh du lịch cần thực hiện trên các mặt sau:

- Xây dựng chiến lược thương hiệu du lịch cộng đồng của địa phương dựa vào chương trình, kế hoạch quảng bá hàng năm của địa phương. Đồng thời, tích cực xúc tiến, quảng bá hình ảnh điểm đến ra nước ngoài thông qua các đơn vị, đó là: truyền thông thông qua các cơ quan ngoại giao, đối ngoại của Việt Nam ở nước ngoài.

- Tập trung chuẩn bị và hoàn thiện các nội dung xúc tiến, quảng bá hình ảnh điểm đến du lịch cộng đồng như bộ nhận diện thương hiệu, clip, bộ tài liệu giới thiệu về cảnh quan, môi trường, con người. Đặc biệt, phải xây dựng và vận hành tốt trang thông tin điện tử để cập nhật thông tin thường xuyên hơn về hình ảnh điểm đến, tình hình giao thông, lưu trú, đặc biệt là các tuyến điểm, lễ hội hoặc sản phẩm du lịch mới.

- Xây dựng và vận hành tốt các trung tâm thông tin du lịch để thuận tiện trong việc cung cấp thông tin tới du khách. Các trung tâm này thường được đặt ở các vị trí như khách sạn, bến xe, trạm dừng nghỉ... Đồng thời, có thể mở các văn phòng đại diện du lịch cộng đồng tại các địa phương hoặc các nước khác trong và ngoài khu vực, nhằm mục tiêu xúc tiến, quảng bá du lịch và thực hiện các chức năng về dịch vụ lữ hành.

- Tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo hoặc hội chợ du lịch trong và ngoài nước nhằm kết hợp tổ chức sản phẩm du lịch cộng đồng đặc sắc của địa phương. Chủ động thực hiện các chương trình kích cầu du lịch hàng năm, nhất là mùa thấp điểm, trong đó đặc biệt chú ý tới chính sách giá của các sản phẩm dịch vụ du lịch và sự liên kết của nhiều đơn vị cung cấp trong và ngoài địa phương.

5.2.2. Đối với cộng đồng địa phương

Cộng đồng địa phương cần phải được tham gia, được làm chủ, được quản lý, kiểm soát và được hưởng lợi một cách công bằng, bình đẳng với các bên liên quan khác trong các hoạt động du lịch cộng đồng.

Kết quả thiết thực của hoạt động du lịch cộng đồng tập trung vào sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình xây dựng chiến lược và thực hiện phát triển du lịch cộng đồng. Với mục tiêu trao quyền, cộng đồng địa phương được làm chủ, kiểm soát và được điều hành hoạt động du lịch tại địa phương, điều đó đã mang lại phúc lợi cộng đồng thông qua việc cải thiện sinh kế theo hướng bền vững, truyền thống và giá trị văn hoá được bảo tồn. Việc trao quyền cho cộng đồng địa phương được thực hiện trên các khía cạnh sau:

- Cộng đồng địa phương cung cấp nguồn nhân lực trực tiếp và gián tiếp để tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng; thực hiện quyền sở hữu và thực hiện minh bạch, công khai trong quản lý; từng bước hướng tới tự chủ hoàn toàn về tài chính và phương

thức thực hiện. Ngoài ra, cộng đồng phải không ngừng học hỏi kinh nghiệm, gia tăng sự kết hợp, tương tác giữa du khách và người dân để cải thiện trải nghiệm của du khách.

- Người dân tham gia Ban quản lý DLCĐ tại địa phương theo hình thức tự nguyện, do các hộ trong thôn tín nhiệm bầu cử và lựa chọn trên cơ sở ý kiến đồng thuận của đại đa số và sự chứng kiến của đại diện UBND xã/huyện thông qua hình thức họp thôn.

- Phối kết hợp với các cơ quan, ban ngành tổ chức xây dựng và triển khai bộ tiêu chuẩn về Homestay. Đồng thời, phối hợp với các bên liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển và quản lý du lịch một cách bền vững, đảm bảo phân chia lợi ích từ du lịch một cách công bằng và phù hợp giữa các bên liên quan, trong đó không thể thiếu cộng đồng địa phương.

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp du lịch và chính quyền địa phương trong công tác xúc tiến quảng bá đưa khách du lịch đến tham quan và lưu trú tại các làng. Ngoài ra, khuyến khích các hộ kinh doanh Homestay chủ động tìm hiểu và ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào công tác quảng bá, xúc tiến hình ảnh điểm đến du lịch cộng đồng của mình, ví dụ như: mạng xã hội Facebook, Zalo, trang thông tin điện tử: TripAdvisor, Booking.com, Agoda, Traveloka...

Tích cực đẩy mạnh vai trò cộng đồng địa phương trong quản lý và bảo tồn tài nguyên du lịch thông qua việc gắn kết lợi ích và trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo tồn và tái tạo nguồn tài nguyên tạo giá trị du lịch.

Cộng đồng địa phương cần phải được tăng cường vai trò trong các công tác bảo tồn giá trị văn hoá và tài nguyên thiên nhiên; tích cực làm giàu thêm giá trị tài nguyên thông qua phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng. Từ đó, từng bước phát triển môi trường du lịch cộng đồng thân thiện, xây dựng thương hiệu du lịch cộng đồng mạnh, thu hút nguồn khách khắp các vùng miền đất nước và quốc tế. Việc sử dụng, bảo tồn và tái tạo nguồn tài nguyên trong sáng tạo giá trị du lịch cần được thực hiện trên các khía cạnh sau:

- Thực hiện tốt chương trình tuyên truyền trong cộng đồng về sự cần thiết và lợi ích khi thực hiện du lịch cộng đồng bền vững và có trách nhiệm với môi trường. Một số chương trình thiết thực tại cộng đồng như công tác vệ sinh đường làng, ngõ xóm được giao cho Hội Phụ nữ tự quản, chương trình “Thứ 7 hướng về nông thôn mới” của Đoàn TNCS HCM, phong trào “Nhà sạch-vườn đẹp” của các hộ gia đình tự nguyện tham gia. Trong quá trình triển khai, cần huy động sự tham gia của các bên liên quan cả về vật chất, sức lực và tài chính.

- Chính thức hoá vấn đề về bảo vệ tài nguyên môi trường trong phát triển du lịch trở thành một nội dung chính trong hoạt động cần giám sát của Ban quản lý DLCĐ và

Ban chỉ đạo du lịch cấp huyện/tỉnh. Đặc biệt, cần phải đưa nội dung về bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục đào tạo các cấp học. Lồng ghép vấn đề môi trường thực tiễn vào chương trình đào tạo nghiệp vụ du lịch nhằm giúp người dân địa phương nâng cao được nhận thức về bảo vệ tài nguyên môi trường, đáp ứng yêu cầu của khách du lịch.

- Thực hiện khai phá và đánh giá giá trị văn hoá địa phương (trang phục, ngôn ngữ, tập tục, lễ hội..) cùng với các bên liên quan để đẩy mạnh việc xây dựng sản phẩm du lịch mới, có sức hấp dẫn với du khách. Sản phẩm du lịch cần phải tuân thủ các quy định về môi trường, bảo tồn và phát huy được giá trị văn hoá địa phương.

- Đầu tư nâng cấp và hình thành các khu điểm du lịch chuyên đề và tổng hợp, có nhiều sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo thoả mãn nhu cầu của du khách, làm tăng doanh thu từ hoạt động du lịch cộng đồng.

Tăng cường công tác đào tạo, hướng nghiệp cho người dân địa phương nâng cao nhận thức, thiết lập đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp tại địa phương, đặc biệt chú trọng hướng tới nhóm lao động thanh niên, lao động nữ tại điểm đến.

Nhằm thực hiện mục tiêu 100% hộ gia đình địa phương được đào tạo bài bản, thường xuyên được cập nhật kiến thức làm du lịch cộng đồng bền vững, việc đào tạo kiến thức, nghiệp vụ về phát triển du lịch cộng đồng cần được thực hiện trên các khía cạnh sau:

- Người dân địa phương chủ động thống kê, phân loại trình độ nghiệp vụ và nhu cầu đào tạo của lao động địa phương để từ đó đề xuất nhu cầu và kế hoạch đào tạo cụ thể, phù hợp với từng đối tượng người dân, trong đó, đặc biệt ưu tiên vào đối tượng lao động thanh niên và lao động nữ.

- Tích cực tham gia các chương trình đào tạo dài hạn, trung và ngắn hạn, chương trình riêng đào tạo cho người dân địa phương làm du lịch, tham gia các khóa học theo hướng đào tạo “cầm tay chỉ việc” kết hợp “học từ thực tiễn”. Chủ động, tích cực tham gia các kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng của đội ngũ hướng dẫn viên tại địa phương và thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo lại cho những người tham gia làm du lịch.

- Chủ động huy động nguồn vốn từ các tổ chức trong và ngoài nước, nhằm thúc đẩy mạnh các chương trình đào tạo nguồn nhân lực, tăng tỉ lệ việc làm; Tích cực tham gia các mạng lưới giáo dục đào tạo, đồng thời kết nối với các doanh nghiệp du lịch phục vụ đầu ra bền vững cho du lịch cộng đồng.

Nâng cao chất lượng nguồn vốn sinh kế của người dân địa phương nhằm đẩy mạnh các chiến lược sinh kế hộ gia đình gắn với phát triển du lịch, nhận thức thu nhập từ hoạt động du lịch là nguồn sinh kế bền vững trong tương lai.

Mục tiêu chủ đạo của phát triển du lịch cộng đồng là đa dạng hóa nguồn sinh kế tại địa phương, giảm sự phụ thuộc vào hoạt động sản xuất nông nghiệp, thực hiện chuyển dịch cơ cấu từ nông nghiệp sang dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường và đặc biệt là xem thu nhập từ hoạt động du lịch là nguồn sinh kế bền vững trong tương lai của các hộ gia đình. Việc nâng cao chất lượng sinh kế của người dân địa phương từ du lịch và du lịch cộng đồng cần thực hiện trên các mặt sau:

- Cần xem xét và đánh giá thường xuyên, kỹ lưỡng nghề hướng dẫn viên du lịch, nấu ăn và buồng phòng tại các Homestay. Việc này nếu được thực hiện tốt sẽ mang lại cơ hội cho đa số người dân địa phương cùng tham gia vào phát triển du lịch. Một số dịch vụ có thể nhắc đến là: biểu diễn âm nhạc và văn hóa truyền thống, ẩm thực địa phương, vận tải và bán hàng nông sản, lưu niệm.

- Gìn giữ và phát triển làng nghề truyền thống luôn là phương thức đúng trong việc duy trì và phát triển sinh kế hộ gia đình. Sản phẩm truyền thống thể hiện văn hóa và con người địa phương. Giá trị của nó không chỉ dừng lại ở sản phẩm hiện hữu mà còn là giá trị tinh thần. Thị hiếu của khách hàng hiện nay rất quan tâm đến nghề truyền thống địa phương nên các hộ gia đình cần xác định nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, rèn, đan lát... cần được gìn giữ. Tích cực tham gia các hoạt động điều phối gắn kết nhiều công đoạn như sản xuất, nhân lực, kỹ thuật, thị trường, tiếp thị và quản lý, khi đã thành công thì sẽ đạt được sinh kế bền vững và được lan toả mạnh mẽ trong cộng đồng địa phương.

5.2.3. Đối với doanh nghiệp

Thiết lập mô hình doanh nghiệp du lịch xã hội (STE-Social Tourism entrepreneurship) và những sáng kiến góp phần phát triển du lịch cộng đồng.

Với mục tiêu hướng tới xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống và nâng cao thu nhập cho người dân thông qua du lịch cộng đồng, cần phải thiết lập mô hình doanh nghiệp du lịch xã hội để nhằm huy động được sự phối hợp liên ngành từ nhiều phía như chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Việc thiết lập mô hình doanh nghiệp du lịch xã hội hướng tới phát triển bền vững cần được thực hiện trên các mặt sau:

- Doanh thu của doanh nghiệp du lịch xã hội chủ yếu từ việc kinh doanh du lịch, tham gia xây dựng chiến lược phát triển và cung cấp các dịch vụ tư vấn phát triển du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp rất tích cực đóng góp và hỗ trợ các hộ gia đình kinh doanh Homestay và người dân địa phương trong việc tư vấn trực tiếp, hướng dẫn và đào tạo kiến thức và kỹ năng làm du lịch.

- Các doanh nghiệp du lịch xã hội nên phát triển mạng lưới “Nhượng quyền mô hình du lịch cộng đồng”, giữ tăng trưởng ổn định trong dài hạn. Thiết lập và soạn thảo “Sổ tay hướng dẫn du lịch cộng đồng” đưa ra một khung thống nhất để hỗ trợ quá trình

triển khai và mở rộng các mô hình, cung cấp các khóa tập huấn du lịch cho cộng đồng địa phương như kỹ năng du lịch, cách thức liên lạc và sử dụng mạng xã hội trong quảng bá, giới thiệu điểm đến.

- Thiết lập mối quan hệ và cùng tham gia với các tổ chức, doanh nghiệp khác để cùng học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện và cách tiếp cận thị trường phát triển du lịch cộng đồng. Phối hợp với Ban quản lý DLCĐ trong công tác giám sát và nâng cao trách nhiệm đối với hoạt động phát triển du lịch tại địa phương.

- Các doanh nghiệp du lịch xã hội nên chủ động hoặc xác định nguồn huy động tài chính phù hợp cho việc triển khai du lịch cộng đồng thực tế tại địa phương. Các lựa chọn được sử dụng bao gồm: đầu tư cá nhân, cho vay lãi suất thấp, hỗ trợ vốn từ chính quyền; hỗ trợ bằng hiện vật và đầu tư toàn phần từ các NGOs.

- Doanh nghiệp du lịch xã hội hỗ trợ việc kết nối và đồng bộ hóa sản phẩm và dịch vụ du lịch cộng đồng trong nước, có thể nhân rộng được mô hình du lịch cộng đồng tới nhiều nơi có điều kiện tương đồng sao cho phù hợp với đặc điểm riêng của từng vùng miền.

Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp du lịch xã hội, đơn vị kinh doanh lưu trú với phát triển du lịch bền vững và ưu tiên lợi ích cộng đồng địa phương

Với mục tiêu kết nối hiệu quả giữa điểm đến và du khách, hoạt động của các doanh nghiệp xã hội du lịch có vai trò quan trọng trong việc sáng tạo giá trị du lịch, góp phần thông tin về điểm đến cho du khách và phối hợp với nhiều bên liên quan khác xây dựng nhiều sản phẩm du lịch chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của du khách. Hoạt động của các doanh nghiệp xã hội du lịch có ảnh hưởng mật thiết tới các hoạt động bảo vệ tài nguyên du lịch như bảo vệ tài nguyên tự nhiên, bảo tồn văn hoá, gìn giữ môi trường. Việc gắn kết hoạt động của doanh nghiệp du lịch xã hội và phát triển du lịch cộng đồng bền vững cần được thực hiện trên các mặt sau:

- Gia tăng nhận thức của tất cả người lao động như ông chủ và người làm công về phát triển du lịch cộng đồng bền vững, nhằm củng cố kiến thức cơ bản về phát triển du lịch bền vững, từ đó sẽ giúp cải thiện và phần nào làm thay đổi hành vi của họ trong công tác bảo tồn Tài nguyên du lịch, cư xử văn minh và tôn trọng văn hoá bản địa.

Các hành động thiết thực của doanh nghiệp trong việc đạt được những tiêu chí phát triển du lịch bền vững, bao gồm: Tài trợ và xây dựng các chương trình cho hướng dẫn viên gia tăng nhận thức cho người dân địa phương và du khách về bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững; Tích cực ủng hộ cả vật chất và tài chính trong việc phục hồi những nơi có nguồn tài nguyên du lịch bị tác động bởi các hoạt động du lịch hoặc hoạt

động khác; Sáng tạo giá trị và xây dựng các tour du lịch vừa đem lại lợi ích kinh tế cao, vừa mang tính giáo dục điển hình là du lịch cộng đồng.

- Chủ động tăng cường sự hợp tác với các tổ chức có liên quan cũng như các đơn vị kinh doanh khác trong hoạt động du lịch nhằm đáp ứng cao nhất nhu cầu của du khách, đem đến cho du khách các sản phẩm du lịch tốt nhất với chi phí thấp nhất có thể. Kết quả của sự hợp tác này sẽ góp phần đảm bảo phát triển du lịch bền vững từ góc độ kinh tế.

- Tạo điều kiện để người dân được tham gia sâu vào các hoạt động du lịch. Cụ thể như sử dụng nguồn lao động địa phương, tạo việc làm và sinh kế cho họ thông qua việc tham gia vào hoạt động du lịch, sử dụng nguồn cung cấp nông sản và các sản phẩm truyền thống địa phương; Sử dụng nguồn hướng dẫn viên am hiểu về văn hóa truyền thống, lễ hội, thói quen sinh hoạt của người dân. Việc làm này sẽ tạo lòng tin đối với người dân về nguồn lợi từ phát triển du lịch, từ đó họ sẽ có ý thức và trách nhiệm, và đóng góp tích cực hơn đối với phát triển du lịch bền vững.

- Thường xuyên thực hiện các khảo sát nghiên cứu về khách hàng để giúp các doanh nghiệp có thông tin đưa ra các quyết định đầu tư và hỗ trợ hợp lý. Tham gia các hội thảo, triển lãm về du lịch cộng đồng để có thể thiết lập được cầu nối cho sự hợp tác giữa các bên liên quan trong tương lai.

5.3. Các kiến nghị khác

5.3.1. Đối với nhà nước

Tiếp tục có chính sách hỗ trợ ngành Du lịch và doanh nghiệp du lịch vượt qua khó khăn trong bối cảnh dịch Covid-19. Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để phục hồi khách du lịch quốc tế khi điều kiện cho phép. Tăng cường đầu tư công cho phát triển du lịch, đặc biệt là đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch, các công trình văn hóa lớn, công viên sinh thái, công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và tăng khả năng tiếp cận điểm đến du lịch. Bên cạnh đó, Đề án tổng thể về chuyển đổi số trong ngành Du lịch đến năm 2030 phục vụ phát triển du lịch cần triển khai đồng bộ và gấp rút.

5.3.2. Đối với các công ty du lịch

Tăng cường các hoạt động truyền thông, quảng bá xúc tiến du lịch, ứng dụng công nghệ thông tin trong Du lịch. Triển khai chiến dịch truyền thông tái khởi động du lịch nội địa "Du lịch an toàn, hấp dẫn": chuẩn bị tổ chức các sự kiện phát động, kích cầu thị trường, hội chợ du lịch, hội thảo giới thiệu điểm đến, kết nối doanh nghiệp kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến, các chương trình khảo sát điểm đến, sản phẩm; Triển khai truyền thông hướng đến khách quốc tế với chiến dịch xúc tiến, quảng bá trên các kênh truyền thông trực tuyến của Tổng cục Du lịch.

Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong ngành Du lịch. Xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch số giai đoạn 2021-2025. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa các thông tin dữ liệu phục vụ quản lý các cơ sở lưu trú, các hãng lữ hành, hướng dẫn viên, điểm đến, các cơ sở dịch vụ du lịch; cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu thị trường, xúc tiến, quảng bá du lịch. Xây dựng nền tảng kết nối hỗ trợ kinh doanh du lịch, dần hình thành sàn kinh doanh điện tử đối với các dịch vụ du lịch quốc gia.

Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực theo cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phục hồi du lịch, cơ cấu lại nguồn lực phát triển du lịch. Phát triển nguồn nhân lực du lịch đóng vai trò quan trọng cho sự phục hồi trong ngắn hạn; phục vụ phát triển du lịch bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn. Đầu tư đào tạo, đào tạo lại lao động nghề phục vụ hoạt động kinh doanh khách sạn, lữ hành, hướng dẫn viên, xúc tiến quảng bá du lịch.

5.3.3. Đối với các cơ sở kinh doanh

Một là: Cần có quy hoạch bài bản và kế hoạch cụ thể

Để tránh tình trạng “tự phát” trong kinh doanh loại hình Homestay, cơ quan quản lý du lịch ở địa phương cần có quy hoạch bài bản, tính toán kỹ lưỡng lượng khách; thời gian lưu trú và sức chứa của các cơ sở lưu trú tại địa phương; khảo sát nhu cầu lưu trú của khách du lịch đến tham quan các khu, điểm du lịch tại địa phương; khảo sát địa bàn, vị trí, hạ tầng;... để có kế hoạch phát triển Homestay cho phù hợp. Không nên phát triển tràn lan về lượng; không nên phát triển tại các vị trí quá xa khu, điểm du lịch thu hút khách, tại những địa bàn nghèo tài nguyên du lịch, cả tài nguyên tự nhiên và những giá trị đặc sắc văn hóa bản địa.

Hai là: Quan tâm về chất, tạo sức hấp dẫn

Để tăng sức hấp dẫn của loại hình Homestay, trước hết phải đảm bảo về chất lượng dịch vụ và chất lượng phục vụ. Với chất lượng dịch vụ: ngoài việc cung cấp dịch vụ chủ yếu là ngủ, nghỉ cho khách du lịch với chất lượng buồng ngủ, giường ngủ đạt chuẩn theo quy định, các Homestay cần phát triển đa dạng các dịch vụ khác như: dịch vụ ăn uống mang phong cách và đặc trưng bản địa, ẩm thực phong phú, đa dạng; vui chơi giải trí với các hoạt động tập thể, các trò chơi mang phong cách dân gian, truyền thống; biểu diễn văn nghệ, ca múa nhạc dân tộc, dân ca, dân vũ truyền thống, văn nghệ quần chúng; các hoạt động thể thao kết hợp khám phá, tìm hiểu đặc sắc bản địa như đi xe đạp, đi bộ, leo núi khám phá cảnh quan thiên nhiên; các hoạt động gắn với chăm sóc sức khỏe theo phương pháp của người bản địa như hái thuốc, làm thuốc, tắm thuốc, xông hơi, châm cứu,...; các hoạt động trải nghiệm thực tế như tham gia canh tác, sản xuất, làm thủ công, tự làm (DTY),...; và các hoạt động cộng đồng khác.

Chủ Homestay và các thành viên gia đình tham gia làm Homestay phải được trang bị các kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản, cần thiết về du lịch và kinh doanh lưu trú. Đồng thời, cơ quan quản lý du lịch địa phương cũng cần quan tâm, hỗ trợ người dân trang bị các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về tổ chức, quản lý Homestay; kinh nghiệm tổ chức các hoạt động tập thể; kinh nghiệm quản lý khách, nắm bắt sở thích của từng đối tượng khách để cung cấp các dịch vụ phù hợp. Đặc biệt, các chủ Homestay, thành viên gia đình và cộng đồng dân cư bản địa phải luôn có thái độ lịch sự, thân thiện, nhiệt tình, hiếu khách.

Ba là: Đẩy mạnh liên kết quản lý và phát triển Homestay

Thay vì mỗi Homestay kinh doanh độc lập theo kiểu “mạnh ai nấy làm” như trước đây thì nay cần đẩy mạnh tính liên kết, hợp tác, cùng phát triển. Việc liên kết Homestay sẽ tạo ra các “cộng đồng Homestay”, “làng Homestay” hay các “hội quán Homestay” trên cùng một địa bàn. Bên cạnh đó, cần có Ban quản lý chung cho các thành viên tham gia. Điều này mang lại lợi ích rất lớn trong công tác quản lý khách du lịch, cung cấp dịch vụ, và xúc tiến quảng bá:

Đối với quản lý khách du lịch: liên kết Homestay cho phép Ban quản lý nắm bắt được lượng khách đến, có phương án tư vấn, sắp xếp chỗ ở và đặc biệt là sự chia sẻ, điều tiết khách du lịch giữa các Homestay.

Đối với cung cấp dịch vụ: ngoài việc mỗi Homestay cung cấp dịch vụ “nội bộ” riêng thì cộng đồng hay làng Homestay cũng sẽ có những dịch vụ, những hoạt động chung cho tất cả khách lưu trú tại địa bàn đó. Điều này vừa tạo ra tính gắn kết cộng đồng, vừa tạo ra sức hấp dẫn đối với khách du lịch.

Đối với xúc tiến quảng bá: thông qua liên kết Homestay, Ban quản lý sẽ có những phương án xúc tiến quảng bá chung cho tất cả các thành viên tham gia. Khách du lịch thay vì chỉ biết đến 1, 2 Homestay thì có thể biết đến cả cộng đồng hay làng Homestay tại khu vực đó. Điều này sẽ mang đến cho khách du lịch nhiều lựa chọn hơn.

Đẩy mạnh liên kết không có nghĩa là phá vỡ tính cạnh tranh giữa các Homestay. Cạnh tranh sẽ thúc đẩy các thành viên tham gia cộng đồng phải tích cực đổi mới, cải thiện chất lượng dịch vụ của mình để có được sự lựa chọn của khách. Tuy nhiên, liên kết Homestay sẽ khắc phục được mặt trái của cạnh tranh bằng việc điều tiết, chia sẻ lợi ích, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để cùng phát triển.

Bốn là: Tăng cường xúc tiến quảng bá, thu hút khách du lịch

Để tăng cường xúc tiến quảng bá thu hút khách du lịch cho các Homestay, cần đẩy mạnh kết nối giữa 03 nhà: Nhà dân – Nhà nước – Nhà kinh doanh.

Nhà nước: Phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương, quan tâm hơn đến công tác xúc tiến, quảng bá đối với loại hình Homestay, tăng cường đầu tư cho công tác xúc tiến quảng bá. Thông tin, hình ảnh về Homestay tại địa phương cần được đăng tải nhiều hơn trên website của các cơ quản lý, trên các phương tiện truyền thông đại chúng (báo, đài, tivi) và trên các tờ rơi, tờ gấp, cẩm nang du lịch của địa phương.

Nhà kinh doanh: Trước hết, cần phát huy vai trò cầu nối của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. Đây là những đơn vị đưa khách đến tham quan các khu, điểm du lịch của địa phương, có vai trò quan trọng trong việc kết nối giữa khách du lịch với các Homestay tại địa phương. Trong các lịch trình tour của mình, doanh nghiệp lữ hành có thể đưa ra các lựa chọn giữa Homestay với các loại hình lưu trú khác để khách có nhiều lựa chọn hơn, cơ hội cho các Homestay cũng sẽ rộng mở hơn. Tiếp theo, cần liên kết với các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú và các nhà cung cấp dịch vụ du lịch trực tuyến. Đây là những đơn vị chuyên cung cấp các dịch vụ booking online, đặt phòng trực tuyến. Các sản phẩm của Homestay sẽ được cập nhật trên các website booking, qua đó khách du lịch có thể dễ dàng tìm thấy thông tin, lựa chọn và đặt phòng.

Nhà dân (cung cấp dịch vụ Homestay): một số Homestay tự quảng bá thông qua hệ thống mạng xã hội, điều này mang lại những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, một phương thức hữu hiệu khác để người dân quảng bá Homestay của mình đó chính là “quảng bá tại gia”. Bằng chất lượng dịch vụ của mình, với sự thân thiện, nhiệt tình, mến khách, Homestay đáp ứng được nhu cầu và thỏa mãn được sự hài lòng của khách du lịch – tức là đã thành công trong công tác quảng bá. Bản thân khách du lịch sẽ là một kênh quảng bá rất chất lượng. Khách đăng tải thông tin, hình ảnh của Homestay lên mạng xã hội, với tốc độ lan truyền nhanh chóng của internet, hiệu quả quảng bá mang lại là rất lớn. Không chỉ thế, khách giới thiệu trực tiếp Homestay đến bạn bè, người thân cũng là một phương thức quảng bá rất tốt.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

Mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai đã chứng minh được tiềm năng lớn trong việc phát triển du lịch bền vững, vừa mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng, vừa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Với vị trí địa lý thuận lợi, Lào Cai sở hữu những cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, phong cảnh núi rừng hùng vĩ và nền văn hóa đa dạng của các dân tộc thiểu số, đây chính là những yếu tố quan trọng để thu hút du khách.

Mô hình Homestay không chỉ đơn thuần là nơi lưu trú mà còn là cầu nối giữa du khách và người dân địa phương, giúp du khách trải nghiệm cuộc sống, phong tục tập quán của người dân bản địa một cách chân thực. Điều này không chỉ làm phong phú thêm trải nghiệm của du khách mà còn tạo ra cơ hội để cộng đồng tham gia vào quá trình phát triển du lịch, từ đó nâng cao ý thức và trách nhiệm của họ đối với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa địa phương.

Nghiên cứu cho thấy, việc áp dụng mô hình Homestay giúp tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch, từ đó tạo ra các cơ hội việc làm và thu nhập ổn định cho nhiều hộ gia đình. Hơn nữa, các hoạt động du lịch cộng đồng thường khuyến khích việc bảo tồn các giá trị văn hóa, thúc đẩy ý thức tự hào dân tộc trong cộng đồng. Mô hình này còn có khả năng tạo ra nguồn thu nhập thay thế cho người dân, giúp họ có thể sống và làm việc ngay tại quê hương mà không phải rời bỏ nơi ở để tìm kiếm cơ hội việc làm ở nơi khác.

KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, để mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại Lào Cai phát triển một cách bền vững và hiệu quả, cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ và sự tham gia tích cực từ cộng đồng. Đặc biệt, việc xây dựng một chiến lược phát triển du lịch rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương là rất cần thiết. Cụ thể:

Nâng cao nhận thức cộng đồng: Cần tổ chức các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của mô hình Homestay cũng như vai trò của họ trong quá trình phát triển du lịch. Đưa ra các ví dụ thành công từ những nơi khác để người dân có thể hình dung rõ hơn về tiềm năng mà du lịch cộng đồng mang lại.

Hỗ trợ đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng: Chính quyền địa phương cần có chính sách hỗ trợ đầu tư vào cơ sở hạ tầng, bao gồm giao thông, cấp điện và nước sạch, đặc biệt là ở các khu vực có mô hình Homestay. Việc cải thiện cơ sở hạ tầng không chỉ tạo

điều kiện thuận lợi cho du khách mà còn giúp nâng cao chất lượng sống của người dân địa phương.

Quảng bá và tiếp thị: Cần xây dựng chiến lược marketing hiệu quả cho mô hình Homestay, kết hợp với quảng bá các sản phẩm du lịch khác của Lào Cai. Sử dụng các kênh truyền thông xã hội, website du lịch, và các sự kiện văn hóa để giới thiệu hình ảnh du lịch Lào Cai, đặc biệt là mô hình Homestay đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Xây dựng mối quan hệ đối tác: Khuyến khích sự hợp tác giữa các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở giáo dục để tạo ra các chương trình hỗ trợ phát triển cho mô hình Homestay. Các đối tác có thể cung cấp kiến thức, nguồn lực và hỗ trợ kỹ thuật cần thiết cho cộng đồng.

Theo dõi và đánh giá: Thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả của mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng, nhằm nhận diện những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển. Dựa vào kết quả đánh giá để điều chỉnh các chính sách và chiến lược phát triển cho phù hợp với thực tiễn.

Bảo tồn văn hóa và tài nguyên thiên nhiên: Cần có các biện pháp bảo tồn văn hóa và tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo rằng việc phát triển mô hình Homestay không gây ảnh hưởng tiêu cực đến các giá trị này. Các hoạt động du lịch cần được thiết kế sao cho bảo vệ tài sản văn hóa và môi trường là một phần không thể thiếu trong quá trình phát triển.

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ (NGO): Các tổ chức NGO có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn và cung cấp nguồn lực cho các cộng đồng trong việc phát triển mô hình Homestay. Họ có thể giúp cộng đồng xây dựng kế hoạch phát triển du lịch cụ thể, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của từng địa phương.

Đảm bảo sự tham gia tích cực của cộng đồng: Chính quyền cần khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc ra quyết định liên quan đến phát triển du lịch. Điều này không chỉ giúp cộng đồng cảm thấy có trách nhiệm và tự hào về các giá trị văn hóa của mình mà còn tạo ra sự đồng thuận trong quá trình phát triển.

Tổ chức các sự kiện văn hóa và du lịch: Chính quyền và các tổ chức địa phương nên tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội du lịch để thu hút du khách đến với mô hình Homestay. Các sự kiện này không chỉ giúp quảng bá văn hóa địa phương mà còn tạo ra cơ hội cho người dân địa phương có thể trình diễn và giới thiệu các sản phẩm văn hóa độc đáo của mình.

Thúc đẩy phát triển các sản phẩm du lịch bổ sung: Khuyến khích cộng đồng phát triển các sản phẩm du lịch bổ sung như tour khám phá thiên nhiên, trải nghiệm văn hóa, ẩm thực địa phương. Điều này sẽ làm tăng sức hấp dẫn của mô hình Homestay và tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho người dân địa phương.

Mô hình Homestay gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Lào Cai có thể đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững, đồng thời tạo ra cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân. Để phát triển mô hình này một cách hiệu quả, cần có sự hỗ trợ từ chính quyền, các tổ chức phi chính phủ và sự tham gia tích cực từ cộng đồng. Việc phát triển Homestay không chỉ giúp nâng cao đời sống cho người dân mà còn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển du lịch bền vững trong tương lai. Hy vọng rằng với các kiến nghị trên, mô hình Homestay tại Lào Cai sẽ được phát triển mạnh mẽ, góp phần vào sự thịnh vượng của tỉnh nhà và sự hài lòng của du khách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Báo điện tử ĐCSVN (2020), *Xây dựng sản phẩm đặc trưng để thu hút khách du lịch đến Tây Bắc*, Truy cập ngày 19/5/2024, từ liên kết: <https://dangcongsan.vn/kinh-te/xay-dung-san-pham-dac-trung-de-thu-hut-khach-du-lich-den-tay-bac-557434.html>
2. Báo Nhân dân điện tử (2019), *Hợp tác phát triển du lịch vùng Tây Bắc (Kỳ 1)*, Truy cập ngày 19/5 2024, từ liên kết: <https://nhandan.vn/tin-tuc-du-lich/hop-tac-phat-trien-du-lich-vung-tay-bac-ky-1-364906/>
3. Bùi Thị Hải Yến (2012), *Du lịch cộng đồng*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Tp.Hồ Chí Minh.
4. Đinh Thị Thanh Mai và Nguyễn Thị Bé Ba (2013), '*Khai thác tiềm năng phát triển các loại hình du lịch ở huyện đảo Phú Quốc*', Khoa học ĐHSP TPHCM, Số 44, tr. 34-44.
5. Đỗ Nguyễn Đệ (2008), *Du lịch cộng đồng - được và mất*, Truy cập ngày 12/5 2024, từ liên kết: <https://anninhthudo.vn/du-lich-cong-dong-duoc-va-mat-post54154.antd>
6. Dương Hoàng Hương (2017), *Phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Phú Thọ*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
7. Dương Minh Bình (2015), *Community Based Tourism " CBT TRAVEL " subtitle English*, Truy cập ngày 10/05/2024, từ liên kết: <https://www.youtube.com/watch?v=wxxTA0XXJAE>
8. Hoàng Thiên Nga (2018), *Phù thủy của những Homestay độc đáo*, Truy cập ngày 02/06/2024, từ liên kết: <https://cvdvn.net/2018/05/03/phu-thuy-cua-nhung-Homestay-doc-dao/>

Tiếng Anh

1. Abubakar A Mohammed, Mustafa Ilkan, Raad Meshall Al-Tal và Kayode Kolawole Eluwole (2017), '*eWOM, revisit intention, destination trust and gender*', Journal of Hospitality and Tourism Management, Số 31, tr. 220-227.
2. Alipour H. (1996), '*Tourism development within planning paradigms: The case of Turkey*', Tourism management, Số 17 Tập 5, tr. 367-377.
3. Amanda L Stronza, Carter A Hunt và Lee A. Fitzgerald (2019), '*Ecotourism for conservation?*', Annual Review of Environment and Resources, Số 44, tr. 229-253.
4. Amir Ahmad Fitri, Ammar Abd Ghapar, Salamiah A Jamal và Khairun Najiah Ahmad (2015), '*Sustainable tourism development: A study on community resilience for rural tourism in Malaysia*', Procedia-Social and Behavioral Sciences, Số 168, tr. 116-122.

5. Arai Susan và Alison Pedlar (2003), '*Moving beyond individualism in leisure theory: A critical analysis of concepts of community and social engagement*', Leisure studies, Số 22, Tập 3, tr. 185-202.
6. Arnstein Sherry R (1969), '*A ladder of citizen participation*', Journal of the American Institute of planners, Số 35, Tập 4, tr. 216-224.
7. Arthur Stephen Nana Ato và John Victor Mensah (2006), '*Urban management and heritage tourism for sustainable development*', Management of Environmental Quality: An International Journal.
8. Ashley Caroline và Jonathan Mitchell (2009), *Tourism and poverty reduction: Pathways to prosperity*, Taylor & Francis.
9. Ayala-carcedo Francisco J và Manuel Regueiro Y González-Barros (2005), '*Economic underdevelopment and sustainable development in the world: conditioning factors, problems and opportunities*', Environment, Development and Sustainability, Số 7, Tập 1, tr. 95-115.
10. Binns Tony và Etienne Nel (2002), '*Tourism as a local development strategy in South Africa*', Geographical Journal, Số 168, Tập 3, tr. 235-247.
11. Boo Elizabeth (1990), *Ecotourism: the potentials and pitfalls: country case studies*, WWF.
12. Bowman Cliff và Veronique Ambrosini (2000), '*Value creation versus value capture: towards a coherent definition of value in strategy*', British journal of management, Số 11, Tập 1, tr. 1-15.
13. Bramwell B. (1991), '*Sustainability and rural tourism policy in Britain*', Tourism Recreation Research, Số 16 (2), Tập 49-51.
14. Bramwell Bill và Bernard Lane (2011), '*Critical research on the governance of tourism and sustainability*', Journal of sustainable tourism, Số 19, Tập 4-5, tr. 411-421.
15. Briassoulis Helen (2002), '*Sustainable tourism and the question of the commons*', Annals of Tourism research, Số 29, Tập 4, tr. 1065-1085.
16. Briedenhann Jenny và Eugenia Wickens (2004), '*Tourism routes as a tool for the economic development of rural areas—vibrant hope or impossible dream?*', Tourism management, Số 25, Tập 1, tr. 71-79.
17. Brohman J. (1996), '*New Direction in Tourism for third world development.*', Annals of Tourism research, Số 23, Tập 1, tr. 48-70.
18. Brokaj R (2014), '*Local Government's role in the sustainable tourism development of a destination*', European scientific journal, Số 10, Tập 31, tr. 103-117.

19. Buccus Imraan, David Hemson, Janine Hicks và Laurence Piper (2008), '*Community development and engagement with local governance in South Africa*', *Community development journal*, Số 43, Tập 3, tr. 297-311.
20. Buhalis Dimitrios (2000), '*Marketing the competitive destination of the future*', *Tourism management*, Số 21, Tập 1, tr. 97-116.
21. Bull C (1992), '*Tourism in Australia Part II–Sustainable tourism in Australia*', *Landscape Australia*, Số 14, tr. 105-108.
22. Butler R. (1993), '*Tourism-an evolutionary perspective*', Trong *Tourism and Sustainable Development: Monitoring Planning, Management*, R W. Butler and G. Wall IG. Nelson (Biên soạn), Nhà xuất bản University of Waterloo, Waterloo, trang 27-43.
23. Butler R. W. (1999), '*Sustainable tourism: A state-of-the-art review*', *Tourism Geographies*, Số 1, Tập 1, tr. 7-25.
24. Butler Richard (2006), *The tourism area life cycle*, Channel view, UK.
25. Byrd E.T (2007), '*Stakeholders in sustainable tourism and their role: Applying stakeholder theory to sustainable development*', *Tourism Review*, Số 62, Tập 2, tr. 6-13.
26. Byrd Erick T và Larry Gustke (2007), '*Using decision trees to identify tourism stakeholders: The case of two Eastern North Carolina counties*', *Tourism and Hospitality Research*, Số 7, Tập 3-4, tr. 176-193.
27. Canestrelli E., & Costa, P. (1991), '*Tourist carrying capacity: A fuzzy approach*', *Annals of tourism research*, Số 18, Tập 2, tr. 295-311.
28. Carbone Maurizio (2005), '*Sustainable tourism in developing countries: poverty alleviation, participatory planning, and ethical issues*', *Journal of Development Research*, Số 17, tr. 559-565.
29. Cater Erlet (1993), '*Ecotourism in the third world: Problems for sustainable tourism development*', *Tourism management*, Số 14, Tập 2, tr. 85-90.
30. Ceron Jean-Paul và Ghislain Dubois (2003), '*Tourism and sustainable development indicators: The gap between theoretical demands and practical achievements*', *Current Issues in Tourism*, Số 6, Tập 1, tr. 54-75.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng hỏi khảo sát du khách về thói quen lưu trú tại Homestay

Kính chào quý vị,

Chúng tôi đang thực hiện một nghiên cứu nhằm tìm hiểu về thói quen du lịch Homestay, đặc biệt là tại tỉnh Lào Cai. Mô hình Homestay không chỉ mang lại cho du khách những trải nghiệm thú vị mà còn góp phần vào sự phát triển của du lịch cộng đồng, giúp bảo tồn văn hóa và nâng cao đời sống của người dân địa phương.

Chúng tôi mong muốn thu thập ý kiến của bạn để hiểu rõ hơn về xu hướng và nhu cầu của khách du lịch đối với mô hình Homestay. Những thông tin thu thập được sẽ đóng góp quan trọng vào việc phát triển các dịch vụ Homestay phù hợp và nâng cao chất lượng trải nghiệm cho du khách. Bảng khảo sát này sẽ không mất nhiều thời gian của bạn và thông tin của bạn sẽ được bảo mật hoàn toàn.

Cảm ơn bạn đã dành thời gian tham gia khảo sát này!

Phần 1: Thông tin cá nhân

Giới tính của bạn:

- Nam
- Nữ
- Khác

Độ tuổi của bạn:

- Dưới 18 tuổi
- Từ 18 đến 24 tuổi
- Từ 25 đến 40 tuổi
- Trên 40 tuổi

Thu nhập hàng tháng của bạn:

- Dưới 1.000.000 VNĐ
- Từ 1.000.000 đến 3.000.000 VNĐ
- Từ 3.000.000 đến 5.000.000 VNĐ
- Từ 5.000.000 đến 10.000.000 VNĐ
- Trên 10.000.000 VNĐ

Phần 2: Thói quen du lịch

Bạn có thường xuyên đi du lịch không?

- Không
- 1-2 lần trong năm
- Nhiều hơn 2 lần trong năm

Bạn có biết đến mô hình du lịch Homestay không?

- Có
- Không

Nếu có, bạn đã từng trải nghiệm mô hình du lịch Homestay chưa?

- Có
- Không

Phần 3: Địa điểm và phương thức tìm kiếm

Địa điểm nào bạn muốn trải nghiệm mô hình Homestay? (Chọn một hoặc nhiều lựa chọn)

- Đà Lạt
- Sapa
- Phú Quốc
- Tam Đảo
- Địa điểm khác: _____

Bạn tìm kiếm thông tin về Homestay qua những kênh nào? (Chọn một hoặc nhiều lựa chọn)

- Mạng xã hội (Facebook, Instagram, v.v.)
- Tư vấn từ bạn bè, người thân
- Tìm kiếm trên Google
- Các trang web du lịch khác
- Nguồn thông tin khác: _____

Phần 4: Lý do và yếu tố quan trọng trong lựa chọn Homestay

Tại sao bạn chọn mô hình Homestay? (Chọn một hoặc nhiều lựa chọn)

- Để trải nghiệm cuộc sống sinh hoạt, vui chơi
- Để tìm hiểu văn hóa bản địa
- Giá cả hợp lý
- Yếu tố khác: _____

Những yếu tố nào bạn cho là quan trọng nhất trong dịch vụ Homestay? (Chọn một hoặc nhiều lựa chọn)

- Dịch vụ tiện nghi
- Cảnh quan thiên nhiên
- Văn hóa địa phương
- Cơ sở hạ tầng (đường xá, giao thông)
- Yếu tố khác: _____

Phần 5: Kỳ vọng và cảm nhận về Homestay

Bạn đã từng đến khu du lịch Homestay Sapa chưa?

- Có
- Không

Bạn có mong muốn trải nghiệm mô hình Homestay trong tương lai không?

- Có
- Không
- Không chắc chắn

Nếu bạn đã trải nghiệm Homestay và không hài lòng, hãy cho biết lý do:

Theo bạn, điều gì cần được cải thiện để mô hình Homestay thu hút nhiều khách du lịch hơn?

Cảm ơn bạn đã tham gia khảo sát!

Phụ lục 2: Kết quả khảo sát du khách về thói quen du lịch Homestay

Nội dung câu hỏi	Kết quả (%)
1. Giới tính của bạn:	
- Nam	42,4%
- Nữ	57,6%
- Khác	0%
2. Độ tuổi của bạn:	
- Dưới 18 tuổi	0%
- Từ 18 đến 24 tuổi	70,6%
- Từ 25 đến 40 tuổi	23,5%
- Trên 40 tuổi	5,9%
3. Thu nhập hàng tháng của bạn:	
- Dưới 1.000.000 VNĐ	0%
- Từ 1.000.000 đến 3.000.000 VNĐ	20,6%
- Từ 3.000.000 đến 5.000.000 VNĐ	26,5%
- Từ 5.000.000 đến 10.000.000 VNĐ	26,5%
- Trên 10.000.000 VNĐ	32,4%
4. Bạn có thường xuyên đi du lịch không?	
- Không	26,4%
- 1-2 lần trong năm	73,6%
- Nhiều hơn 2 lần trong năm	0%
5. Bạn có biết đến mô hình du lịch Homestay không?	
- Có	100%
- Không	0%
6. Bạn đã từng trải nghiệm mô hình du lịch Homestay chưa?	
- Có	78,8%
- Không	21,2%
7. Địa điểm nào bạn muốn trải nghiệm mô hình Homestay?	
- Đà Lạt	52,9%
- Sapa	23,5%
- Phú Quốc	20,6%
- Tam Đảo	2,9%
8. Bạn tìm kiếm thông tin về Homestay qua những kênh nào?	
- Mạng xã hội (Facebook, Instagram, v.v.)	73,5%
- Tư vấn từ bạn bè, người thân	55,9%
- Tìm kiếm trên Google	50%
9. Tại sao bạn chọn mô hình Homestay?	

Nội dung câu hỏi	Kết quả (%)
- Để trải nghiệm cuộc sống sinh hoạt, vui chơi	75,8%
- Để tìm hiểu văn hóa bản địa	48,5%
- Giá cả hợp lý	32,4%
10. Những yếu tố nào bạn cho là quan trọng nhất trong dịch vụ Homestay?	
- Dịch vụ tiện nghi	60,6%
- Cảnh quan thiên nhiên	45,5%
- Văn hóa địa phương	42,4%
- Cơ sở hạ tầng (đường xá, giao thông)	30,3%
11. Bạn đã từng đến khu du lịch Homestay Sapa chưa?	
- Có	21,2%
- Không	78,8%
12. Bạn có mong muốn trải nghiệm mô hình Homestay trong tương lai không?	
- Có	90,9%
- Không	9,1%
- Không chắc chắn	0%
13. Nếu bạn đã trải nghiệm Homestay và không hài lòng, hãy cho biết lý do:	
- Dịch vụ không đạt yêu cầu	60%
- Giá cả không hợp lý	40%
- Không có trải nghiệm văn hóa	20%
14. Theo bạn, điều gì cần được cải thiện để mô hình Homestay thu hút nhiều khách du lịch hơn?	
- Đa dạng hóa dịch vụ Homestay	75,8%
- Cải thiện cơ sở hạ tầng	60,6%
- Quảng bá và tiếp thị hiệu quả	69,7%
- Đào tạo nguồn nhân lực	45,5%